



2016 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

BỨT PHÁ GIỚI HẠN

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Trụ sở chính
Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền
Hai Bà Trưng – Hà Nội
Điện thoại: (84- 4) 3 9724568
Fax: (84- 4) 3 9724600

10 năm
thành lập
2006 - 2016



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2016**

- 04 Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
- 05 Tổng quan về VNDIRECT
- 06 Quá trình hình thành và phát triển
- 08 Giải thưởng VNDIRECT
- 10 Hệ thống mạng lưới
- 12 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

01

**MÔI TRƯỜNG KINH DOANH
& BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

- 16 Môi trường kinh doanh
- 22 Báo cáo của Ban điều hành

02

KẾT QUẢ KINH DOANH

- 28 Hoạt động Dịch vụ chứng khoán
- 34 Hoạt động Ngân hàng đầu tư
- 38 Hoạt động Đầu tư tự doanh và Kinh doanh Nguồn vốn

03

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KINH DOANH

- 44 Công nghệ thông tin
- 46 Quản trị rủi ro

04

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 50 Hội đồng quản trị
- 52 Ban kiểm soát
- 53 Ban Tổng Giám đốc
- 54 Thông tin cổ đông
- 56 Báo cáo Hội đồng quản trị
- 58 Báo cáo của Ban kiểm soát

05

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 62 Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững
- 63 Định hướng phát triển bền vững
- 66 Nhân lực tại VNDIRECT
- 70 Hoạt động phát triển bền vững

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 80 Thông tin công ty
- 82 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 84 Báo cáo tình hình tài chính
- 88 Báo cáo kết quả hoạt động
- 90 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 94 Thuyết minh báo cáo tài chính

**BỨT PHÁ
GIỚI HẠN**

TẦM NHÌN SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

VNDIRECT trở thành sự lựa chọn hàng đầu của mọi nhà đầu tư

SỨ MỆNH

Phát triển trường tồn vì lợi ích của mỗi khách hàng, mỗi cổ đông và mỗi nhân viên

GIÁ TRỊ CỐT LÕI
CHÍNH TRỰC
TẬN TÂM
THÁI ĐỘ TÍCH CỰC
TRI THỨC NGHỀ NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT được thành lập từ năm 2006, với cổ đông sáng lập là Tập đoàn đầu tư tài chính IPA. Công ty hoạt động theo giấy phép số 22/UBCK – GPĐKD ngày 16/11/2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với đầy đủ nghiệp vụ kinh doanh, bao gồm hoạt động Môi giới, Lưu ký chứng khoán, Tư vấn tài chính doanh nghiệp, Tự doanh, Bảo lãnh phát hành và Quản lý danh mục đầu tư.

Sau 10 năm hình thành và phát triển, VNDIRECT đã khẳng định được sự thành công của một công ty Chứng khoán định hướng bán lẻ và đáp ứng các dịch vụ toàn diện đến nhà đầu tư, từ cá nhân đến tổ chức trong và ngoài nước. VNDIRECT vẫn khẳng định chiến lược chú trọng đầu tư vào công nghệ để mang lại giá trị gia tăng nhất trong dịch vụ chứng khoán đến mọi nhà đầu tư và đưa VNDIRECT trở thành một định chế tài chính – công nghệ hàng đầu trên thị trường.

Nền tảng cạnh tranh khác biệt của Công ty chính là giá trị văn hóa và con người VNDIRECT, được xây dựng và nuôi dưỡng ngay từ những ngày đầu thành lập. VNDIRECT đã khẳng định được vị thế là một trong những công ty chứng khoán có dịch vụ uy tín nhất trên thị trường, được vận hành bởi đội ngũ con người tận tâm, chính trực, tri thức nghề nghiệp cao và luôn có thái độ tích cực trước mọi thách thức và khó khăn của thị trường.

Sự hội tụ trí tuệ để lan tỏa thành công tới mọi khách hàng là phương châm hành động của chúng tôi trong mỗi sản phẩm và dịch vụ chúng tôi cung cấp.

TỔNG QUAN VỀ VNDIRECT



**VỐN CHỦ
SỞ HỮU**

1.950
tỷ đồng



**SỐ LƯỢNG
TÀI KHOẢN**

124.955
tài khoản



THỊ PHẦN

Top 2 HNX
9,35%
Top 4 HOSE
6,12%



**TÀI SẢN
QUẢN LÝ**

5.172
tỷ đồng

Tính đến 31/12/2016

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng.
Thành lập chi nhánh Hồ Chí Minh.
Công ty đầu tiên tại Việt Nam cung cấp giải pháp giao dịch chứng khoán trực tuyến toàn diện.

2007

Vượt qua cuộc khủng hoảng tài chính 2008, tích cực tham gia thị trường OTC với sản phẩm MBF được ghi nhận là sáng tạo đột phá.

Đứng thứ 2 về thị phần môi giới tại HNX, đứng thứ 8 tại HOSE.

Ra mắt dịch vụ Bloomberg EMSX, cung cấp thành công sản phẩm Direct Market Access cho khách hàng tổ chức.

Cổ phiếu VND đại diện cho ngành dịch vụ tài chính trong rổ cổ phiếu HNX 30.

Tăng vốn điều lệ lên 1.550 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu 1.900 tỷ đồng, trở thành Top 3 công ty có vốn lớn nhất thị trường chứng khoán.

Tăng trưởng thị phần môi giới trên cả hai sàn giao dịch HNX và HSX.

Tổng tài sản ròng của khách hàng do VNDIRECT quản lý đạt xấp xỉ 26 nghìn tỷ VND.

Top 15 Công ty thành viên tiêu biểu giai đoạn 2015-2016, Top 30 Doanh nghiệp minh bạch nhất trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

2006

Thành lập với vốn điều lệ 50 tỷ đồng.

2008

Đưa hệ thống Call Center và Data Center hoạt động.

2009

2010-2011

Niêm yết cổ phiếu trên Sở GDCK Hà Nội (HNX).

Tăng vốn điều lệ lên 1000 tỷ VNĐ.

Lần đầu tiên VNDIRECT dẫn đầu thị phần môi giới chứng khoán tại sàn HNX quý 3/2011.

2012

Phát triển mạnh dịch vụ quản lý tài khoản và môi giới tư vấn.

Thị phần môi giới Top 2 HNX, Top 5 HOSE.

2014

Top 2 thị phần môi giới tại HNX và Top 4 thị phần tại HOSE.

Top 10 Công ty chứng khoán có thị phần giao dịch Trái phiếu lớn nhất trên cả 2 sàn.

VNDIRECT được vinh danh danh hiệu là 1 trong 3 Công ty chứng khoán thành viên có dịch vụ Môi giới tốt nhất Giai đoạn 2005 – 2015.

2016



GIẢI THƯỞNG VNDIRECT

2016

CTCK đầu tiên nhận giải thưởng “Thương hiệu Hàng đầu Việt Nam – TopBrands 2016 do Viện nghiên cứu kinh tế, Trung tâm nghiên cứu Người tiêu dùng Việt Nam, tổ chức Global GTA (Vương quốc Anh) phối hợp trao tặng.

Công ty duy nhất hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán đón nhận danh hiệu “Thương hiệu uy tín” (Trusted Brand) năm 2016, do Hội đồng Viện Doanh nghiệp Việt Nam và Inter Conformity (CHLB Đức) tổ chức.

Lọt vào danh sách các “Doanh nghiệp hội nhập và phát triển” năm 2016 do Bộ biên tập Tạp chí Cộng sản phối hợp với Bộ Công Thương và Ban chỉ đạo liên ngành Hội nhập Quốc tế công bố.

2015

Được HNX vinh danh là 1 trong 3 công ty chứng khoán tiêu biểu giai đoạn 2005 – 2015

2014

Được vinh danh là Công ty Chứng khoán có chất lượng dịch vụ cải tiến nhiều nhất trong năm tại cuộc bầu chọn thường niên Brokers Poll 2014 của tạp chí Asiamoney.

Được HNX vinh danh là 1 trong 9 công ty chứng khoán tiêu biểu giai đoạn 2009 – 2014

2013

Giải thưởng Sao Khuê - Hạng mục Giải pháp thương mại điện tử tiêu biểu cho cổng giao dịch trực tuyến www.vndirect.com.vn do Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam trao tặng. VNDIRECT là doanh nghiệp chứng khoán đầu tiên được trao tặng giải thưởng này.

2011

Giải thưởng Doanh nghiệp có giao dịch trực tuyến tin cậy nhất do Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam trao tặng.

2010

Thương hiệu chứng khoán uy tín 2010 dành cho các doanh nghiệp tiêu biểu do Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán (VASB), Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Trung tâm Thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (CIC) trao tặng.

2009

Thương hiệu Chứng khoán Uy tín và danh hiệu "Tổ chức trung gian và hỗ trợ dịch vụ tiêu biểu" do Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB), Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Trung tâm Thông tin Tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (CIC), và các tổ chức uy tín khác phối hợp tổ chức.

Top 200 thương hiệu “Tin & Dùm” do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn. VNDIRECT được xếp thứ hạng cao nhất trong số các công ty chứng khoán, thứ 2 trong khối tài chính ngân hàng.

2008

Danh sách 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam do báo Vietnamnet và Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) bình chọn.

HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Hai Bà Trưng – Hà Nội
Điện thoại: 04 3 9724568 | Fax: 04 3 9724600



CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tòa nhà THE 90th PASTEUR, số 90 Pasteur, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08 7300 0688 | Fax: 08 3914 6924



CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Phòng 7-8-9, tầng 3, tòa nhà Bưu Điện, 155 Nguyễn Văn Linh, Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: 0511. 382 1111 | Fax: 0511. 389 8616



CHI NHÁNH VINH - NGHỆ AN

Địa chỉ: số 1, đại lộ Lê-nin TP.Vinh, Nghệ An
Điện thoại: 0388 688 466 | Fax: 0388 688 466



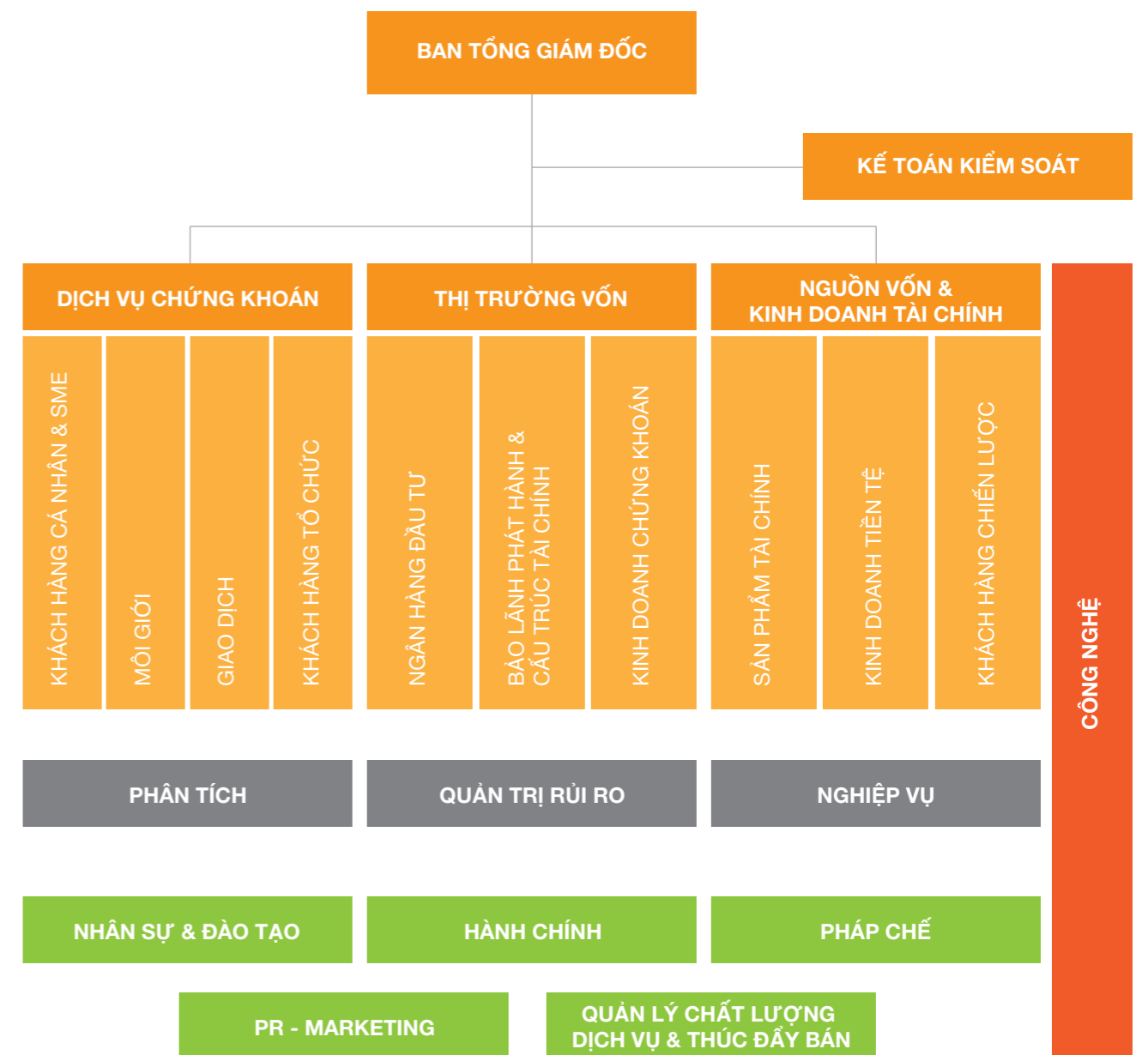
CHI NHÁNH CẦN THƠ

Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà STS, số 11B Hòa Bình, phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
Điện thoại: 0710 3766959 | Fax: 07103 826 331



CHI NHÁNH QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 29 – 31 Đường 25/4, Phường Hồng Gai, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
Điện thoại: 033.3820818 – 3.820008 – 3.656072 Fax: 033.3820333



THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý vị,

2016 là một năm quan trọng đánh dấu 10 năm thành lập và phát triển của VNDIRECT. Bắt đầu từ số vốn điều lệ 50 tỷ đồng vào năm 2006, đến nay VNDIRECT đã là công ty có quy mô vốn hóa thị trường trên 2000 tỷ đồng, giữ vững vị trí top 4 công ty chứng khoán hàng đầu ở Việt Nam và quản lý tổng giá trị tài sản 5.174 tỷ đồng. Mười năm phát triển với nhiều thăng trầm cùng thị trường giúp chúng tôi xây dựng được một văn hóa quản trị rủi ro kỷ luật, một văn hóa doanh nghiệp gắn kết và có tinh thần làm chủ cao, một nền tảng tri thức nghề nghiệp sâu rộng khiến chúng tôi tự tin khẳng định đẳng cấp dịch vụ địa phương với chất lượng sánh ngang với các định chế tài chính quốc tế.

Tại VNDIRECT, nền tảng hạ tầng và giải pháp công nghệ luôn được ưu tiên đầu tư và phát triển ngay từ những ngày đầu thành lập, nhằm hướng tới mục tiêu trở thành định chế tài chính công nghệ hàng đầu trên thị trường. Chúng tôi không ngừng cải thiện và nâng cao thiết kế hạ tầng giao dịch, hệ thống cung cấp dữ liệu, tra cứu thông tin để cung cấp cho khách hàng đầy đủ các tiện ích và dịch vụ thông suốt với chất lượng tốt nhất.

Chúng tôi luôn nỗ lực kết nối với các định chế tài chính khu vực để có thể đáp ứng yêu cầu và phục vụ mọi nhà đầu tư cá nhân có nhu cầu giao dịch chứng khoán ở Việt Nam. Điển hình là từ tháng 1 năm 2014, VNDIRECT đã kết hợp cùng đối tác CIMB để xây dựng nền tảng hoạt động phân tích chứng khoán với chuẩn mực quốc tế cao nhất. Bên cạnh đó, VNDIRECT cũng đã tạo dựng thành công thương hiệu, trở thành sự lựa chọn tin cậy của khách hàng tổ chức và các định chế đầu tư lớn trên thị trường. Đội ngũ khối Khách hàng tổ chức - Ngân hàng đầu tư được chúng tôi liên tục đào tạo và đầu tư trong suốt hơn ba năm qua đã bước đầu gặt hái thành công khi mang về những thương vụ M&A với giá trị gia tăng cho Công ty. Lợi thế quan hệ khách hàng cá nhân và uy tín quản lý tài sản đã giúp VNDIRECT tiếp cận và đồng hành cùng với các chủ doanh nghiệp thành công của Việt Nam, tạo tiền đề cho mảng dịch vụ tài chính doanh nghiệp và nguồn thu phí dịch vụ gia tăng.

Điểm nhấn của 2016 là việc VNDIRECT quyết định mua lại công ty quản lý quỹ IPAAM nhằm hoàn thiện quy mô và nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ toàn diện trong mảng đầu tư và quản lý tài sản. 2017 sẽ ghi lại những bước đi đầu tiên của Công ty trên chặng đường 10 năm phát triển tiếp theo. Đây là năm thị trường chứng khoán Việt Nam bước sang một giai đoạn mới, phát triển với quy mô lớn, phức tạp hơn, đòi hỏi sự chuyên nghiệp và trình độ tri thức cao hơn. VNDIRECT sẽ tiếp tục đầu tư vào đội ngũ lãnh đạo cao cấp để đón nhận thách thức và cơ hội mới của thị trường, đồng thời phát huy thêm những nền tảng mà Công ty đã gây dựng trong suốt 10 năm qua.

Hai cuộc khủng hoảng năm 2007 và 2010 cùng rủi ro tồn đọng nợ xấu của hệ thống ngân hàng đã khiến các công ty tài chính có giá trị cổ phiếu giao dịch thấp hơn so với các ngành dịch vụ khác, do đó chưa đáp ứng được kỳ vọng và chưa thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư. Tuy nhiên,

bằng uy tín và vị thế của mình, VNDIRECT sẽ tiếp tục tìm kiếm thêm những cổ đông chiến lược để nâng giá trị vốn hóa Công ty lên 1 tỷ đô la trong 10 năm tới. Chúng tôi luôn cam kết hướng tới sự phát triển bền vững, minh bạch và cân bằng lợi ích của cổ đông, Công ty và người lao động.

Những quả ngọt từ quá trình 10 năm ươm mầm và gieo trồng mà chúng tôi thu được chính là sự tin tưởng và đánh giá cao của khách hàng, cổ đông, đối tác và nhân viên. Con người và văn hóa kinh doanh sẽ là hai tài sản chúng tôi tiếp tục đầu tư xây dựng và gìn giữ để nâng cao lợi thế cạnh tranh, bảo vệ được giá trị bền vững cho cổ đông trong bối cảnh thị trường chưa ổn định mà vẫn linh hoạt kịp thời nắm bắt cơ hội khi có điều kiện kinh doanh.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến toàn thể Quý cổ đông, Quý khách hàng, đối tác và tập thể cán bộ nhân viên VNDIRECT đã đóng góp vào sự phát triển của Công ty trong 10 năm qua và sẽ tiếp tục đồng hành gắn bó cùng Công ty trên chặng đường phía trước.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng,

Chủ tịch HĐQT
PHẠM MINH HƯƠNG



01

MÔI TRƯỜNG
KINH DOANH
& BÁO CÁO CỦA
BAN ĐIỀU HÀNH



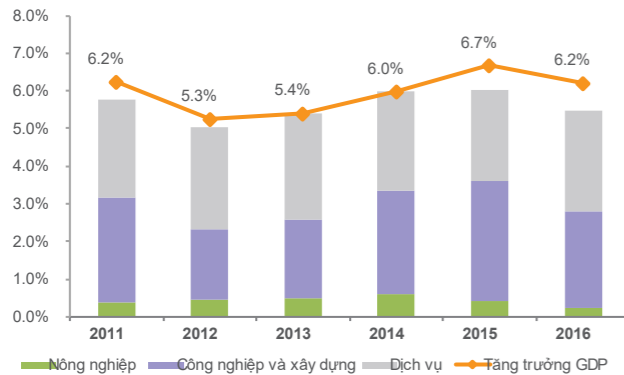
16. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

22. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2016

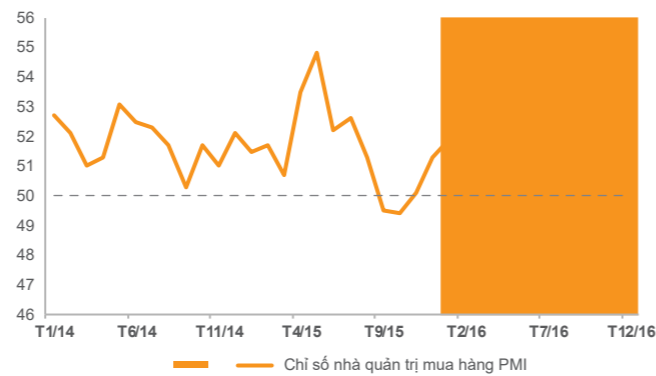
Do sự sụt giảm tăng trưởng của 2 khu vực nông nghiệp và khai khoáng, GDP Việt Nam chỉ đạt được mức tăng trưởng 6,21% trong năm 2016, thấp hơn mục tiêu chính phủ đề ra đầu năm. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn chứng kiến nhiều chuyển biến tích cực trong năm vừa qua, tiêu biểu là các lĩnh vực còn lại đều cho thấy xu hướng tiếp tục phục hồi. Trong đó, nhóm dịch vụ và công nghiệp chế biến, chế tạo trở thành 2 động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế (tăng trưởng lần lượt 6,98% và 11,6%). Biến động của chỉ số PMI cũng là chỉ báo chứng minh cho sự tăng trưởng mạnh mẽ của nhóm ngành chế biến, chế tạo khi chỉ số này luôn duy trì trên mức 50 điểm cho cả năm 2016.

Tăng trưởng GDP và đóng góp của từng ngành 2011-2016



Nguồn: GSO, VNDIRECT

Chỉ số Quản trị mua hàng PMI

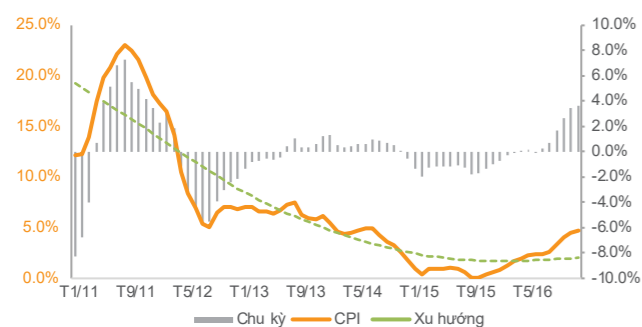


Nguồn: Nikkei

Hoạt động thương mại và đầu tư FDI cũng đạt được kết quả khả quan. Cán cân thương mại thặng dư (2,7 tỷ USD) với đóng góp lớn của khối doanh nghiệp FDI. Đầu tư FDI giải ngân cao nhất trong nhiều năm (15,8 tỷ USD), tập trung lớn nhất vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo.

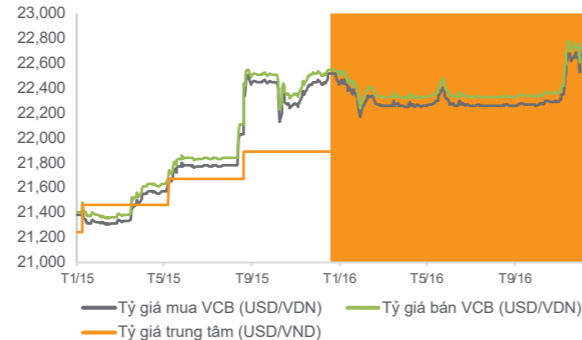
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 tăng 4,74% so với cùng kỳ năm 2015, CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với năm trước. Đây là một sự tăng trưởng khá mạnh so với cùng kỳ tuy nhiên lạm phát cơ bản vẫn tiếp tục duy trì khá ổn định, dưới ngưỡng 2%. Chính sách tiền tệ tiếp tục được nới lỏng trong năm 2016 khi tín dụng tăng trưởng 18,7%; tổng cung tiền M2 tăng khoảng 18%. Năm 2016 cũng là một năm “yên bình” của thị trường ngoại hối, cho dù có nhiều lo ngại về tỷ giá tại thời điểm đầu năm. Đóng góp vào thành công trong việc điều hành tỷ giá có 2 nhóm nguyên nhân chính, bao gồm: (i) nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô được củng cố; (ii) cơ chế điều hành mới giúp hạn chế hoạt động đầu cơ tỷ giá.

Biến động CPI so với cùng kỳ



Nguồn: GSO, VNDIRECT

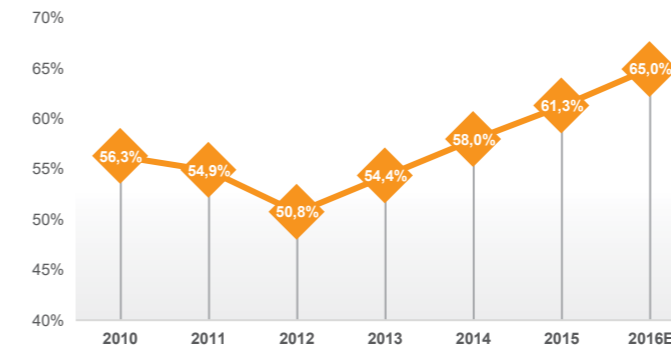
Diễn biến tỷ giá USD/VND trong năm 2016



Nguồn: STOXPLUS, VNDIRECT

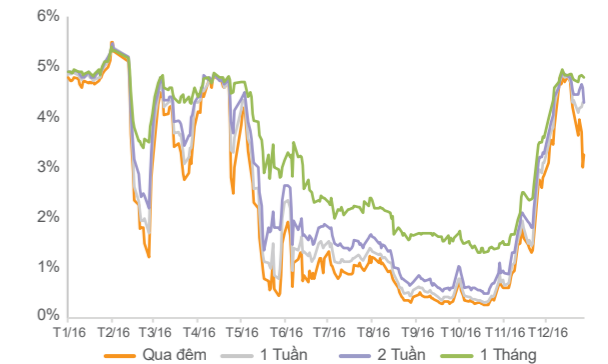
Thách thức lớn nhất trong năm 2016 đối với nền kinh tế là việc nợ công tại thời điểm cuối năm nhiều khả năng sẽ vượt mức trần 65%. Ngân sách Nhà nước tục đối mặt với nhiều khó khăn do cơ cấu chi tiêu mất cân đối và gánh nặng nợ công tăng cao. Điều “may mắn” cho Chính phủ trong năm 2016 là việc phát hành TPCP rất thuận lợi với lãi suất giảm và kỳ hạn trung bình trái phiếu tăng lên.

Nợ công/ GDP (%)



Nguồn: Bộ tài chính, VND ước tính

Biến động lãi suất theo các kỳ hạn 2016 (%)

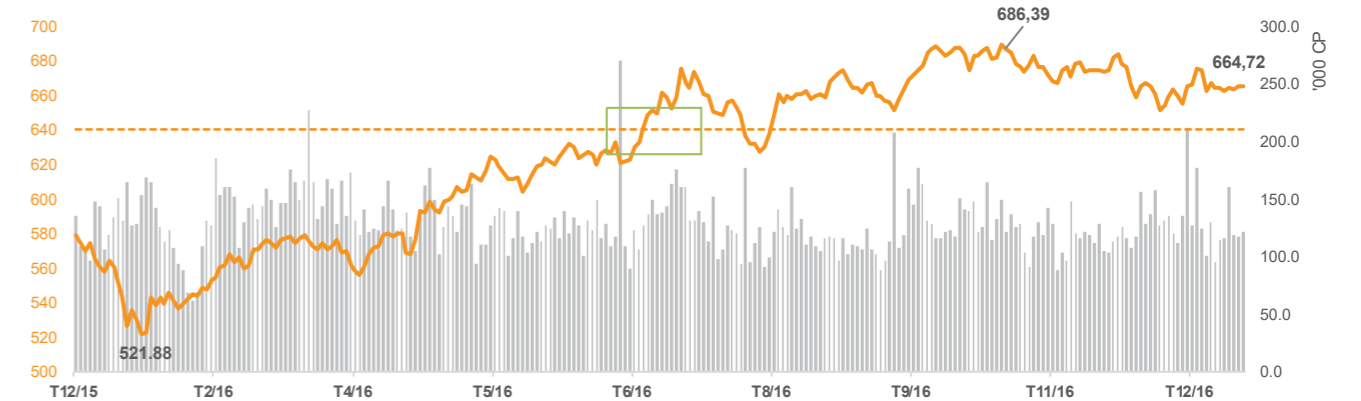


Nguồn: Bloomberg, VNDIRECT

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2016

Năm 2016 là năm thành công của thị trường chứng khoán khi VNINDEX ghi nhận mức tăng 14,82%. VNINDEX từ mức thấp nhất 521,88 trong tháng 1 đã có 8 tháng tăng điểm, chinh phục mốc 640 thành công sau 3 năm và đạt mức đỉnh 688,55 điểm trong tháng 9, cao nhất kể từ năm 2009.

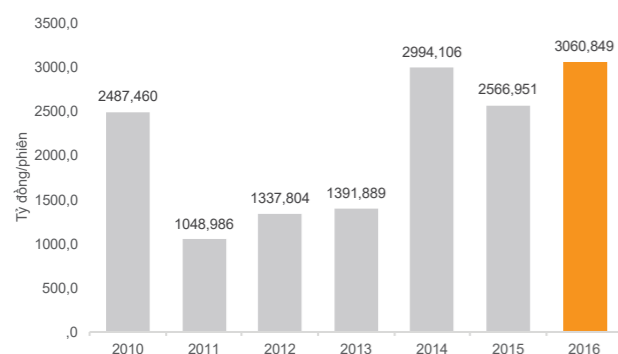
Diễn biến chỉ số VNINDEX 2016



Nguồn: VNIDIRECT

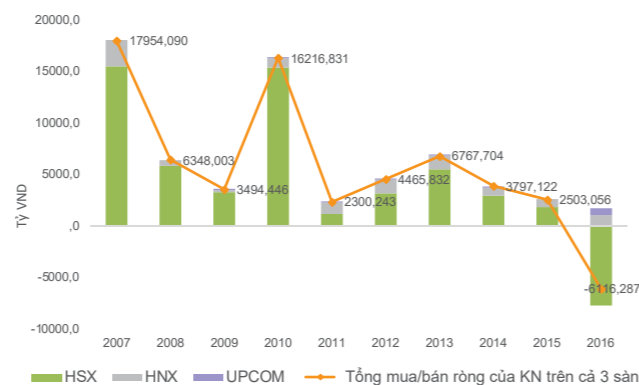
Thanh khoản thị trường có sự cải thiện tích cực, giá trị giao dịch bình quân đạt trên 3.000 tỷ đồng/phiên, tăng 19% so với năm 2015. Trong bối cảnh khối ngoại lần đầu tiên bán ròng trên cả 3 sàn lần đầu tiên kể từ năm 2007 thì dòng tiền nội đóng vai trò chính làm động lực hỗ trợ thị trường cho cả năm 2017. Về tổng thể, dòng vốn ngoại vẫn đổ vào Việt Nam nhưng tập trung vào đầu tư trực tiếp nước ngoài, mua góp vốn ngoài sàn và đặc biệt là tham gia vào đầu tư trái phiếu Chính phủ với quy mô lớn. Dòng tiền trên thị trường có xu hướng tập trung vào các mã vốn hóa lớn và nhóm ngành hưởng lợi từ chính sách (ngành thép). Đây là một trong những nguyên nhân lý giải cho sự tăng trưởng vượt bậc của VNINDEX so với HNXINDEX (tăng 0,2% cả năm 2016).

Giá trị giao dịch bình quân/phiên 2011-2016



Nguồn: GSO, VNDIRECT

Mua bán ròng của khối ngoại 2007-2016

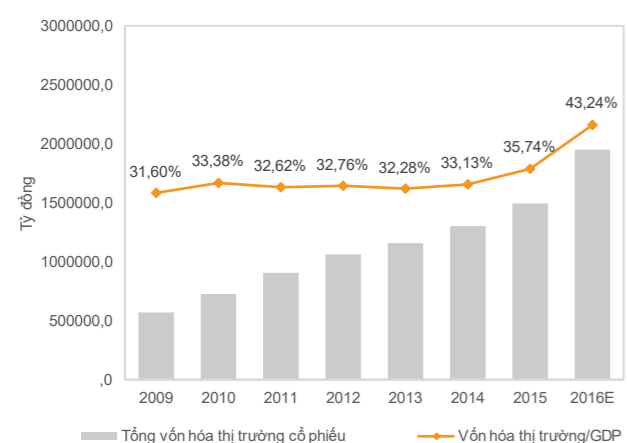


Nguồn: Nikkei

Nhiều chính sách hỗ trợ sự phát triển của thị trường được ban hành trong năm 2016. Trong đó, nổi bật nhất là việc rút ngắn thời gian thanh toán xuống còn T+2 và ban hành Thông tư 115/2016/TT-BTC rút ngắn thời gian lên sàn chứng khoán từ thời điểm các doanh nghiệp tiến hành IPO. Bên cạnh các thay đổi trên, năm 2016 cũng ghi nhận nỗ lực trong việc thực hiện nhiều chủ trương, chính sách lớn của nhà nước liên quan tới thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước như sự kiện đấu giá Vinamilk và niêm yết của các doanh nghiệp nhà nước lớn như Sabeco, Habeco...

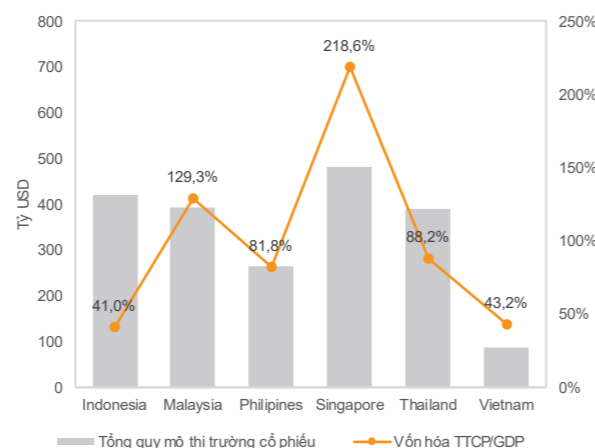
Năm 2016 chứng kiến sự tăng trưởng cả về số lượng các doanh nghiệp và quy mô vốn hóa của thị trường. Đã có tổng cộng hơn 174 doanh nghiệp lên sàn, trong đó đặc biệt sôi động ở UPCOM khi có sự xuất hiện của nhiều tên tuổi lớn như ACV, QNS, HVN, BHN... qua đó giúp UPCOM vượt HNX về tổng giá trị vốn hóa. Tổng quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt hơn 1,9 triệu tỷ đồng (87,3 tỷ USD), tương đương 43,24% GDP. Mặc dù có sự tăng trưởng mạnh, tuy nhiên quy mô vốn hóa của Việt Nam vẫn còn ở mức tương đối thấp so với một số thị trường trong khu vực.

Tăng trưởng quy mô vốn hóa thị trường



Nguồn: GSO, VNDIRECT ước tính

Quy mô vốn hóa một số TT trong khu vực



Nguồn: Bloomberg, VNDIRECT ước tính

KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2017

Năm 2017, Chính phủ ưu tiên mục tiêu tăng trưởng. Dự báo GDP tăng 6,46% - 6,67%

Trong năm 2017, chúng tôi nhận thấy Chính phủ ưu tiên cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế với chính sách tài khóa được mở rộng (bắt chấp thâm hụt ngân sách cao, nợ công lớn), trong khi chính sách tiền tệ sẽ tiếp tục được duy trì như năm 2016. Chúng tôi cho rằng nếu không có những cú sốc tiêu cực từ bên ngoài trong năm 2017 thì xu hướng tăng trưởng sẽ tiếp tục được củng cố và tăng trưởng GDP sẽ cải thiện so với năm 2016, dự báo đạt từ 6,46% - 6,67% trong khi đó CPI tháng 12 năm 2017 so với cùng kỳ được dự báo khoảng 5,5% - 6%.

Lãi suất tăng là điều khó tránh khỏi trong năm 2017

Mặc dù vậy, mức tăng cũng sẽ không đột biến, khoảng 0,5% - 1%. Cơ hội giảm lãi suất, nếu có, chỉ có thể kỳ vọng đối với các kỳ hạn trung và dài hạn. Nhận định trên của chúng tôi căn cứ trên 3 yếu tố: (i) dự báo CPI năm tới sẽ tăng khá mạnh (5,5% - 6%); (ii) Lãi suất trúng thầu TPCP đang có xu hướng tăng trở lại và (iii) Chính phủ tiếp tục muốn giữ ổn định tỷ giá.

Tỷ giá ổn định

Nếu không có những cú sốc quá lớn từ bên ngoài, tỷ giá năm 2017 sẽ tiếp tục nằm trong tầm kiểm soát (tăng không quá 2%), bắt chấp lạm phát tăng cao và USD tăng giá.

Tựu chung lại, mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức và biến động từ nội tại lẫn môi trường quốc tế, kinh tế Việt Nam 2017 hứa hẹn đã phục hồi vững chắc và cải thiện tốt hơn so với năm 2016.



TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2017

Các doanh nghiệp lớn sẽ tiếp tục gia nhập thị trường

Trong năm 2017, chúng tôi cho rằng lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước và niêm yết trên sàn chứng khoán sẽ tiếp tục được đẩy mạnh. Quy mô vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ tiếp tục gia tăng nhanh chóng với sự góp mặt của nhiều doanh nghiệp lớn trong năm 2017 như Petrolimex, Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn, Bến Thành Group, Tổng Công ty Café, Mobifone...Việc gắn IPO với việc niêm yết cổ phiếu theo Thông tư 115/2016 sẽ giúp thị trường tiếp tục đón nhận doanh nghiệp tham gia thị trường. Theo ước tính của chúng tôi, quy mô vốn hóa TTCK Việt Nam (tính riêng cổ phiếu) sẽ tiếp tục tăng trưởng nhanh và đạt mức 60% GDP vào cuối năm 2017.

Ngoài ra, lộ trình thoái vốn của SCIC tại một số doanh nghiệp có tên tuổi lớn như Nhựa Bình Minh (BMP), Nhựa Tiền Phong (NTP), FPT Telecom (FOX), Vinaconex... cũng sẽ là chủ đề nóng tại các diễn đàn chứng khoán trong năm 2017. Các Nhà đầu tư mong chờ việc SCIC thoái vốn sẽ giúp gia tăng tỷ lệ cổ phiếu tự do trên thị trường và sự tham gia nhiều hơn của các cổ đông tư nhân sẽ nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp này.

Danh sách dự kiến thoái vốn của SCIC

MÃ CK	TÊN DOANH NGHIỆP	TỶ LỆ SỞ HỮU NN
1	BMI TCT CP Bảo Minh	50,7%
2	VNR TCT CP Tái Bảo hiểm Quốc gia	40,4%
3	HGM Công ty Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	46,6%
4	NTP Công ty Nhựa Thiểu niên Tiền phong	37,1%
5	VIID Công ty Hạ tầng và Bất động sản Việt Nam	47,6%
6	BMP Công ty Nhựa Bình Minh	29,6%
7	VNM Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	39.3% (*)
8	FPT Tập đoàn FPT	6,0%
9	SGC CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang	45,1%
10	FOX Công ty Viễn thông FPT	50,2%

Nguồn: VNDIRECT tổng hợp

() Đã tính đến việc bán cạnh tranh vào tháng 12/2016.*

Quy mô lớn hơn sẽ thay đổi lại cuộc chơi trên thị trường

Lượng đổi dẫn đến sự thay đổi về chất: Thị trường chứng kiến sự tăng trưởng mạnh cả về số lượng cổ phiếu và giá trị vốn hóa sẽ đem đến những động lực tăng trưởng mới cho thị trường.



CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

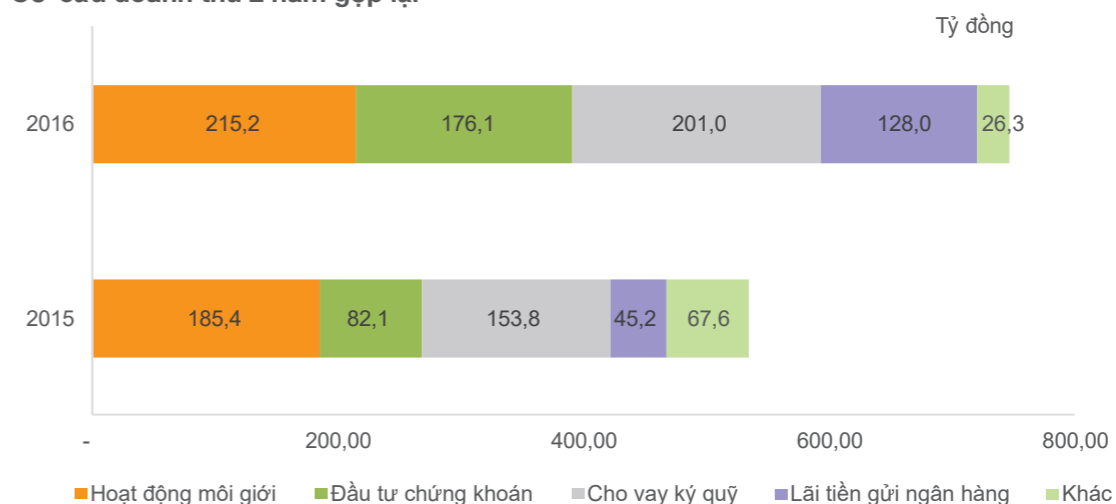
CHỈ TIÊU (ĐƠN VỊ: TỶ ĐỒNG)	2014	2015	2015 (phân loại lại)*	2016
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Doanh thu thuần (DTT)	435,3	534,1	534,1	746,5
Lợi nhuận thuần trước thuế	192,4	227,1	227,1	227,2
Lợi nhuận thuần sau thuế (LNST)	157,3	181,8	181,8	186,3
Bảng cân đối kế toán				
Tổng tài sản	2.941,7	5.757,6	4.663,8	5.174,1
Nợ phải trả	1.106,4	3.822,2	2.728,4	3.225,8
Vốn điều lệ	1.550	1.550	1.550	1.550
Vốn chủ sở hữu	1.835,3	1.935,4	1.935,4	1.948,3

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

CHỈ TIÊU (ĐƠN VỊ: TỶ ĐỒNG)	2014	2015	2015 (phân loại lại)*	2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,6	1,5	1,7	1,6
Hệ số thanh toán nhanh	2,6	1,5	1,5	1,1
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	38%	30%	59%	62%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	60%	88%	141%	166%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,15	0,09	0,11	0,14
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	43,6%	41,8%	41,8%	30,4%
Hệ số LNST/DTT	36,1%	34,0%	34,0%	25,0%
Hệ số LNST/Vốn điều lệ	15,4%	11,7%	11,7%	12,0%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	12,9%	9,4%	9,4%	9,6%
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	7,9%	3,2%	3,9%	3,6%
Thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) (đồng)	1.496,00	1.173,07	1.120,00	1.232,00

* Ngày 27/12/2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 334/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

Cơ cấu doanh thu 2 năm gộp lại



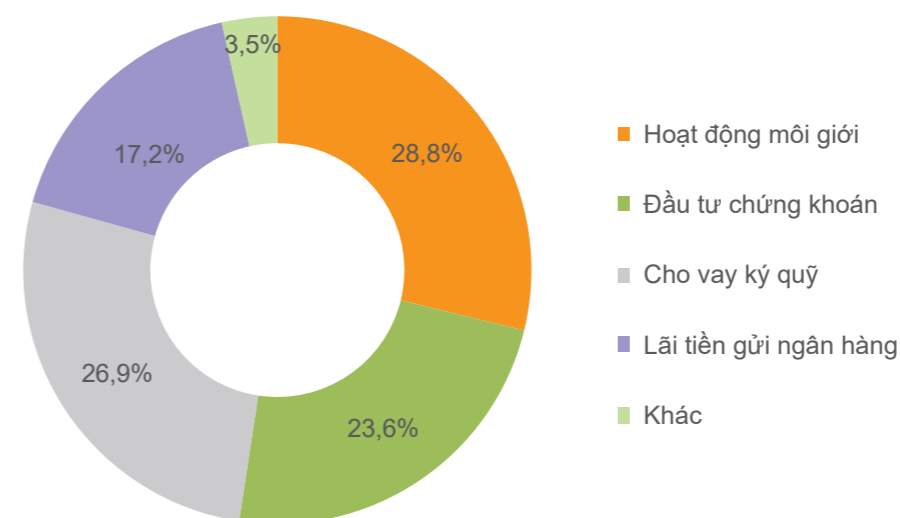
Năm 2016 chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ về tổng doanh thu thuần của VNDIRECT, đạt 756,5 tỷ đồng, vượt 11% kế hoạch năm, tăng xấp xỉ 40% và 71% lần lượt so với năm 2015 và 2014.

Hoạt động môi giới năm 2016 đạt doanh thu 215 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2015. Sự tăng trưởng này phản ánh rõ vị thế của VNDIRECT khi giữ vững thị phần môi giới top 2 trên sàn HNX và top 4 trên sàn HSX.

Song song với hoạt động môi giới, đáng chú ý hơn là doanh thu từ hoạt động cho vay ký quỹ đã tăng 30,7% so với năm tài chính trước, đạt 201 tỷ đồng và đóng góp một phần không nhỏ đến tổng doanh thu. Điều này phản ánh rõ nỗ lực của Khối Nguồn vốn và hoạt động quản trị rủi ro khi đạt được kết quả ấn tượng trong việc kinh doanh và sử dụng nguồn vốn dồi dào của Công ty.

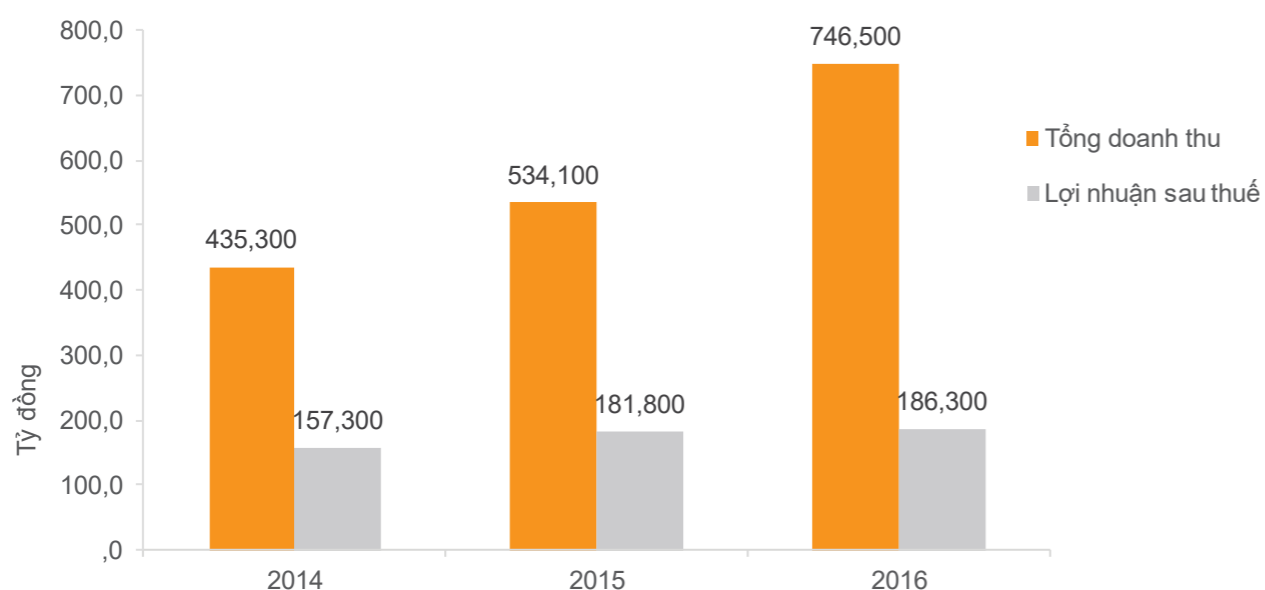
Năm 2016 cũng là một năm khởi sắc của hoạt động tự doanh chứng khoán khi doanh thu từ mảng này tăng 114% từ 82 tỷ đồng (2015) lên con số ấn tượng 176 tỷ đồng (2016). Với tầm nhìn xa và chiến lược đầu tư giá trị được định hướng từ Ban lãnh đạo, Khối Kinh doanh chứng khoán đã có những kết quả đáng khích lệ và tạo được nền tảng vững chắc để vươn xa hơn trong những năm tiếp theo.

Cơ cấu doanh thu 2016

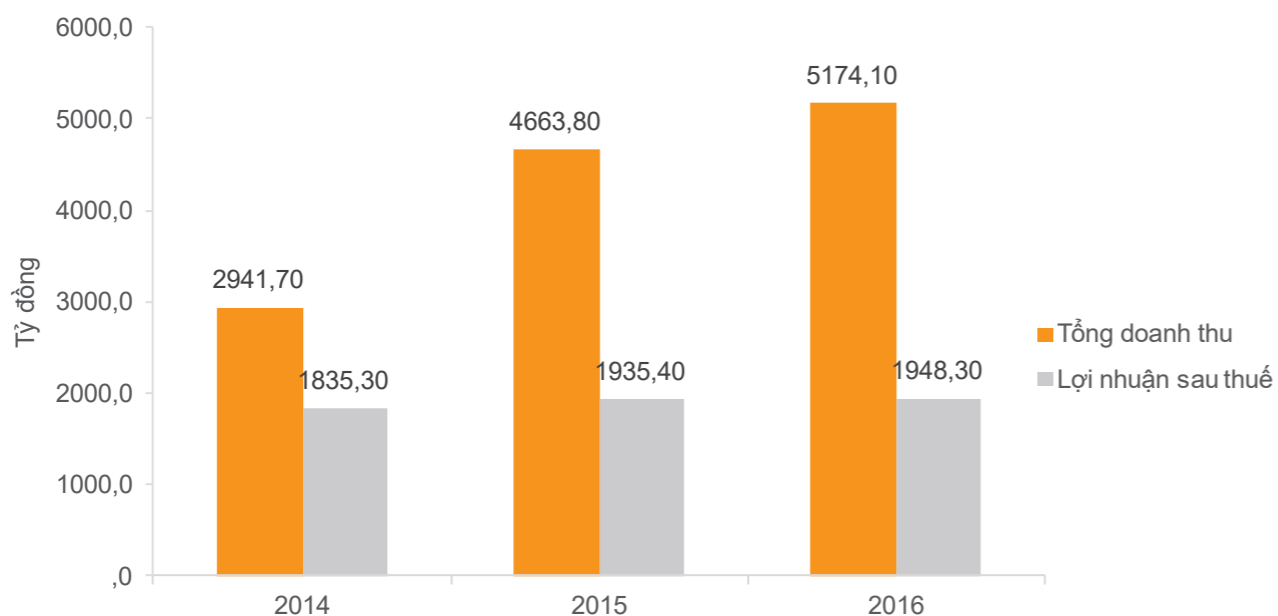


Cùng với con số tăng trưởng ấn tượng của doanh thu, VNDIRECT ghi nhận tỷ trọng đóng góp hài hòa và hợp lý từ các hoạt động kinh doanh trên tổng doanh thu của năm 2016. Hai hoạt động hỗ trợ lẫn nhau là hoạt động môi giới chứng khoán và cho vay ký quỹ lần lượt chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 28.8% và 26.9%. Nguồn vốn của Công ty cũng được sử dụng hiệu quả trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán khi doanh thu từ hoạt động này đóng góp 23.6% tới doanh thu cả năm. Bên cạnh đó, dòng tiền nhân rồi của VNDIRECT cũng đem về lợi nhuận từ việc được gửi tại các ngân hàng uy tín hàng đầu, chiếm 17.2% tổng doanh thu. Chúng tôi sẽ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phân bổ dòng tiền hợp lý với các chiến lược đầu tư hiệu quả để mang lại những giá trị thặng dư cho Công ty.

Tổng tài sản và tổng vốn 2014-2016



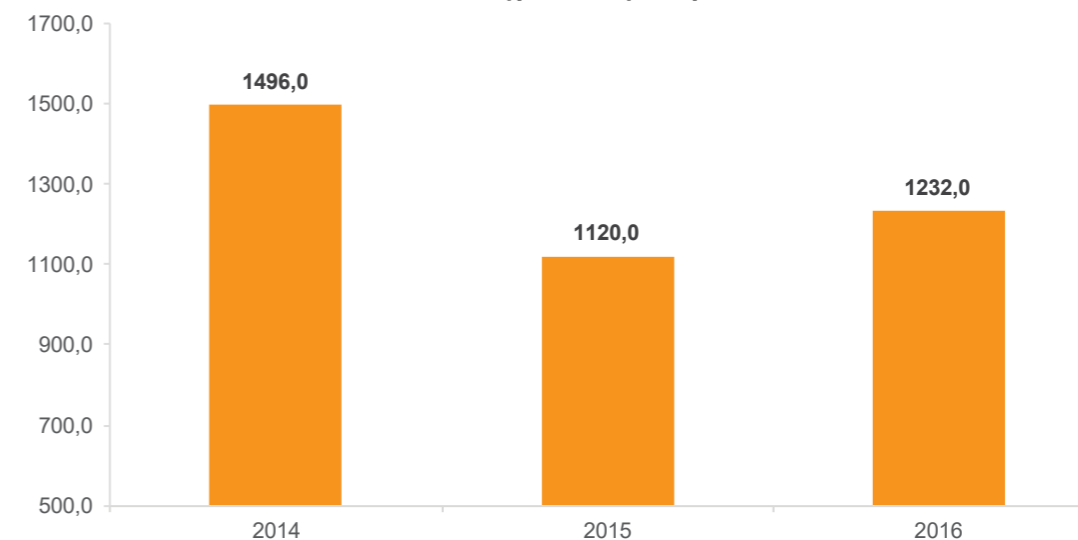
Tổng tài sản và tổng vốn 2014-2016



Tăng trưởng doanh thu và giá trị giao dịch trong năm 2016 cũng kéo theo sự gia tăng 69% chi phí của VNDIRECT so với năm 2015, đạt 519,4 tỷ đồng. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán, chi phí tài chính và chi phí quản lý Công ty là ba khoản có tỷ trọng cao nhất trên tổng chi phí của năm, chiếm lần lượt 22%, 23% và 39%. Ngoài ra, chi phí năm 2016 tăng cũng là do VNDIRECT tăng cao khoản trích lập dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm giá trị tài sản tài chính, nhằm giảm thiểu rủi ro cho cổ đông của Công ty.

Lợi nhuận thuần sau thuế đạt 186,3 tỷ, tăng nhẹ so với mức 181,8 tỷ của năm 2015 và đạt 100,6% kế hoạch năm. Tổng tài sản năm 2016 vẫn duy trì đà tăng trưởng tốt với giá trị đạt 5.174,1 tỷ đồng, tăng 11% so với thời điểm 31/12/2015, trong đó tổng vốn chủ sở hữu đạt 1.948,3 tỷ đồng. Thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) đạt 1.232 đồng, tăng 10% so với năm 2015, phục hồi rõ rệt sau sự biến đổi do việc phát hành thêm cổ phiếu giữa năm 2014.

Thu nhập trên một cổ phiếu



Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều có giá trị trên 1, đạt mức an toàn và phản ánh thêm quỹ dự phòng mà Công ty chuẩn bị cho những tình huống rủi ro không lường trước được có thể xảy ra trong tương lai gần. Sự tăng trưởng của tài sản quản lý khiến hệ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) giảm nhẹ từ 3,9% xuống còn 3,6%. Trong khi đó, hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ và hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) cùng tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước.

Tổng tài sản của VNDIRECT vào thời điểm cuối năm 2015 chủ yếu bao gồm tiền (5%), các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (45%), các khoản cho vay (37%) và các tài sản khác. Việc tiếp tục triển khai các sản phẩm tài chính hỗ trợ nhu cầu đầu tư của khách hàng, bao gồm giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán và các dịch vụ về vốn khác nằm trong chiến lược kinh doanh của Công ty và sẽ luôn được đẩy mạnh trong thời gian tới.

02

KẾT QUẢ
KINH DOANH



28. HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

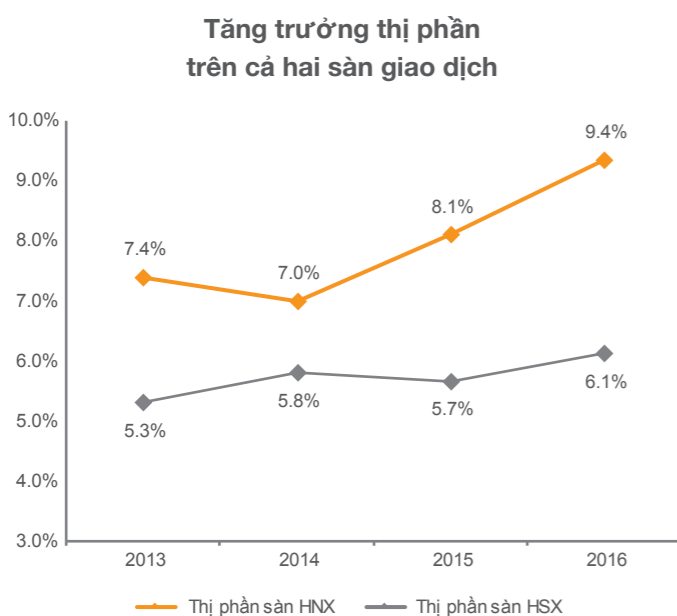
34. HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

38. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TỰ DOANH
& KINH DOANH NGUỒN VỐN

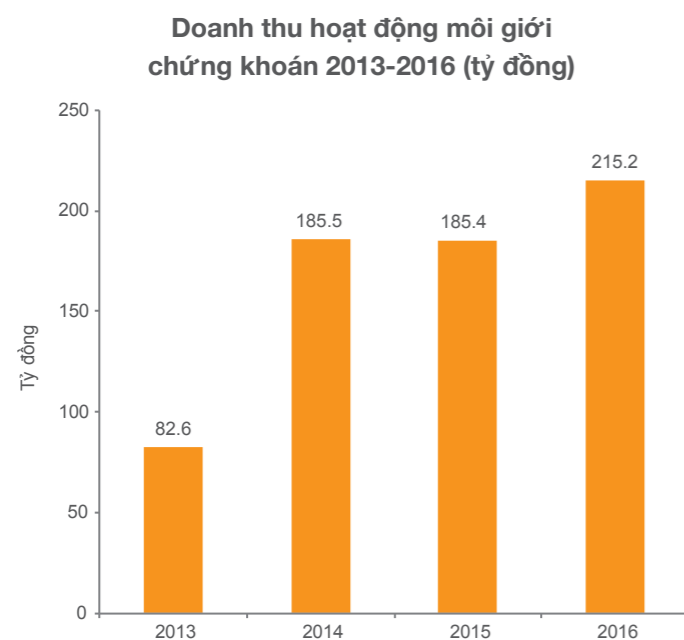
KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Năm 2016 được ghi nhận là một năm thành công của thị trường chứng khoán khi VNINDEX tăng 14,82%, thanh khoản thị trường tăng 19% và giá trị giao dịch bình quân đạt hơn 3000 tỷ đồng/phiên. Thị trường sôi động cùng nhiều chính sách hỗ trợ phát triển thị trường từ chính phủ được ban hành đã tạo ra nhiều cơ hội cho hoạt động dịch vụ chứng khoán tăng trưởng. Kết thúc năm tài chính 2016, Khối môi giới khách hàng cá nhân đã đạt được nhiều kết quả ấn tượng về doanh thu phí, thị phần, số lượng khách hàng và hơn hết là về chất lượng phục vụ khách hàng.

Kết quả hoạt động 2016



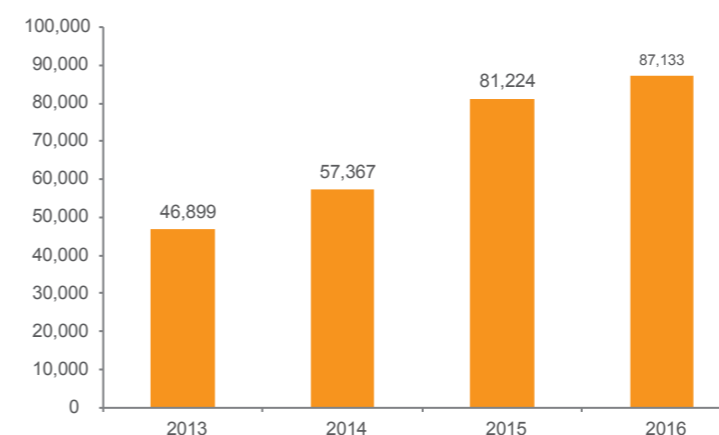
Sự phát triển của thị trường chứng khoán mang tới những cơ hội và cả những thách thức lớn. Trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt giữa các công ty tài chính chứng khoán của năm 2016, VNDIRECT tự hào khi vẫn thành công trong việc tăng trưởng thị phần chung chủ yếu nhờ tăng trưởng thị phần của môi giới cá nhân, thông qua việc tăng dư nợ, đa dạng hóa các sản phẩm tài chính, nâng cao số lượng và cả chất lượng nhân viên môi giới. Thị phần giao dịch tăng từ 8,10% lên 9,35% tại HNX và cũng được cải thiện lên 6,12% từ mức 5,67% tại HSX. Trên cả hai Sở giao dịch chứng khoán này, VNDIRECT giữ vững vị thế top 2 (HNX) và top 4 (HSX) về thị phần.



Tăng trưởng doanh thu và giá trị giao dịch

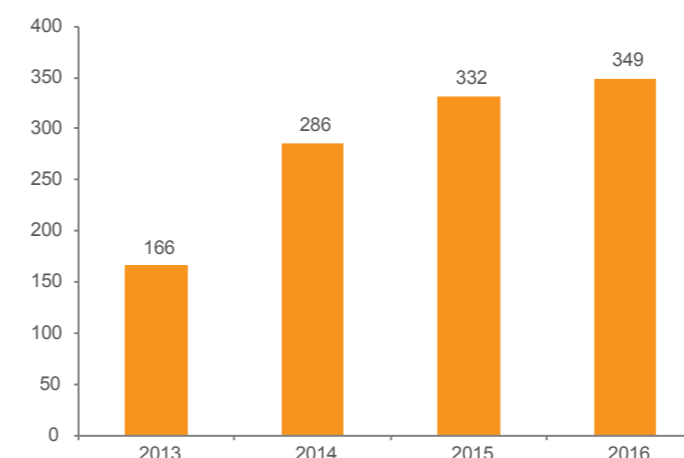
Doanh thu của Khối dịch vụ chứng khoán năm 2013 từ 82,6 tỷ đồng tăng 125% lên đến 185,5 tỷ đồng năm 2014. Vững bước vượt qua năm 2015 – một năm khó khăn của thị trường chứng khoán Việt Nam, doanh thu duy trì ở mức 185,4 tỷ, sau đó tăng lên 215,2 tỷ đồng trong năm 2016, đánh dấu mức tăng trưởng 16%. Bên cạnh đó, giá trị giao dịch của Khối dịch vụ chứng khoán khách hàng cá nhân năm 2016 cũng được cải thiện tích cực, tăng 32% so với năm 2015. Tổng tài sản ròng do Khối khách hàng cá nhân quản lý năm 2016 đạt 19.037 tỷ đồng, tăng 63% so với mức 11.701 tỷ đồng của năm 2015.

Số lượng tài khoản khách hàng tại VNDIRECT



Số lượng tài khoản khách hàng cá nhân của VNDIRECT năm 2016 duy trì đà tăng trưởng tốt, đạt 87.133 tài khoản, tăng hơn 7% và 52% lần lượt so với năm 2015 và 2014. Đặc biệt, năm 2016, CTCK Kim Long đã tin tưởng lựa chọn VNDIRECT để luân chuyển và sáp nhập toàn bộ tài khoản của nhà đầu tư sau khi Công ty này giải thể. Việc tiếp nhận lượng khách hàng của CTCK Kim Long đã góp phần khẳng định uy tín và gia tăng số tài khoản được quản lý tại VNDIRECT. Việc cải thiện nâng cao chất lượng sản phẩm giao dịch và dịch vụ khách hàng là những yếu tố quan trọng để VNDIRECT thu hút và tiếp tục đồng hành cùng mọi nhà đầu tư.

Số lượng nhân viên môi giới chính thức 2013-2016



Số lượng và tri thức nhân viên môi giới

Năm 2016, với tiêu chí chú trọng đến chất lượng của nhân sự đầu vào, đã có 17 nhân viên mới gia nhập đội ngũ môi giới của VNDIRECT, nâng tổng số lượng nhân viên môi giới chính thức lên 349 người. Đây là đội ngũ có số lượng đông đảo nhất Công ty và là lực lượng kinh doanh chủ chốt mang lại những đóng góp to lớn cho doanh thu nói riêng và sự phát triển bền vững của Công ty nói chung. Chính vì vậy, bên cạnh việc gia tăng số lượng, VNDIRECT luôn chú trọng nuôi dưỡng phát triển tri thức và chất lượng tư vấn, phục vụ khách hàng của đội ngũ môi giới.

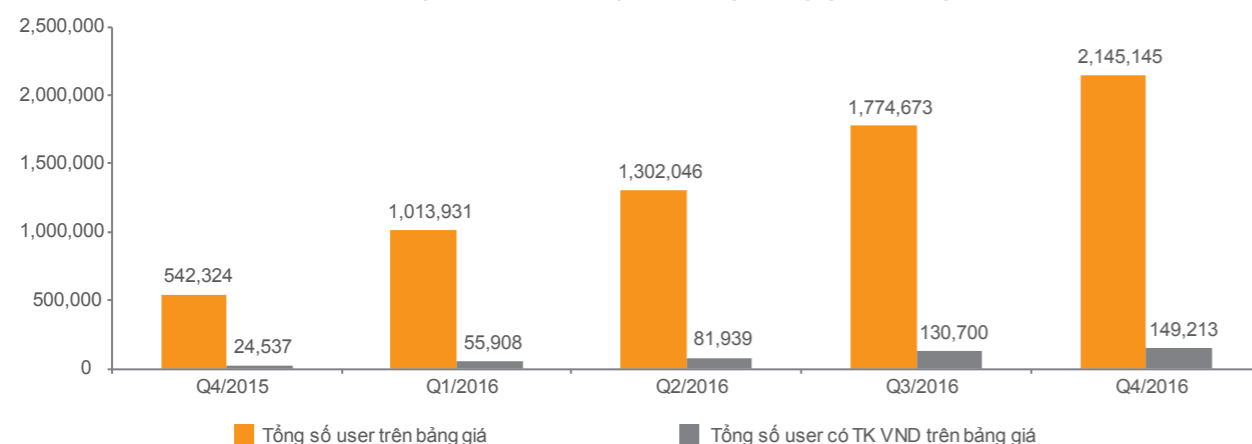
Trong năm vừa qua, Công ty đã phát huy nguồn lực nội bộ và phối hợp với các tổ chức đào tạo có uy tín để tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm làm việc, chương trình Phát triển năng lực quản lý kinh doanh, chương trình Kỹ năng bán hàng bậc cao và đào tạo chuyên môn cho môi giới. Ngoài tri thức nghề nghiệp, VNDIRECT cũng đẩy mạnh việc xây dựng môi trường làm việc đam mê, sáng tạo và cạnh tranh lành mạnh thông qua các kỳ thi nội bộ như Kỳ thi tri thức môi giới, từ đó nâng cao chất lượng đội ngũ một cách toàn diện. Cụ thể, Kỳ thi tri thức môi giới 2016 đã được tổ chức với sự tham gia của 325 thí sinh, chiếm 97,3% số môi giới tại VNDIRECT. Trải qua ba vòng thi là Online, Vấn đáp và Hùng biện, tỷ lệ thí sinh đạt trên điểm số trung bình đạt 95%, tăng 8,5% so với kỳ thi năm 2015.

Đổi mới, cải thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ

Không những tổ chức các chương trình nâng cao tri thức nội bộ, VNDIRECT còn triển khai các chương trình chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho nhà đầu tư chứng khoán. Hàng tháng, trung tâm dịch vụ khách hàng đều khai giảng những khóa học bổ ích, miễn phí được giảng dạy bởi các chuyên gia hàng đầu tại VNDIRECT. Những khóa học này trong năm 2016 đã dành được sự ủng hộ và phản hồi tích cực từ phía khách hàng hiện hữu của Công ty nói riêng và các nhà đầu tư tự do trên thị trường nói chung. Dưới góc nhìn của Công ty, các chương trình đào tạo chia sẻ này là cơ hội để chúng tôi gửi gắm tri thức, giúp đỡ, quan tâm tới những nhà đầu tư cá nhân và cũng là cơ hội để khẳng định VNDIRECT thực sự là một nơi “Hội tụ trí tuệ - Lan tỏa thành công”.

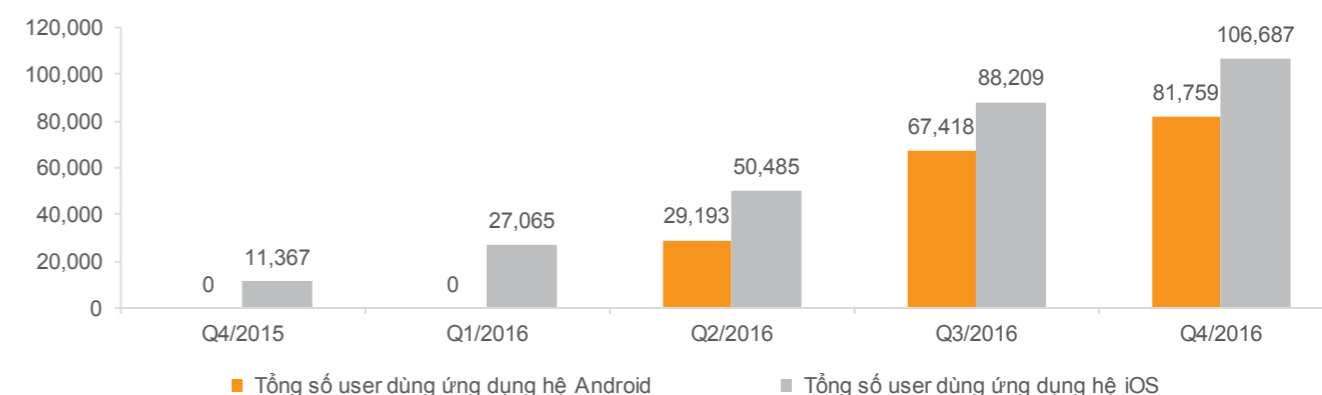
Năm 2016, VNDIRECT không ngừng nâng cấp hệ thống, đa dạng hóa dịch vụ trực tuyến và ra mắt các sản phẩm ưu việt cho khách hàng nhằm khẳng định vị thế tiên phong về công nghệ. Cụ thể, Công ty chính thức áp dụng tầng bảo mật thứ 02 bằng mã OTP (One-time-password) giúp giảm tối đa thời gian đăng nhập của Khách hàng; triển khai biểu đồ kỹ thuật D-chart trên bảng giá và mobile app; phát triển thêm các bộ lệnh điều kiện mới hỗ trợ khách hàng chớp cơ hội và giảm thiểu rủi ro trước những biến động phức tạp của thị trường; ra mắt bộ chấm điểm “Đánh giá doanh nghiệp” đánh giá doanh nghiệp theo nhiều góc độ khác nhau của Phân tích cơ bản. Đặc biệt, VNDIRECT là công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường đồng bộ danh mục theo dõi của khách hàng trên mọi thiết bị như PC, laptop và điện thoại.

Thống kê khách hàng sử dụng Bảng giá chứng khoán



Bảng giá thông minh do VNDIRECT tự xây dựng và phát triển được đánh giá cao bởi các tính năng ưu việt và độ thân thiện người dùng. Năm 2016, ứng dụng Market Watch đã được tích hợp vào bảng giá nhằm giúp nhà đầu tư theo dõi và phân tích thông tin chứng khoán một cách thuận tiện hơn. Vào thời điểm quý 4 năm 2016, tổng số người sử dụng bảng giá của VNDIRECT để tra cứu thông tin đạt hơn 2 triệu người, tăng xấp xỉ gấp 4 lần so với cùng kỳ năm trước và trong đó có 7% lượng người sử dụng là khách hàng có tài khoản tại Công ty. Sự tin nhiệm của khách hàng hiện hữu và những khách hàng tiềm năng trong tương lai đối với ứng dụng Bảng giá thông minh là niềm tự hào cũng như động lực cho đội ngũ phát triển sản phẩm của Công ty trong việc tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

Thống kê khách hàng sử dụng Ứng dụng trên di động



VNDIRECT luôn chú trọng nghiên cứu thói quen và tâm lý của khách hàng trong việc phát triển sản phẩm ứng dụng mới. Nhận thấy xu hướng của người dùng dịch chuyển dần từ máy tính sang thiết bị di động cùng định hướng Mobile sẽ là mũi nhọn để tiếp cận khách hàng, Mobile App đã được Công ty tập trung xây dựng trong năm 2015. Tổng số khách hàng sử dụng Mobile App của VNDIRECT có sự tăng trưởng vượt bậc khi đạt 188.446 người trong ba tháng cuối của năm 2016, tăng 1.558% so với cùng thời điểm năm trước. Sự gia tăng ấn tượng của lượng người sử dụng đã cho thấy bước đầu thành công của sản phẩm và khẳng định sự đúng đắn trong tầm nhìn định hướng của Công ty.

Bên cạnh việc đẩy mạnh phát triển dịch vụ trực tuyến, dịch vụ chăm sóc khách hàng trực tiếp cũng liên tục được triển khai qua nhiều kênh: điện thoại, email, chat, bảng giá và mobile app... nhằm giúp khách hàng chủ động phương tiện liên lạc khi cần hỗ trợ. Trải nghiệm và sự hài lòng của khách hàng luôn là tiêu chí hàng đầu của VNDIRECT trong mỗi dự án, mỗi sản phẩm hay dịch vụ chúng tôi cung cấp.

Kế hoạch và mục tiêu năm 2017

Đẩy mạnh tăng trưởng thị phần môi giới

Với nền tảng vững chắc được xây dựng trong mười năm hình thành và phát triển, VNDIRECT sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm tài chính, sản phẩm giao dịch và sản phẩm tư vấn để đáp ứng được yêu cầu của mọi khách hàng, từ đó đẩy mạnh tăng trưởng thị phần và hướng tới mục tiêu trở thành Công ty tài chính chứng khoán hàng đầu trên thị trường.

Xây dựng đội ngũ môi giới chuyên nghiệp

Con người chính là giá trị cốt lõi và trực tiếp đóng góp vào sự phát triển của VNDIRECT. Vì vậy, Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc thân thiện, sáng tạo và có nhiều cơ hội thể hiện năng lực để thu hút những môi giới giàu kinh nghiệm cũng như những tài năng trẻ xuất chúng và tâm huyết. Công tác tuyển chọn nhân viên đầu vào đề cao đạo đức nghề nghiệp, tri thức và đam mê với công việc. Ngoài ra, các chương trình đào tạo nghiệp vụ chuyên môn và kỹ năng mềm cho đội ngũ môi giới cũng sẽ được VNDIRECT tiếp tục triển khai trong năm 2017.

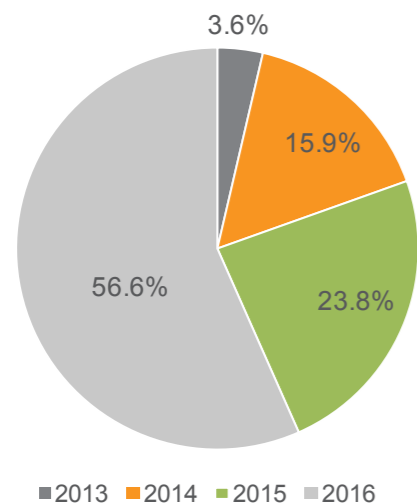
Thu hút thêm nhiều khách hàng mới

VNDIRECT không ngừng nỗ lực cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ chăm sóc khách hàng nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Thêm vào đó, các chương trình như khóa học phân tích và buổi chia sẻ kinh nghiệm đầu tư, sẽ được tổ chức thường xuyên để nâng tầm ảnh hưởng của Công ty lên một tầm cao mới. Nhờ vậy, VNDIRECT sẽ mở rộng và thu hút thêm nhiều khách hàng cá nhân mới, hướng gần hơn tới tầm nhìn “trở thành sự lựa chọn của mọi nhà đầu tư”.

KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

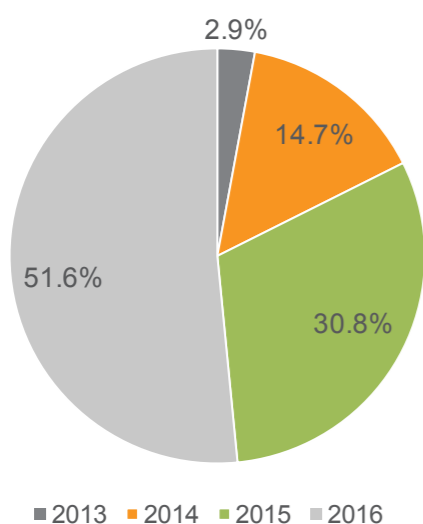
Tăng trưởng doanh thu và số lượng tài khoản khách hàng

Bảng so sánh Quy mô doanh thu từ 2013 - 2016

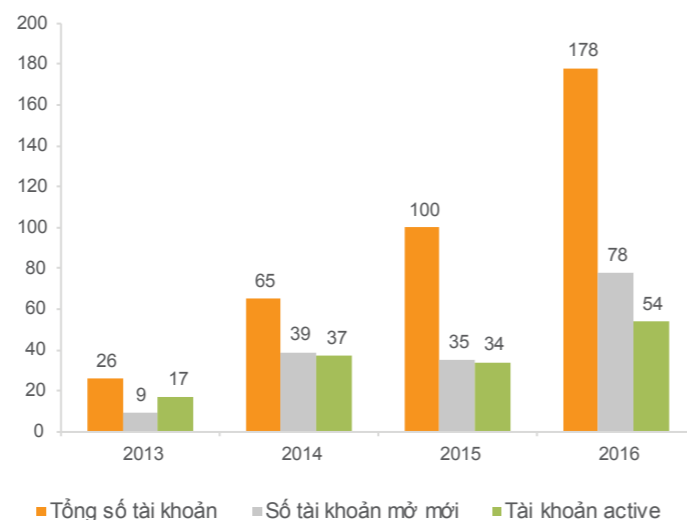


Trong năm 2016, giá trị giao dịch của khối khách hàng tổ chức đã tăng hơn gấp đôi so với số liệu năm 2015 và kéo theo đó là sự tăng trưởng mạnh của phí môi giới thu được trong năm vừa qua. Nguyên nhân cho sự phát triển này là việc VNDIRECT đã có những bước đi đáng kể để nâng cao giá trị cốt lõi, uy tín và năng lực của Công ty nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Bảng so sánh Giá trị giao dịch từ 2013 - 2016



Tổng số tài khoản đã mở và số lượng tài khoản đang giao dịch



Số lượng tài khoản KHTC mới trong năm 2016 tăng đáng kể lên 78 tài khoản, tăng trưởng 123% so với chỉ 35 tài khoản trong năm 2015, nâng tổng số lượng tài khoản khách hàng tổ chức do VNDIRECT quản lý lên 178 tài khoản, tăng 78% so với năm 2015. Ngoài ra, số lượng tài khoản giao dịch trong năm 2016 cũng tăng lên 54 tài khoản so với chỉ 34 tài khoản trong năm 2015. Nhà đầu tư nước ngoài chiếm phần lớn trong danh sách khách hàng tổ chức của công ty và chủ yếu đến từ các thị trường phát triển như Singapore, Hồng Kông, Thái Lan, Châu Âu và Mỹ.

Giao dịch đặt lệnh

VNDIRECT đã đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ cho hệ thống đặt lệnh. Cùng với việc sử dụng Bloomberg FIX, công ty đã thiết lập một nền tảng giao dịch đặc biệt dành riêng cho việc phục vụ các nhà đầu tư tổ chức nhằm đảm bảo sự ổn định và hạn chế rủi ro khi giao dịch lệnh quy mô lớn.

Dịch vụ khách hàng

Đội ngũ sales khách hàng tổ chức đã tham gia tích cực vào việc tiếp cận doanh nghiệp và tổ chức các chuyến thăm doanh nghiệp thường xuyên để giúp các nhà đầu tư tổ chức tìm hiểu các cơ hội đầu tư mới. Bên cạnh đó, tất cả nhân viên kinh doanh được giám sát và tư vấn chặt chẽ để có thể cung cấp các dịch vụ như đặt lệnh, cung cấp tin tức kịp thời, thúc đẩy giao dịch thỏa thuận với chất lượng cao nhất nhằm đảm bảo tuân thủ các chính sách nội bộ, tăng cường tính minh bạch cũng như hiệu quả cho các giao dịch của khách hàng.

Mục tiêu năm 2017

VNDIRECT tập trung phát triển nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu của các nhà đầu tư tổ chức vì nhân lực là nhân tố cốt lõi thúc đẩy khả năng cạnh tranh của công ty. Trọng tâm là hình thành và đào tạo đội ngũ chuyên nghiệp có đạo đức, khả năng tư vấn đầu tư hiệu quả để đáp ứng nhu cầu của các khách hàng tổ chức. Công ty dự định tuyển dụng thêm cũng như tăng cường đào tạo nhân viên để cải thiện và cung cấp một chuỗi giá trị tích hợp cho khách hàng tổ chức. Thêm vào đó, chúng tôi sẽ tiếp tục xây dựng và phát triển các sản phẩm công nghệ linh hoạt, năng động để hỗ trợ và thực hiện nghiệp vụ sales khách hàng tổ chức.



HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

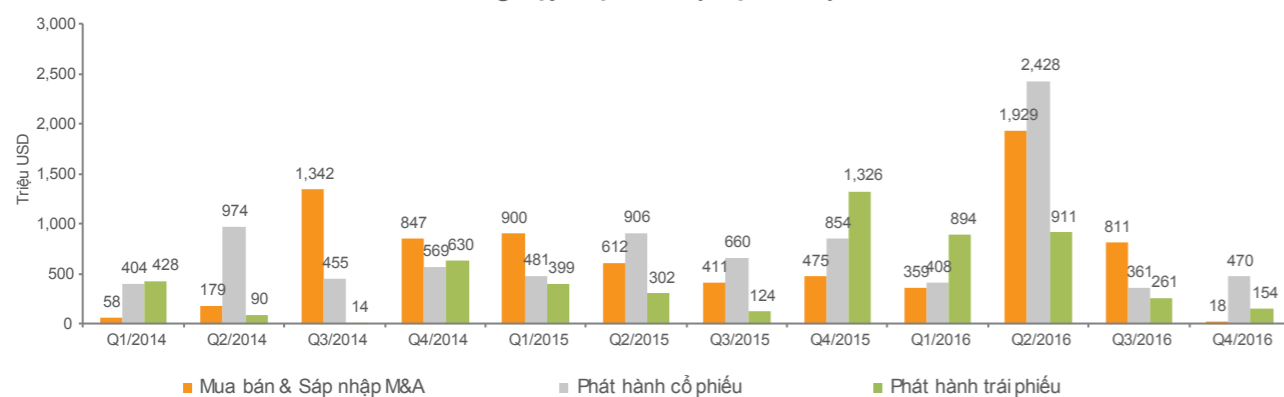
Khối Ngân hàng Đầu tư của VNDIRECT gồm 21 chuyên viên với nền tảng kinh nghiệm vững chắc được xây dựng trong quá trình làm việc tại các định chế tài chính lớn, dịch vụ của chúng tôi cung cấp rất đa dạng phù hợp với nhiều nhóm ngành, điều kiện kinh tế và thị trường khác nhau.

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

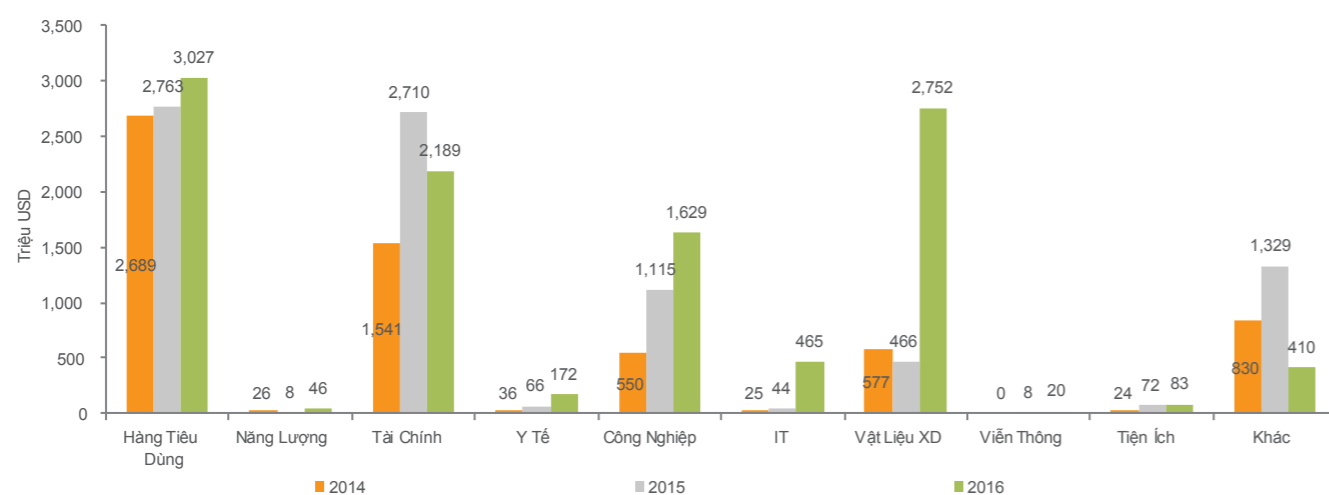
Mức tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2016 đạt mức 6,2% - thấp hơn mức 6,7% của năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do bối cảnh kinh tế thế giới không thuận lợi, thương mại toàn cầu giảm và nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, trong năm 2016, thị trường Mua bán Sáp nhập và thị trường vốn tại Việt Nam lại chứng kiến một năm sôi động, đặc biệt trong lĩnh vực Bán lẻ/Hàng tiêu dùng, nổi bật đến từ các nhà đầu tư lớn Hàn Quốc, Nhật Bản và Thái Lan với các thương vụ khổng lồ từ Central Group, AEON và Berli Jucker. Các giao dịch mua bán sáp nhập ngành hàng tiêu dùng dự báo sẽ vẫn diễn ra nhộn nhịp với giá trị ngày càng lớn hơn. Bên cạnh đó, các công ty khởi nghiệp, vừa và nhỏ đã quan tâm hơn đến gọi vốn, tạo nên xu hướng mới trong hoạt động mua bán sáp nhập năm 2017.

2014-2016 Tổng giá trị các thương vụ M&A, phát hành cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam (Triệu USD)



2014-2016 Tổng giá trị các thương vụ M&A, phát hành cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam theo lĩnh vực (Triệu USD)



Nguồn: CapitalIQ

Trong năm vừa qua, hàng loạt các FTA đã được ký kết, đơn cử là FTA Việt Nam – Hàn Quốc. Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên hiệp Châu Âu (EVFTA), dự kiến sẽ ký kết đầu năm 2017 và có hiệu lực từ 2018, được kỳ vọng sẽ mang lại một làn sóng đầu tư chất lượng cao từ cả hai phía, hỗ trợ Việt Nam chuyển đổi sang nền kinh tế xanh, thông minh và có sức cạnh tranh hơn. Bên cạnh đó, quá trình đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) sẽ sớm hoàn tất và ký kết ngay trong năm 2017, mở ra nhiều cơ hội cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt đến 3 thị trường Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc – với tổng kim ngạch xuất khẩu tương đương 36 tỷ USD, chiếm 20,4% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2016. Các cơ hội mở rộng thị trường và thu hút đầu tư không chỉ đến với các doanh nghiệp xuất khẩu mà còn cả trong cả lĩnh vực đầu tư tài chính, khi Việt Nam trở thành điểm đến thu hút dòng vốn đầu tư ngoại. Để nắm bắt những cơ hội và đương đầu với các thách thức mới, các doanh nghiệp cũng sẽ cần nhiều hơn các dịch vụ tư vấn và hỗ trợ từ các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính chứng khoán.

Thị trường chứng khoán cũng có một năm sôi động với hoạt động phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) và niêm yết của hàng loạt doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa cũng như các doanh nghiệp tư nhân hàng đầu.

Số lượng công ty niêm yết mới trong 2016 và vốn hóa trung bình:

TỶ ĐỒNG	SỐ LƯỢNG CÔNG TY NIÊM YẾT MỚI NĂM 2016	VỐN HÓA TRUNG BÌNH TẠI 31/12/2016
HOSE	19	12.115
HNX	184	1.274
Trong đó, UPCOM	169	1.339
TỔNG	203	2.294

Nguồn: Bloomberg

Top 5 Doanh nghiệp mới niêm yết năm 2016 có giá trị vốn hóa lớn nhất:

Mã CK	TÊN DOANH NGHIỆP	SÀN NIÊM YẾT	NGÀY NIÊM YẾT	VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG TẠI 31/12/2016 (TỶ ĐỒNG)
SAB	TCT Cổ Phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn	HOSE	06/12/2016	126.781
ACV	TCT Cảng Hàng Không Việt Nam	UPCOM	21/11/2016	105.810
ROS	CTCP Xây Dựng FLC Faros	HOSE	01/09/2016	49.321
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu Tư Địa Ốc No Va	HOSE	28/12/2016	35.421
BHN	Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước Giải Khát Hà Nội	UPCOM	19/01/2017	29.091

Nguồn: Bloomberg

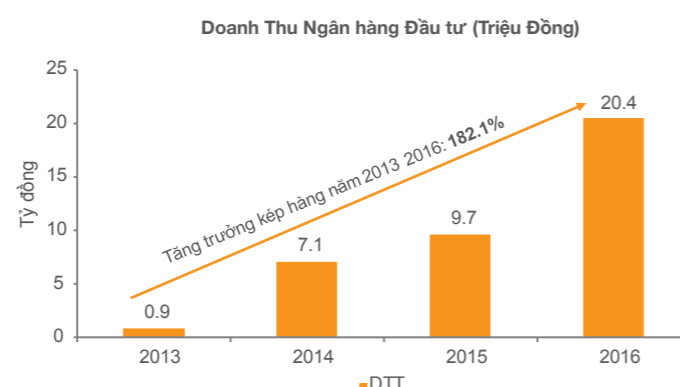
HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Khối Ngân hàng Đầu tư sẽ tiếp tục xây dựng mối quan hệ và hiểu biết trong các ngành kinh tế tiềm năng của Việt Nam đang được chú ý bởi nhiều nhà đầu tư như ngành Bán Lẻ, Hàng Tiêu Dùng, Nông Nghiệp, Logistic và Bất Động Sản. Chúng tôi đẩy mạnh chiến lược nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ theo tiêu chuẩn của các Ngân hàng Đầu tư hàng đầu trên thế giới để trở thành đối tác tin cậy của mọi nhà đầu tư. Với hiểu biết thị trường địa phương kết hợp với kinh nghiệm quốc tế, chúng tôi có vị trí thuận lợi để cung cấp dịch vụ chất lượng cao, có cơ hội hợp tác để đón đầu thị trường tài chính đầy tiềm năng và đang trên đà tăng trưởng của Việt Nam.

THÀNH TỰU NĂM 2016

Tăng trưởng ấn tượng

Trong năm 2016 vừa qua, doanh thu Ngân hàng Đầu tư của VNDIRECT đạt 20,4 tỷ đồng ghi nhận mức tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) ấn tượng đạt 182,1% cho giai đoạn 2013 – 2016. Kết quả này là bằng chứng cho sự tin tưởng của khách hàng vào khả năng và chất lượng dịch vụ của Khối Ngân hàng Đầu tư chúng tôi.



Tạo dựng được uy tín và các mối quan hệ tốt với các khách hàng chiến lược

Các quỹ đầu tư nước ngoài cũng như những khách hàng chiến lược trong nước hiện đánh giá cao dịch vụ cung cấp bởi Khối Ngân hàng Đầu tư của VNDIRECT. Cụ thể là hơn 80% doanh thu của năm 2016 đến từ các khách hàng chiến lược. Chúng tôi đồng thời đã tạo dựng được mối quan hệ tốt với các Ngân hàng Đầu tư và định chế tài chính lớn như GIC, Mekong Capital, Nomura, và GCA; cũng như các nhà đầu tư lớn đang đẩy mạnh hoạt động tại Việt Nam như Tập đoàn CJ (Hàn Quốc) và Tập đoàn Vingroup. VNDIRECT có một trong những đội ngũ nhân sự mạnh nhất trên thị trường với nhiều nhân viên cấp cao từng giữ chức vụ quan trọng tại JP Morgan, Dragon Capital, Overseas Chinese Banking và EY.

Tỷ lệ thương vụ thực hiện thành công ấn tượng

Năm 2016, Khối Ngân hàng Đầu tư đã hoàn tất 36 thương vụ trong lĩnh vực Ngân hàng Đầu tư cho các khách hàng trong và ngoài nước (trong tổng số 58 hợp đồng được ký), ghi nhận tỷ lệ thành công 62,1%.

BẤT ĐỘNG SẢN	THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG	VẬT LIỆU XÂY DỰNG	GỖ VÀ CÁC CẤP TỪ GỖ
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Sài Gòn Co.op (SID) VĐL: 1.000 tỷ đồng Tư Vấn Đăng Ký Giao Dịch UPCOM	Công ty TNHH CJ Freshway VĐL: 9,6 triệu đô Hỗ Trợ Tìm Cơ Hội Đầu Tư Tư Vấn Bên Mua	Công Ty Cổ Phần CMC VĐL: 201,6 tỷ đồng Phát hành cổ phiếu cho cán bộ Công nhân viên (ESOP)	Công Ty Cổ Phần Lâm Việt VĐL: 34 tỷ đồng Phát Hành Cổ Phiếu Cho Cán Bộ Công Nhân Viên (ESOP)
KINH DOANH Ô TÔ	DƯỢC PHẨM	NGÂN HÀNG	HÀNG TIÊU DÙNG
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Dịch Vụ Ô Tô Hàng Xanh (HAX) VĐL: 1.000 tỷ đồng Phát Hành Cổ Phiếu Để Hoán Đổi	Công Ty Cổ Phần Traphaco VĐL: 345,5 tỷ đồng Phát Hành Cổ Phiếu Tăng Vốn Điều Lệ	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế (VIB) VĐL: 5.644,4 tỷ đồng Tư Vấn Đăng Ký Giao Dịch UPCOM	Công Ty Cổ Phần Bánh Kẹo Hải Hà (HHC) VĐL: 164,3 tỷ đồng Phát Hành Cổ Phiếu Ra Công Chúng

KẾ HOẠCH NĂM 2017

Năm 2017, chúng tôi nhận định Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư bắt nguồn từ xu hướng nở rộ của nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới, đặc biệt là khu vực châu Á, khi Việt Nam có lợi thế cạnh tranh là nền kinh tế tiếp tục ổn định và hoạt động tái cơ cấu nền kinh tế được đẩy mạnh.

Với các điều kiện kinh tế thuận lợi nêu trên, định hướng kinh doanh năm 2017 của chúng tôi sẽ tập trung vào:

Phát triển các sản phẩm tài chính mới nhằm tận dụng lợi thế về nền tảng khách hàng cá nhân

Bên cạnh hoạt động tư vấn Mua bán & Sáp nhập, chúng tôi sẽ tập trung vào các doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tận dụng tối ưu mạng lưới phân phối đến nhà đầu tư cá nhân của Công ty cho các dịch vụ tư vấn niêm yết phát hành. Ngoài ra, các Doanh nghiệp Nhà nước đang có kế hoạch thoái vốn cũng là mảng khách hàng mục tiêu được VNDIRECT đặc biệt chú trọng.

Với quyết định mua Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư Chứng khoán IPA, sản phẩm quỹ đại chúng sẽ được chúng tôi tập trung phát triển. Chúng tôi tin tưởng rằng thế mạnh về mạng lưới bán lẻ và sự am hiểu khách hàng cá nhân sẽ là những yếu tố lợi thế giúp chúng tôi huy động được các nhà đầu tư tham gia vào các quỹ mở chuyên biệt theo khẩu vị đầu tư khác nhau. Từng bước xây dựng được những uy tín quản lý quỹ đại chúng, chúng tôi sẽ tiếp tục phát triển các sản phẩm, các loại hình quỹ phù hợp với nhu cầu của cả nhà đầu tư cá nhân lẫn tổ chức.

Tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ Tư vấn Mua bán Sáp nhập/ Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Dựa trên nền tảng thành công của năm 2016, nhờ tập trung vào những đối tượng khách hàng phù hợp cũng như hoạt động hỗ trợ các quỹ đầu tư cổ phần tư nhân thoái vốn, chúng tôi sẽ tiếp tục cung cấp các dịch vụ theo tiêu chuẩn Ngân hàng Đầu tư quốc tế đến nhóm khách hàng tập trung vào các thương vụ Mua bán & Sáp nhập, chào bán cổ phần riêng lẻ và thoái vốn xuyên biên giới.

Tập trung xây dựng chất lượng dịch vụ làm lợi thế cạnh tranh

Mặc dù đã xây dựng được một trong những đội ngũ nhân sự mạnh nhất trên thị trường, chúng tôi sẽ tiếp tục tuyển dụng, đầu tư và phát triển nguồn nhân lực nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ cao nhất đến khách hàng.



HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TỰ DOANH

Tổng Quan

Đối với đầu tư tự doanh dài hạn chúng tôi đã uỷ thác cho Công ty Quản lý quỹ IPA thực hiện đề xuất cơ hội và quản lý đầu tư từ nhiều năm nay. Đối với đầu tư chứng khoán ngắn hạn, năm 2016, bộ phận Tự doanh đã kiện toàn mô hình kinh doanh chứng khoán định lượng và thực hiện quá trình tái cấu trúc thêm mảng Dịch vụ đầu tư và Chứng khoán phái sinh. Phòng Quản lý danh mục tự doanh đã được Ban lãnh đạo công ty tin tưởng nâng cấp thành Khối Kinh doanh chứng khoán với số lượng nhân sự gia tăng, nhằm chuẩn bị cho một tầm cao mới của thị trường chứng khoán Việt Nam. Triết lý kinh doanh của Khối tiếp tục thể hiện tầm nhìn của Ban lãnh đạo, đó là sự tăng trưởng bền vững với thị trường, dựa trên nền tảng quản trị rủi ro và tích lũy tri thức, với sự chuyên nghiệp tiệm cận khu vực và thế giới.

Hiện tại, song song với việc uỷ thác đầu tư dài hạn sang cho Công ty Quản lý quỹ IPA thực hiện, Khối Kinh doanh chứng khoán vận hành các mảng: Quản lý danh mục tự doanh ngắn hạn, Dịch vụ đầu tư và Chứng khoán phái sinh. Có thể thấy, năm 2016, thị trường chứng khoán Việt Nam đã chứng kiến sự thay đổi to lớn về cấu trúc thị trường, thanh khoản, và sự chuyên nghiệp của hoạt động đầu tư. Chúng tôi đánh giá 2016 là một năm bản lề, đóng một vai trò then chốt trong việc tạo tiền đề cho sự phát triển mạnh mẽ vượt bậc của Khối Kinh doanh chứng khoán trong những năm tiếp theo.

Kế hoạch 2017



Tiếp nối thành quả xây dựng và tích lũy của các năm trước, trong năm 2017, chúng tôi sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư tự doanh với xác suất thành công mục tiêu được nâng lên rõ rệt để tạo nền tảng vững vàng cho hoạt động kinh doanh chứng khoán phát triển.

Bên cạnh đó, Khối Kinh doanh chứng khoán cũng đề ra những phương án để ưu tiên hoàn thiện các mảng dịch vụ tiềm năng là: Dịch vụ hỗ trợ đầu tư cho khách hàng doanh nghiệp và Dịch vụ thị trường chứng khoán phái sinh. Với tầm nhìn xa của Ban Lãnh đạo và chiến lược kinh doanh của Khối, chúng tôi tin tưởng năm 2017 sẽ là một năm mang lại những đóng góp và giá trị to lớn cho Công ty.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGUỒN VỐN

Tổng Quan

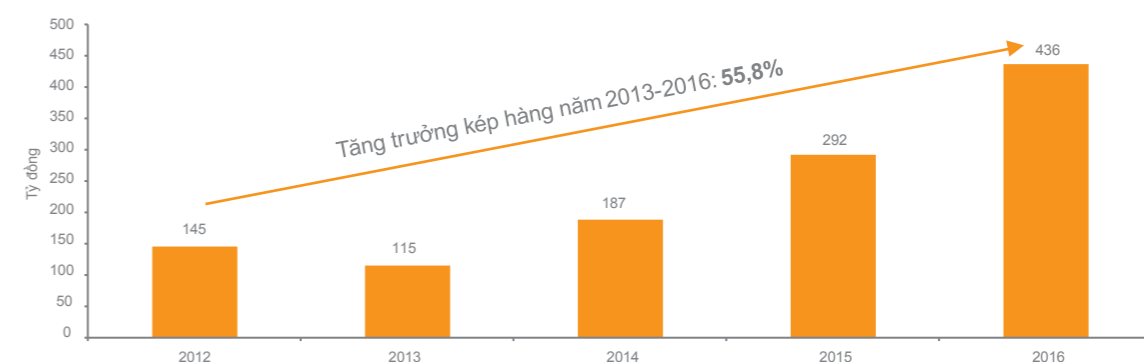
Trên thị trường tài chính - ngân hàng, quá trình tái cấu trúc trong năm 2016 vẫn tiếp tục diễn ra và đã bắt đầu cho thấy nhiều tín hiệu tích cực. Tăng trưởng huy động vốn trên thị trường tăng xấp xỉ 20%, cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng 14,3% trong năm 2015. Trong khi đó, tăng trưởng tín dụng vẫn duy trì ở mức tương đương năm 2015 là 18%. Năm 2016, hệ thống ngân hàng nhận được lượng tiền cung ứng rất lớn từ Ngân hàng Nhà nước (NHNN) thông qua kênh mua ngoại tệ (ước tính lên tới 10 triệu USD). Điều này đã giúp thanh khoản trên thị trường liên ngân hàng luôn được duy trì dồi dào, lãi suất liên ngân hàng có những thời điểm thấp kỷ lục (dưới 1% ở các kỳ hạn ngắn). Quá trình xử lý và cắt giảm tỷ lệ nợ xấu trong hệ thống các ngân hàng tiếp tục được thực hiện hiệu quả và giúp các ngân hàng kiểm soát được nợ xấu, đặc biệt, một số ngân hàng đã có thể mua lại trái phiếu trước đây đã phát hành cho Công ty Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VAMC). Những điều kiện thuận lợi này đã giúp NHNN tiếp tục thực hiện các chính sách cắt giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận được các nguồn vốn giá rẻ.

Nắm bắt được xu hướng trên, VNDIRECT đã chủ động kết nối, mở rộng quan hệ với các định chế tài chính, xây dựng các hạn mức tín dụng nhằm bổ sung nguồn vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Trong đó, nhiều ngân hàng đã thực hiện thẩm định và cấp các hạn mức tín chấp cho VNDIRECT. Tính đến hết năm 2016, VNDIRECT đã xây dựng thành công hạn mức tín dụng tại tất cả các ngân hàng uy tín hàng đầu như Vietcombank, BIDV, Vietinbank, VIB, Techcombank, HDBank... Điều này một lần nữa khẳng định được năng lực, uy tín và vị trí của VNDIRECT trong thị trường tài chính ngân hàng ở Việt Nam.

Hiệu quả từ các hoạt động kinh doanh Nguồn vốn

Năm 2016, VNDIRECT tiếp tục quản lý hiệu quả nguồn vốn, đa dạng hóa các sản phẩm nhằm tối ưu lợi nhuận cho công ty. Tổng doanh thu của hoạt động Kinh doanh Nguồn vốn đạt trên 435,9 tỷ đồng, tăng trưởng 49,77% so với năm 2015. Tính trong giai đoạn 2012-2016, mức tăng trưởng kép trung bình năm đạt 31,58%. Đây cũng chính là thành quả đạt được nhờ sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các mảng hoạt động kinh doanh của VNDIRECT.

Doanh thu hoạt động kinh doanh nguồn vốn qua các năm



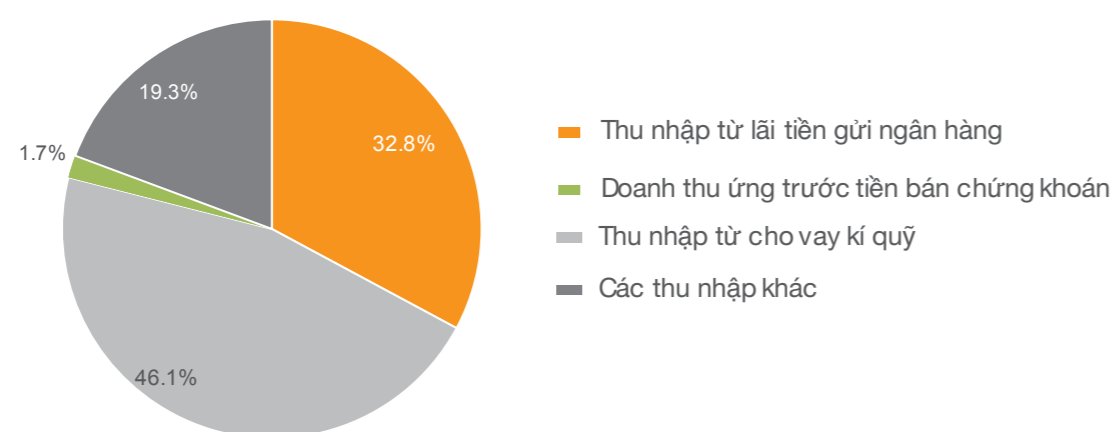
(Nguồn: VNDIRECT)

(tiếp theo)

Trong hoạt động quản lý nguồn vốn, VNDIRECT tiếp tục đảm bảo thanh khoản, quản lý an toàn tuyệt đối nguồn vốn của công ty và khách hàng. Với mục tiêu đó, công ty tập trung xây dựng và phát triển quan hệ với các ngân hàng lớn, có độ tín nhiệm cao. Bên cạnh các sản phẩm tiền gửi và tiền vay thông thường, Khối Nguồn vốn cũng đã hợp tác với các định chế tài chính lớn để xây dựng, triển khai thêm những sản phẩm cấu trúc nhằm một mặt đáp ứng nhu cầu của thị trường, mặt khác đa dạng hóa cơ cấu doanh thu trong hoạt động kinh doanh nguồn vốn của Công ty. Trong năm 2016, doanh thu từ hoạt động tiền gửi và các nghiệp vụ liên quan đạt trên 140 tỷ, chiếm 33% trong cơ cấu doanh thu của khối Nguồn vốn.

Trong mảng dịch vụ tài chính, VNDIRECT tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy tăng trưởng dư nợ cho vay ký quỹ. Số dư cho vay ký quỹ bình quân trong năm 2016 của VNDIRECT đạt xấp xỉ 1.650 tỷ, tăng 20% so với năm 2015. Tổng doanh thu từ mảng cho vay ký quỹ đạt 201 tỷ, chiếm 46% cơ cấu doanh thu của Nguồn vốn. Đây là kết quả của sự phối hợp chặt chẽ giữa Nguồn vốn với Khối dịch vụ chứng khoán và các phòng ban khác trong Công ty.

Cơ cấu doanh thu Nguồn vốn năm 2016



Năm 2016 là một năm tương đối thuận lợi cho thị trường trái phiếu chính phủ khi mặt bằng lãi suất tiếp tục duy trì đà giảm trong phần lớn thời gian và thanh khoản của thị trường trái phiếu được duy trì ổn định. Nắm bắt cơ hội này, VNDIRECT tiếp tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong mảng tự doanh trái phiếu chính phủ, đóng góp vào lợi nhuận chung của toàn Công ty. Thêm vào đó, chúng tôi không ngừng mở rộng quan hệ với các khách hàng để phát triển mảng môi giới trái phiếu và giữ vững vị trí trong danh sách 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất thị trường.

Cũng trong năm 2016, Công ty bắt đầu xây dựng đội ngũ phục vụ cho nhóm khách hàng ưu tiên. Đây là một định hướng dài hạn nhằm phát triển năng lực tư vấn, quản lý cho các khách hàng cá nhân và tổ chức có giá trị tài sản ròng lớn cùng nhu cầu đa dạng hóa các kênh đầu tư. Mặc dù đây là một mảng nghiệp vụ còn khá mới lạ ở Việt Nam nhưng VNDIRECT đã bắt đầu gặt hái được những thành tựu nhất định khi đã xây dựng và phân phối thành công các sản phẩm huy động vốn cho các khách hàng cá nhân ưu tiên. Đối với nhóm các khách hàng doanh nghiệp chiến lược, chúng tôi cũng đã đưa ra các gói sản phẩm hợp tác toàn diện, hỗ trợ khách hàng chuyển lưu ký cổ phiếu và trái phiếu về VNDIRECT, góp phần làm tăng quy mô tổng tài sản được quản lý tại công ty.

Kế hoạch kinh doanh 2017

Với nền kinh tế tăng trưởng ổn định, năm 2017 dự báo sẽ là một năm khởi sắc cho thị trường chứng khoán nói chung. Với việc rất nhiều tập đoàn công ty lớn niêm yết lên sàn, quy mô vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam ước tính sẽ tăng từ 15-25% trong năm 2017. Thị trường được dự báo sẽ tiếp tục được hưởng lợi từ dòng vốn đầu tư của nước ngoài, đặc biệt từ các quốc gia châu Á như Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc dựa trên các nguyên nhân: (i) chi phí vốn tại các nước này thấp hơn nhiều so với Việt Nam và (ii) thị trường Việt Nam có khả năng chống chịu tương đối tốt các yếu tố bất ổn từ nền kinh tế thế giới.

Trước dự báo đó, bên cạnh việc quản lý an toàn, hiệu quả tài sản công ty, nhiệm vụ trọng tâm của Khối Nguồn vốn trong năm 2017 là thúc đẩy tăng trưởng quy mô huy động vốn của công ty thông qua hạn mức tín dụng với các ngân hàng thương mại và thông qua kênh phát hành trái phiếu doanh nghiệp. VNDIRECT cũng tiếp tục ưu tiên việc thúc đẩy quan hệ với những định chế tài chính hàng đầu nhằm xây dựng các hạn mức tín dụng tín chấp, tăng quy mô vốn cho hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, với điều kiện vĩ mô ổn định và mặt bằng lãi suất được duy trì ở mức thấp, đây được đánh giá là thời điểm thích hợp để phát hành trái phiếu doanh nghiệp cho các nhà đầu tư. Năm 2017, VNDIRECT dự kiến sẽ phát hành từ 200 đến 500 tỷ trái phiếu cho các tổ chức và cá nhân, nhằm đa dạng hóa cơ cấu nguồn vốn cho Công ty.

Trong nghiệp vụ cho vay ký quỹ, VNDIRECT một mặt thúc đẩy tăng trưởng dư nợ, mặt khác nâng cao hiệu quả trong hoạt động cho vay. Chúng tôi cũng tiếp tục nâng cao năng lực thẩm định khách hàng và thẩm định doanh nghiệp để hạn chế tối đa các rủi ro trong hoạt động cho vay.

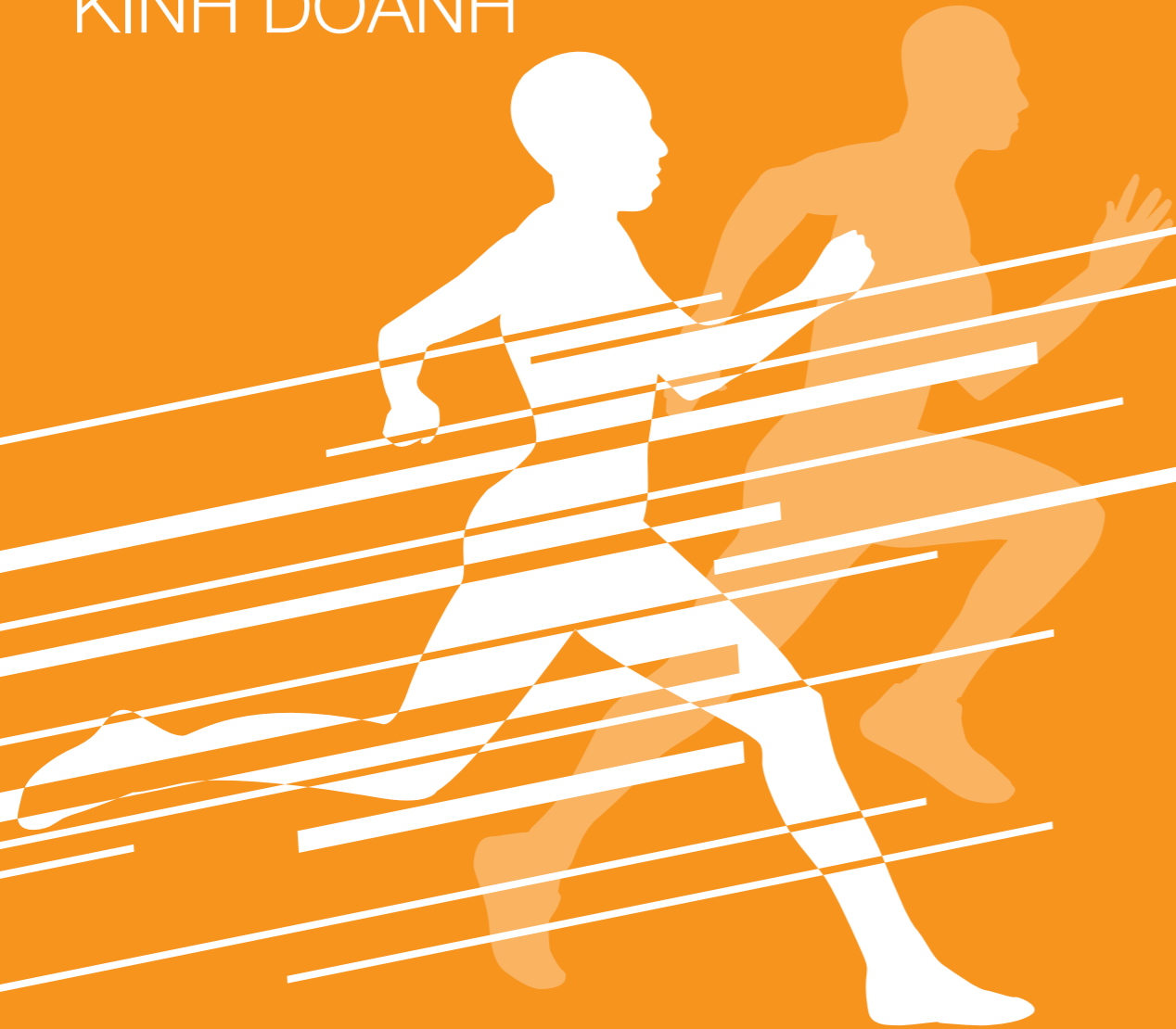
Song hành cùng những cơ hội trong năm 2017 là những thách thức được dự báo như khó khăn trên thị trường trái phiếu chính phủ Việt Nam và áp lực từ việc tăng lãi suất trên thị trường tiền tệ.

Mặc dù vậy, VNDIRECT vẫn tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư sinh lời trên thị trường trái phiếu chính phủ, tối ưu hóa dòng vốn nhàn rỗi của công ty. Trong nghiệp vụ môi giới trái phiếu, VNDIRECT sẽ mở rộng và phát triển mạng lưới khách hàng, góp phần làm tăng thị phần chung trên toàn thị trường.



03

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KINH DOANH



44. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

46. QUẢN TRỊ RỦI RO

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Hạ tầng điện toán đám mây

VNDIRECT là công ty chứng khoán đầu tiên sử dụng công nghệ đám mây để cải tiến trải nghiệm nhà đầu tư sử dụng dịch vụ ở cả Việt Nam lẫn trên thế giới. Trong khi dịch vụ giao dịch lõi được triển khai tại DC của chúng tôi với kết nối tốc độ cao tới Sở giao dịch, các dịch vụ như CDN và dữ liệu thị trường được tăng tốc nhờ vào sức mạnh của hệ thống điện toán đám mây của Google. Dựa trên phân tích lưu lượng sử dụng, chúng tôi đã triển khai 04 cụm máy chủ ở Hà Nội, Hồ Chí Minh, Nam Châu Á và Bắc Mỹ.

Đối với người dùng nội bộ, chúng tôi đã thực hiện di chuyển công cụ nội bộ lên dịch vụ Office 365 của Microsoft. Hiện nay, nhân viên của VNDIRECT đã có thể làm việc mọi lúc mọi nơi, và chúng tôi kỳ vọng năng suất làm việc sẽ được cải thiện đáng kể với các công cụ như Outlook, Skype for Business và Power BI. Trong khi Power BI đem lại công cụ phân tích mạnh mẽ, môi giới và đội ngũ phân tích của VNDIRECT đã sử dụng Skype for Business mỗi sáng để trao đổi về thông tin thị trường.

An ninh bảo mật

Với mục tiêu hướng tới nền tảng giao dịch số 1 ở Việt Nam, bảo mật là một trong các ưu tiên hàng đầu. Chúng tôi đã phối hợp cùng với CMC thực hiện kiểm tra đánh giá bảo mật hệ thống một cách chủ động để phát hiện ra các điểm yếu. Mặc dù các vấn đề phát hiện ra không lớn, chúng tôi đã tập trung nguồn lực tối đa để tiến hành bịt các lỗ hổng ngay lập tức.

Hạ tầng giao dịch và hệ thống dữ liệu

Nền tảng giao dịch, Bảng giá trực tuyến và ứng dụng Mobile App của chúng tôi tự hào phục vụ hầu hết những nhà đầu tư năng động nhất trên thị trường. Số lượng khách hàng ngày càng gia tăng đã tạo ra nhiều áp lực lên hạ tầng Công Nghệ của VNDIRECT. Cùng lúc đó chúng tôi vẫn luôn lắng nghe, đưa ra thêm các tính năng và cải tiến liên tục để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Vừa phát triển, vừa đảm bảo tải cho sự ổn định và chất lượng cho sản phẩm là một bài toán rất thách thức của Công Nghệ năm 2016.



Giao dịch độ trễ nhỏ

Thị trường chứng khoán Việt Nam đang chứng kiến những thay đổi lớn trong năm 2017 với sự ra mắt của thị trường phái sinh và giao dịch trong ngày, VNDIRECT kỳ vọng sẽ tiếp nhận khối lượng lệnh lớn hơn rất nhiều trong những năm tiếp theo. Năm 2016, chúng tôi đã hoàn tất việc nâng cấp hệ thống xử lý lệnh lõi với công nghệ vượt trội, đặt tốc độ xử lý 1200 lệnh/giây với độ trễ trung bình 50 mili-giây. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đã phát triển hệ thống quản trị rủi ro mới với khả năng xử lý trong thời gian thực lên tới 10000 sự kiện/giây, đi kèm với những chức năng cao cấp như xử lý phân bổ rủi ro động để tối ưu hơn khả năng phân tích. Với cấu trúc được thiết kế để dễ dàng mở rộng, chúng tôi tự tin với khả năng chịu tải mạnh mẽ trong tương lai.

Nâng cấp nền tảng giao dịch trực tuyến

Để phục vụ nhu cầu giao dịch của nhà đầu tư một cách tốt nhất, VNDIRECT không ngừng cải thiện và nâng cấp nền tảng giao dịch trực tuyến và các công cụ hỗ trợ khác:

- 01 Nâng cấp trang chủ của chúng tôi lên phiên bản mới đáp ứng để thân thiện với thiết bị di động hơn.
- 02 Cung cấp yếu tố xác thực thứ hai (2FA) bằng việc sử dụng mật khẩu một lần qua SMS hoặc ứng dụng trên điện thoại di động. Điều này giúp các nhà đầu tư tiết kiệm 85% thời gian dành cho việc chứng thực.
- 03 Danh sách các cổ phiếu theo dõi được đồng bộ hóa cùng lúc trên tất cả các thiết bị giao dịch của khách hàng.
- 04 Ra mắt bản báo cáo tài khoản trực tuyến mới, cung cấp thêm nhiều thông tin với hiển thị trực quan. Tính năng mới này đã nhận được phản hồi tích cực 100% từ khách hàng.
- 05 Thêm bộ lệnh điều kiện đặt mua/bán nâng cao bao gồm công cụ đặt ngày hết hạn hiệu lực của lệnh, đặt giá giới hạn dừng lệnh để giúp các nhà đầu tư phản ứng tốt hơn với các sự kiện thị trường.
- 06 Cung cấp ứng dụng giao dịch mới cho các bộ phận tổ chức, kinh doanh của Công ty.
- 07 Đưa ra những sản phẩm mới nhằm hỗ trợ nhà đầu tư với các công cụ phân tích thị trường tiên tiến bao gồm biểu đồ kỹ thuật (D-Chart) và đánh giá của công ty (D-Rating).
- 08 Liên tục cải tiến các chức năng giúp cho nhà đầu tư mở tài khoản cũng như đăng ký các dịch vụ khác như giao dịch ký quỹ (margin) trực tuyến một cách dễ dàng.

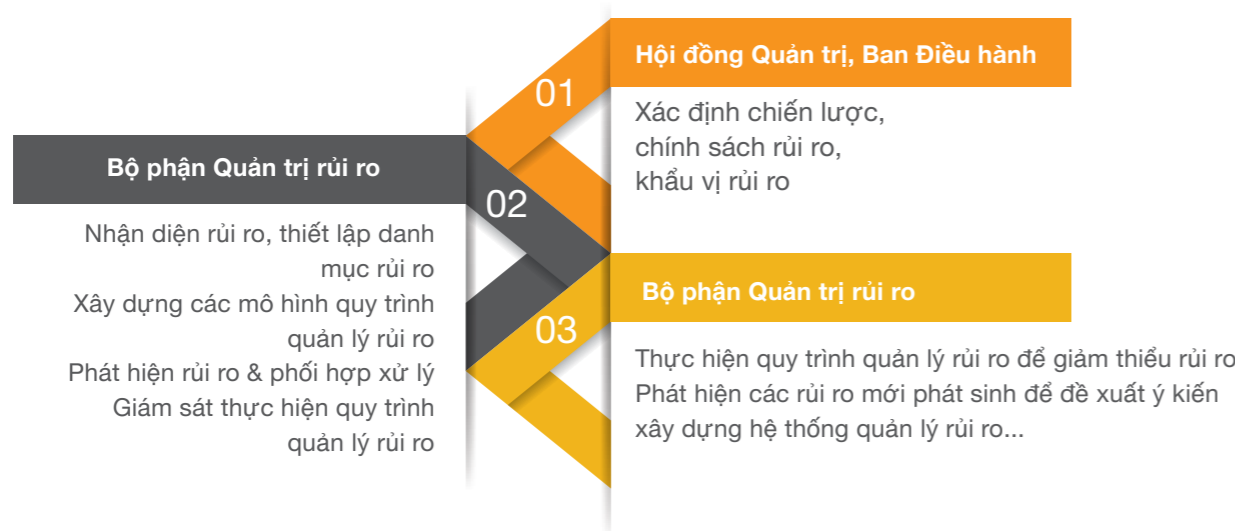
ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2017

Năm 2017, VNDIRECT sẽ tiếp tục cải thiện, phát triển hạ tầng giao dịch và hệ thống cung cấp thông tin để khẳng định vị thế tiên phong trong lĩnh vực công nghệ. Với thị phần số một thị trường về số người sử dụng các dịch vụ trực tuyến, chúng tôi đã sẵn sàng để tạo ra các đột phá mới về nền tảng, hỗ trợ nhà đầu tư mọi lúc mọi nơi và khiến việc đầu tư trở nên dễ dàng thuận tiện hơn bao giờ hết. Bên cạnh đó, hạ tầng giao dịch chứng khoán phái sinh sẽ được hoàn thiện để chính thức đưa vào sử dụng và phục vụ nhà đầu tư trong quý II năm 2017.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2016

Hiện tại hoạt động quản trị rủi ro của Công ty được thực hiện và tuân thủ theo Thông tư 210/2012/TT-BTC và quyết định 105/QĐ-UBCK. Vượt hơn cả yêu cầu tuân thủ, Công ty xác định việc xây dựng một bộ máy quản trị rủi ro hiệu quả là nhu cầu nội tại, cần thiết để hỗ trợ việc lên kế hoạch, thực hiện chiến lược và có hiệu quả kinh doanh bền vững.

Trong năm 2016, Công ty tiếp tục duy trì 3 tầng quản trị rủi ro:



Hội đồng quản trị và ủy ban quản trị rủi ro đã ban hành chiến lược và chính sách quy định quản trị rủi ro rõ ràng cho các hoạt động kinh doanh, nhằm thống nhất một khẩu vị rủi ro cho Công ty.

Bộ phận Quản trị rủi ro độc lập với các bộ phận kinh doanh, đảm bảo khả năng giám sát của quản trị rủi ro. Trong năm qua, chúng tôi đã có thay đổi về cơ cấu để giảm bớt các công việc mang tính chất vận hành. Công việc quản trị rủi ro một mặt được tập trung hơn cho việc phân tích và hoạch định rủi ro, mặt khác tách biệt quản trị rủi ro và vận hành để giảm bớt những mâu thuẫn lợi ích tiềm ẩn.

Các bộ phận của VNDIRECT đều nhận thức rõ ràng về trách nhiệm quản trị rủi ro được thể hiện trong từng quy trình nghiệp vụ hàng ngày. Công ty chú trọng xây dựng môi trường và văn hóa quản trị rủi ro, trong đó, ngoài việc hiểu rõ hệ thống quy trình, hạn mức và thủ tục cụ thể của doanh nghiệp, mỗi nhân viên ý thức và tôn trọng nghĩa vụ quản trị rủi ro của bản thân.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động là rủi ro tổn thất đến từ các lỗi hỏng trong quy trình, từ con người, từ hệ thống hoặc các sự kiện bên ngoài. Rủi ro hoạt động bao gồm các lỗi nghiệp vụ, gian lận, lỗi nhân viên, lỗi hệ thống và các thảm họa tự nhiên. Với định nghĩa như vậy, rủi ro hoạt động hiện diện trong mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Theo đó, việc quản trị rủi ro phải xem xét tới mối tương quan giữa mục đích quản trị rủi ro và tính cạnh tranh của kinh doanh.

Với nhận định thị trường sẽ đòi hỏi cao hơn đối với hệ thống, yêu cầu hệ thống vừa ổn định vừa phục vụ được nhu cầu đa dạng của khách hàng, năm 2016 ghi dấu sự đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống Core của Công ty. Trách nhiệm phát triển hệ thống không chỉ đặt lên bộ phận Nghiên cứu và Phát triển,

mà yêu cầu từng trưởng bộ phận và nhân viên cùng tham gia. Hệ thống được phát triển trên cơ sở đánh giá những điểm mạnh và yếu của hệ thống hiện tại, cộng thêm phân tích yêu cầu của thị trường và chiến lược phát triển của Công ty. Nhờ việc tập trung chất xám của nhiều nhân sự từ những lĩnh vực chuyên môn khác nhau, việc triển khai các hệ thống mới đã thành công, tạo tiền đề cho các bước phát triển tiếp theo.

Hệ thống công nghệ thông tin có kế hoạch được đầu tư nâng cấp bao gồm tăng cường nhân lực có chất lượng, tự xây dựng và tích hợp thêm phần mềm hỗ trợ giao dịch và quản trị rủi ro để chuẩn bị việc vận hành thị trường sản phẩm phái sinh dự kiến đi vào hoạt động vào giữa năm 2017.

Việc các cá nhân có ý thức cao về trách nhiệm quản trị rủi ro đã cho thấy sự thành công của VNDIRECT trong việc tạo một môi trường tuân thủ tốt các chính sách và quy định của Công ty. Môi trường này đã tạo điều kiện cho mỗi nhân viên xây dựng và rèn luyện những phản ứng linh hoạt đối với các rủi ro kinh doanh chưa được xác định và xử lý bởi hệ thống quy trình. Trách nhiệm quản trị rủi ro tiếp tục được truyền thông và ủy thác cho các trưởng bộ phận kinh doanh. Bên cạnh đó, việc nhận dạng và phân tích rủi ro có sự tham gia của những nhân sự trực tiếp tiếp xúc với rủi ro trong công việc kinh doanh hàng ngày.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường phát sinh từ các thay đổi về lãi suất, tỷ giá, giá trị chứng khoán... dẫn tới sự giảm giá trị tài sản của Công ty. Các tài sản chịu ảnh hưởng nhiều của rủi ro thị trường là (1) danh mục đầu tư tự doanh; (2) chứng khoán của khách hàng làm tài sản đảm bảo cho giao dịch ký quỹ; và (3) danh mục đầu tư ngắn hạn của nguồn vốn (tiền gửi, trái phiếu).

Danh mục đầu tư tự doanh

Công ty tiếp tục duy trì một danh mục tự doanh không lớn so với tổng giá trị tài sản. Ủy ban Đầu tư cho phép bộ phận Tự doanh có sự linh hoạt trong khuôn khổ rõ ràng: các hạn mức và luật đầu tư được thiết lập và yêu cầu báo cáo hàng ngày.

Chứng khoán của khách hàng làm tài sản đảm bảo cho giao dịch ký quỹ

Đối với đặc thù của giao dịch ký quỹ, rủi ro thị trường đóng vai trò quan trọng hơn so với rủi ro tín dụng khi nghĩa vụ trả nợ gần như hoàn toàn dựa trên giá trị tài sản đảm bảo của khách hàng. Các biện pháp quản trị rủi ro đối với tài sản đảm bảo của khách hàng bao gồm:

- Xác định rõ một số mục tiêu kinh doanh của giao dịch ký quỹ: nguồn vốn dành cho ký quỹ, mục tiêu lợi nhuận, tỷ trọng doanh thu từ nghiệp vụ ký quỹ nói riêng và giao dịch nói chung. Các mục tiêu này được thống nhất giữa cấp lãnh đạo cao nhất và các bộ phận trực tiếp kinh doanh.
- Xác định khẩu vị rủi ro cho nghiệp vụ: Hạn mức tối đa với nghiệp vụ, bộ phận, sản phẩm và nhân viên.
- Xây dựng một danh mục tối ưu, cân bằng giữa nhu cầu kinh doanh, tính cạnh tranh và nhu cầu quản trị rủi ro. Cơ sở xây dựng danh mục là mô hình định lượng sử dụng các thông tin về giao dịch, chỉ số tài chính, chỉ số vĩ mô... Danh mục sau đó được điều chỉnh dựa trên các nhận định của chuyên gia, các thông tin định tính và danh mục tài sản thực tế của Công ty.
- Báo cáo hàng ngày để giám sát và kịp thời xử lý những biến động tiêu cực trong danh mục.
- Báo cáo định kỳ chi tiết để xác định các rủi ro tiềm ẩn và phân tích khả năng chịu đựng của danh mục trong các điều kiện thị trường xấu.
- Tự động hóa các quy trình, giảm thiểu thời gian và sai sót khi quản lý danh mục.

Trong năm 2016, số liệu về hoạt động giao dịch ký quỹ của VNDIRECT như sau:

CHỈ TIÊU	2014	2015	2016
Dư nợ ký quỹ trung bình	574,746,340,218	1,368,063,339,690	1,653,837,719,613
Giá trị Tài sản đảm bảo của khách hàng	1,857,125,955,817	2,924,291,288,149	6,847,095,388,803
Số lượng tài khoản sử dụng dịch vụ ký quỹ	9,860	13,342	16,202

Năm 2016 là năm Ủy ban Chứng khoán rất tích cực trong việc chuẩn bị để chính thức cho vận hành thị trường chứng khoán phái sinh vào nửa đầu năm 2017. VNDIRECT đã tham gia đóng góp vào quá trình cùng các cơ quan chức năng chuẩn bị khung pháp lý cho sản phẩm. Đồng thời, đội dự án chuyên trách về sản phẩm phái sinh với sự phối hợp của các phòng ban, đã được thành lập để nghiên cứu sản phẩm, xây dựng bộ quy trình và các tham số quản trị rủi ro nhằm tạo nền tảng vững chắc cho việc triển khai sản phẩm hiệu quả trong năm 2017.

RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là rủi ro các đối tác của Công ty không thực hiện các nghĩa vụ cam kết, dẫn tới tổn thất cho Công ty. Rủi ro tín dụng hiện diện ở nhiều nghiệp vụ của một công ty chứng khoán, nhưng tại VNDIRECT, việc quản trị rủi ro tín dụng tập trung cho nghiệp vụ Nguồn vốn. Danh sách các định chế tài chính được cập nhật thường xuyên, có chọn lọc và đa dạng. Tiền gửi được phân bổ hợp lý và tuân thủ theo hạn mức đối tác được phê duyệt trước.

Rủi ro tín dụng đối với nghiệp vụ ký quỹ được quản trị qua hệ thống các hạn mức đối với từng khách hàng cũng như đối với nhân viên quản lý tài khoản. Các hạn mức Công ty đặt ra đảm bảo tính tuân thủ cũng như tạo điều kiện giao dịch thuận lợi cho khách hàng. Tuy nhiên, Công ty cũng xác định rủi ro chính cần quản trị cho hoạt động ký quỹ là rủi ro thị trường.

RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản phát sinh khi công ty mất khả năng thanh toán, cho khách hàng rút tiền hay thiếu vốn lưu động. Rủi ro có thể xảy ra do thiếu hụt nguồn vốn nhưng cũng có thể do việc cân đối kỳ hạn chưa hợp lý. Mục tiêu của Công ty là luôn luôn hoàn thành các trách nhiệm thanh toán của mình, trong cả các trường hợp thị trường gặp nhiều biến động bất lợi.

Hiện tại, các dòng tiền được kiểm soát hàng ngày và báo cáo đầy đủ tới Ban giám đốc và bộ phận Quản trị rủi ro. Dòng tiền thực tế được kiểm tra lại với các giả định thị trường để đảm bảo không có gián đoạn trong việc thanh toán. Đồng thời, bộ phận kinh doanh cũng chuẩn bị các phương án dự phòng cho các tình huống rủi ro đặc biệt.

RỦI RO PHÁP LÝ

Rủi ro pháp lý đối với VNDIRECT được xác định gồm rủi ro tuân thủ và rủi ro về các thay đổi trong luật pháp ảnh hưởng tiêu cực tới Công ty. Đối với ngành tài chính, hệ thống chính sách được thay đổi với tần suất cao. Rất nhiều quy định pháp luật và quy định ngành có ảnh hưởng trọng yếu tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

Việc tuân thủ là điều kiện tiên quyết để Công ty có thể thực hiện được các mục tiêu kinh doanh. Ngoài hệ thống quy trình đầy đủ và được cập nhật thường xuyên, Công ty hiểu rõ tầm quan trọng của việc truyền thông quy định và văn hóa tuân thủ tới mỗi nhân viên.



04

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



50. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

52. BAN KIỂM SOÁT

53. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

54. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

56. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

58. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT



BÀ PHẠM MINH HƯƠNG
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Bà Phạm Minh Hương tốt nghiệp Thạc sĩ Hệ thống thông tin - Đại học Bách khoa Kiev - Liên xô (cũ). Bà Hương là một trong những chuyên gia tài chính có 20 năm kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư, tài chính doanh nghiệp, quản trị rủi ro thị trường và hoạt động kinh doanh tiền tệ, vốn. Bà từng giữ vị trí Giám đốc khối Kinh doanh Tiền tệ tại ngân hàng Citibank Việt Nam N.A từ năm 1994 - 2002; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) từ năm 2003 - 2005. Từ cuối năm 2006, bà và nhóm cộng sự tham gia sáng lập Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT, xây dựng và phát triển công ty cho đến nay.



ÔNG VŨ HIỀN
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Hiền tốt nghiệp Kỹ sư hàng hải - Đại học Hàng hải Việt Nam. Với 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư và tài chính, ông Hiền là một doanh nhân thành đạt, nhà quản trị doanh nghiệp và nhà đầu tư có kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực. Ông là thành viên sáng lập của một nhóm công ty hoạt động trong lĩnh vực năng lượng, dịch vụ tài chính, vận tải và dịch vụ hậu cần. Ông Hiền cũng là thành viên HĐQT của một số công ty có uy tín hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và du lịch.



BÀ NGUYỄN NGỌC THANH
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Ngọc Thanh có bằng Kỹ sư công nghệ thông tin và bằng Thạc sĩ về tài chính của trường Đại học Johns Hopkins, Mỹ. Bà đã từng làm việc tại IBM và Price Waterhouse Coopers Mỹ và đã từng tham gia vào những dự án công nghệ cho các tập đoàn tài chính hàng đầu như Fannie Mae, một tập đoàn cung cấp tín dụng cầm cố lớn nhất ở Mỹ và Quỹ hưu trí Trung ương, Quỹ Quốc gia của Mỹ quản lý toàn bộ lương hưu của Liên đoàn Lao động Mỹ. Bà Thanh là một trong những sáng lập viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT, có đóng góp lớn trong việc xây dựng VNDIRECT.



ÔNG NGUYỄN HOÀNG GIANG
Ủy viên Hội đồng Quản trị
kiêm Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hoàng Giang tốt nghiệp học viện Peter Kiewith, trường Đại học Nebraska, Mỹ chuyên ngành Toán kinh tế - Khoa học máy tính và là một trong những giảng viên trẻ tuổi nhất của khoa Toán thực hành, Trường đại học Nebraska. Ông Giang có bằng Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh của trường Kinh doanh Booth, Đại học Chicago, Mỹ. Từ năm 2008, ông Giang làm việc cho VNDIRECT và đã từng giữ nhiều trọng trách quan trọng, đóng góp lớn cho việc phát triển Công ty. Ông Giang được bổ nhiệm là Tổng Giám đốc VNDIRECT kể từ ngày 04/10/2010. Năm 2016, Ông vinh dự nhận Bằng khen "Cá nhân tiêu biểu" do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM trao tặng.



ÔNG PHẠM LÊ NHẬT QUANG
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Lê Nhật Quang tốt nghiệp trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2011 đến nay, ông nắm giữ các vị trí quan trọng như Phó chủ tịch HĐQT của Vietnam Foods, Chủ tịch HĐQT công ty Beta Media và thành viên HĐQT công ty cổ phần đầu tư và phát triển khu công nghiệp Hòa Cẩm. Ông Quang giữ chức vụ thành viên HĐQT công ty Cổ phần chứng khoán VNDIRECT từ tháng 4 năm 2016.

BAN KIỂM SOÁT



BÀ HOÀNG THÚY NGA
Trưởng Ban kiểm soát

Bà Hoàng Thúy Nga tốt nghiệp chuyên ngành Ngân hàng trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Bà có 14 năm kinh nghiệm về tài chính kế toán và tái cấu trúc Doanh nghiệp. Bà từng làm việc tại Công ty Qunimex - Chức danh Kế toán trưởng từ năm 1999 - 2004, Công ty Chứng khoán Sài Gòn - Chức danh chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp năm 2005. Bà Nga từng giữ vai trò trợ lý Chủ tịch HĐQT VNDIRECT và một số các vị trí chủ chốt của VNDIRECT trong thời kỳ đầu thành lập. Bà Nga được bầu là thành viên BKS vào ngày 21/04/2013.



BÀ NGUYỄN THỊ MINH HẠNH
Thành viên Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán tổng hợp trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Bà từng làm việc tại Công ty cổ phần dịch vụ hậu cần VTS - Chức danh nhân viên Kế toán từ năm 2009 - 2010. Từ năm 2010 đến nay, bà là nhân viên Kế toán tại Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư IPA. Bà Hạnh được bầu là thành viên Ban kiểm soát từ ngày 23/4/2015.



BÀ HUỖNH THANH BÌNH MINH
Thành viên Ban kiểm soát

Bà Huỳnh Thanh Bình Minh có bằng Thạc sỹ Kinh tế - Chương trình Cao học Erasmus Mundus do Ủy Ban Châu Âu tài trợ. Bà Minh hiện đang là chuyên viên đầu tư của VIGroup. Bà Minh được bầu là thành viên Ban kiểm soát từ ngày 28/04/2012.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



BÀ PHẠM MINH HƯƠNG
Chủ tịch HĐQT



ÔNG NGUYỄN HOÀNG GIANG
Tổng Giám đốc



ÔNG LÊ ANH TUẤN
GD Khách hàng cá nhân & SME



BÀ VŨ NAM HƯƠNG
Giám đốc Khối Nguồn vốn & Kinh doanh tài chính



ÔNG TRẦN VŨ THẠCH
Giám đốc Khối Giao dịch



ÔNG HOÀNG MINH CHÂU
Giám đốc Khối Công nghệ



BÀ NGUYỄN THỊ VÂN ANH
Giám đốc điều hành vận hành



BÀ NGUYỄN THỊ HÀ NINH
Kế toán kiểm soát

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU SỞ HỮU

MÃ CK	SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI	SỞ HỮU KHÁC
VND	50,42%	49,58%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

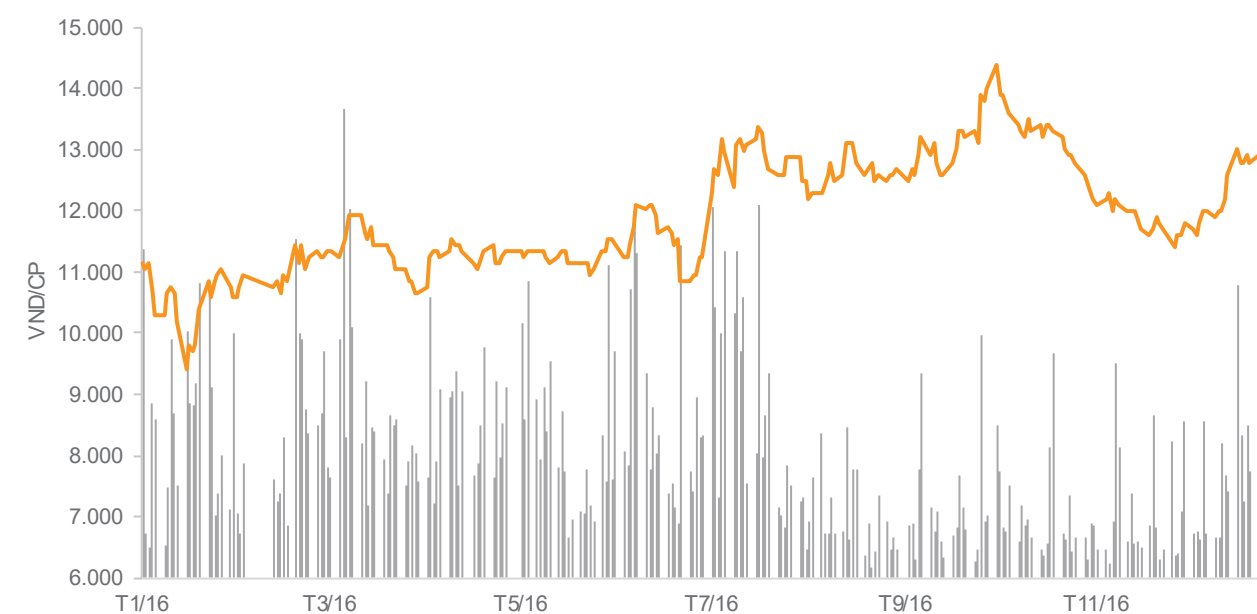
TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU	NGÀY CẬP NHẬT
Công ty TNHH MTV Tài chính IPA	39.201.178	27,04%	18/12/2014
PYN FUND ELITE (MUTUAL FUND ELITE)	15.027.705	10,37%	09/03/2017
Vietnam Investment Fund	7.750.118	5,34%	18/12/2014

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

MÃ CHỨNG KHOÁN	VND
Tổng số lượng cổ phần	154.998.165
Loại cổ phiếu đang lưu hành	Phổ thông
Mệnh giá	10.000
Cổ phiếu quỹ	10.000.380
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	144.997.785
Số lượng cổ phiếu đang hạn chế chuyển nhượng	-
Số lượng chuyển nhượng tự do	144.997.785



BIỂU ĐỒ BIẾN ĐỘNG GIÁ NĂM 2016 CỦA CỔ PHIẾU VND



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2016, các công tác quản lý Công ty; giám sát đối với hoạt động điều hành; chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị; giám sát, chỉ đạo các hoạt động kinh doanh đảm bảo thực hiện đúng Điều lệ, Quy chế và các quy định pháp luật có liên quan... đã được Hội đồng Quản trị thực hiện thường xuyên và kịp thời. Thông qua quá trình hoạt động của mình, Hội đồng quản trị Công ty đánh giá:

VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ

Năm 2016 đánh dấu là một năm đổi mới sâu sắc và toàn diện về mặt quy trình, quy chế nội bộ của Công ty. Các văn bản quy trình liên quan đến hoạt động của từng khối, phòng, ban lần lượt được đánh giá, xem xét lại một cách tổng thể, áp dụng một cách tích cực các sáng kiến, đổi mới trong việc hoạch định đường hướng hoạt động và phát triển của từng bộ phận. Sự thay đổi toàn diện trong công tác xây dựng các văn bản mang tính nội bộ được đánh giá là một nỗ lực của Công ty trong việc tạo ra hành lang pháp lý rõ ràng, chặt chẽ cho mọi hoạt động của Công ty.

VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH KINH DOANH

Năm 2016 tiếp tục là một năm chứng kiến sự phát triển và tăng trưởng của VNDIRECT. Bất chấp những khó khăn chung của nền kinh tế và sự cạnh tranh ngày càng lớn từ các đối thủ, Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực chèo lái, liên tục thực hiện nhiều biện pháp kinh doanh hiệu quả, đạt được các mục tiêu và kế hoạch kinh doanh đã đề ra tại Đại hội đồng cổ đông năm trước. Một số mảng hoạt động quan trọng của Công ty như Môi giới chứng khoán, Kinh doanh tài chính, Ngân hàng đầu tư vẫn tiếp tục được chú trọng đầu tư và giữ kết quả hoạt động tốt. Đặc biệt, mảng Tự doanh chứng khoán của Công ty trong năm 2016 đã có sự bứt phá mạnh mẽ với mức tăng trưởng doanh thu ngoạn mục trong kết quả kinh doanh, tăng 114% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định như sau:

STT	SỐ VĂN BẢN	NGÀY	NỘI DUNG
1	96/2016/NQ-HĐQT 96-1/2016/NQ-HĐQT	31/3/2016	Thông qua việc mua lại 5 triệu cổ phiếu của Công ty
2	178/2016/NQ-HĐQT	24/5/2016	Thông qua việc thay đổi Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
3	193/2016/NQ-HĐQT	31/5/2016	Thông qua giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu PTI
4	196/2016/NQ-HĐQT	01/6/2016	Thông qua nguyên tắc về việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV quản lý quỹ đầu tư chứng khoán IPA
5	267/2016/NQ-VNDIRECT	28/7/2016	Thực hiện trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông
6	451-3/2016/NQ-HĐQT	22/11/2016	Thông qua việc mua lại 5 triệu cổ phiếu của Công ty
7	498/2016/QĐ-HĐQT	30/12/2016	Ký Hợp đồng chuyển nhượng và thực hiện giao dịch nhận chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A

Để hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng Quản trị, Công ty đã và đang duy trì các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị như sau:

BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Là một tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, thực hiện trách nhiệm đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty; đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách, quy trình nội bộ; đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp bảo đảm an toàn tài sản; thực hiện kiểm toán nội bộ công ty.

BỘ PHẬN QUẢN TRỊ RỦI RO

Là tiểu ban chịu trách nhiệm quy định chính sách, chiến lược quản trị rủi ro, các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro, mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty; đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty.

Hiện nay, các thành viên Hội đồng Quản trị đều là những người được Đại hội đồng Cổ đông lựa chọn trên cơ sở các ứng viên có chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực quản lý, điều hành doanh nghiệp. Công ty cũng đã có các thành viên đã được cấp Chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SRTC) tổ chức, gồm bà Phạm Minh Hương - Chủ tịch HĐQT, ông Vũ Hiền - Thành viên HĐQT, Ông Nguyễn Hoàng Giang - Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

BKS tại VNDIRECT có số lượng 03 thành viên, bao gồm Trưởng BKS và 02 thành viên BKS.

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH
1	Hoàng Thúy Nga	Trưởng Ban kiểm soát
2	Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên BKS

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của BKS trong năm 2016 được thực hiện khách quan, độc lập theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, bao gồm hoạt động giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;

Ngoài việc tham gia các cuộc họp của HĐQT, BKS phối hợp với thành viên Ban Điều hành để thực hiện hai đợt kiểm tra, đánh giá trực tiếp tình hình triển khai kế hoạch kinh doanh trên cơ sở Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã ban hành.

ĐÁNH GIÁ CỦA BKS VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát của mình, BKS đánh giá trong năm 2016 Công ty đã có những thay đổi đáng kể trong công tác quản trị điều hành: Nhiều văn bản nội bộ được ban hành và cập nhật, hệ thống báo cáo quản trị, các công cụ quản lý đã phát huy tác dụng hỗ trợ hệ thống thông tin quản trị minh bạch và đáp ứng được yêu cầu về thời gian để HĐQT và BĐH ra các quyết định kinh doanh.

Kết quả kinh doanh của Công ty tuy không có sự bứt phá vượt bậc nhưng vẫn duy trì tốc độ phát triển khá so với mặt bằng chung của thị trường và đạt kế hoạch kinh doanh. Mạng khách hàng tổ chức và Ngân hàng đầu tư, sau một thời gian đầu tư đã có sự tăng trưởng khả quan so với năm 2015 trở về trước. Trong năm 2016, Công ty bắt đầu thực hiện các đầu tư chiều sâu vào hệ thống công nghệ thông tin để xây dựng một nền tảng phát triển mới cho VNDIRECT. Ngoài việc đầu tư về hạ tầng, đào tạo để tăng chất lượng cho đội ngũ môi giới, BKS cho rằng Công ty cũng cần thúc đẩy thêm các biện pháp về quản trị, quản lý để hỗ trợ đội ngũ kinh doanh của Công ty thực hiện tốt từng mục tiêu đề ra một cách cụ thể và chắc chắn hơn, từ đó đưa VNDIRECT lên một tầm phát triển mới.

BKS ghi nhận số liệu báo cáo tài chính năm 2016 của VNDIRECT do Công ty Kiểm toán KPMG thực hiện đã phản ánh trung thực, chính xác tình hình tài chính, lưu chuyển tiền tệ và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn từ 01/1/2016 đến hết ngày 31/12/2016.



05

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



62. TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

63. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

66. NHÂN LỰC TẠI VNDIRECT

70. HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VNDIRECT thực hiện báo cáo phát triển bền vững theo Hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững của tổ chức sáng kiến toàn cầu (Global Reporting Initiative – GRI). Báo cáo này sẽ được duy trì hàng năm để thông qua đó, bằng một cách đúng đắn và chân thành nhất, VNDIRECT có thể truyền tải đến khách hàng, cổ đông, nhân viên, đối tác, cộng đồng và các bên liên quan về quá trình gieo trồng lan tỏa những giá trị tốt đẹp, một năm 2016 “**Bứt phá mọi giới hạn**”, hướng tới khát vọng một VNDIRECT phát triển bền vững và thực sự là nơi “**Hội tụ trí tuệ - Lan tỏa thành công**”.

PHẠM VI CỦA BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững của VNDIRECT 2016 là tài liệu bổ sung gắn kết chặt chẽ với Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính năm 2016. Các số liệu đều được trích dẫn từ Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2016 của VNDIRECT. Báo cáo sẽ tập trung làm rõ các hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, các sự kiện nâng cao tầm ảnh hưởng của VNDIRECT trên thị trường và các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng được trực tiếp tổ chức bởi công ty. Báo cáo không những phản ánh chi tiết các kết quả đạt được của các hoạt động trong năm 2016 mà còn đề ra các mục tiêu và định hướng chiến lược đối với vấn đề phát triển bền vững trong những năm tới.

CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

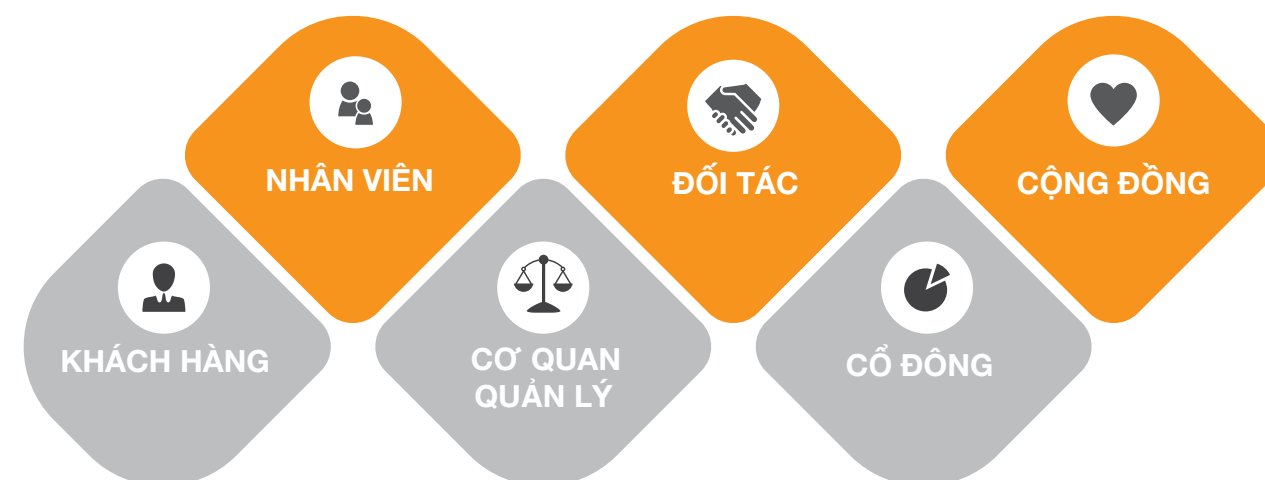
Cách tiếp cận với các vấn đề phát triển bền vững của VNDIRECT khởi nguồn từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế dài hạn của công ty, kết hợp với mục tiêu lan tỏa những giá trị tốt đẹp đến với mỗi cá nhân con người VNDIRECT nói riêng và đến với xã hội nói chung, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển của cộng đồng.



MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA VNDIRECT

Một doanh nghiệp để phát triển bền vững sẽ nằm trong vòng tròn mối quan hệ giữa nhiều đối tượng khác nhau trong việc đảm bảo duy trì lợi ích kinh tế cân bằng và quyền lợi cân đối giữa các bên để có thể cùng song hành, gắn kết với nhau được bền vững và lâu dài. VNDIRECT hiểu rõ trách nhiệm của mình trong việc gắn kết tầm nhìn, sứ mệnh với định hướng phát triển bền vững.

Mô hình gắn với việc cân bằng giữa các yếu tố



LĨNH VỰC TRỌNG YẾU	CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN	MỤC TIÊU ĐÃ VÀ ĐANG TIẾP TỤC XÂY DỰNG
Doanh nghiệp	Khách hàng	Định hướng dịch vụ với trọng tâm là khách hàng Cải thiện chất lượng dịch vụ nâng cao tỷ lệ hài lòng khách hàng
	Nhân viên	Xây dựng đội ngũ gắn kết, tạo môi trường phát triển sự nghiệp cá nhân Đảm bảo thu nhập và lợi ích kinh tế Đào tạo và nuôi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao Tích cực tổ chức các hoạt động xây dựng văn hóa doanh nghiệp
Thị trường	Cổ đông	Đảm bảo quyền lợi cổ đông lâu dài, bền vững Cổ tức ổn định, thông tin minh bạch và kịp thời Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nâng cao các giá trị đem lại cho nhà đầu tư
	Đối tác	Xây dựng quan hệ đối tác hợp tác, liên kết các bên cùng có lợi Mở rộng mạng lưới đối tác liên kết, xây dựng uy tín vững bền.
	Cơ quan quản lý	Nghiêm túc tuân thủ Luật và Quy định có liên quan Hoạt động kinh doanh minh bạch, tích cực đóng góp phát triển thị trường
Xã hội	Môi trường	Chung sức cải thiện môi trường
	Cộng đồng	Thường xuyên tổ chức các chương trình thiện nguyện, chia sẻ vì cộng đồng.

TẦM NHÌN CỦA VNDIRECT

TRỞ THÀNH SỰ LỰA CHỌN CỦA MỌI NHÀ ĐẦU TƯ

XÂY DỰNG NĂNG LỰC DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ QUẢN LÝ TÀI KHOẢN & MÔI GIỚI TƯ VẤN

TIÊN PHONG TRONG VIỆC CUNG CẤP SẢN PHẨM & DỊCH VỤ PHÙ HỢP VỚI TỪNG NHÓM KHÁCH HÀNG MỤC TIÊU

HỆ THỐNG HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ & NGHIỆP VỤ

HỆ THỐNG HẠ TẦNG QUẢN LÝ

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CON NGƯỜI

TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

2016 đánh dấu chặng đường 10 năm hình thành và phát triển của VNDIRECT. Xuyên suốt hành trình này, VNDIRECT luôn nỗ lực hết mình để theo đuổi tầm nhìn “trở thành sự lựa chọn hàng đầu của mọi nhà đầu tư” và hoàn thành sứ mệnh “phát triển trường tồn vì lợi ích của mỗi khách hàng, mỗi cổ đông và mỗi nhân viên”. Vì vậy, VNDIRECT hiểu rõ và đặt tăng trưởng dài hạn lên mục tiêu hàng đầu, chú trọng tới phát triển bền vững không những cho doanh nghiệp mà còn cho cả thị trường, cộng đồng xã hội và các thế hệ tương lai.

Phát triển bền vững của doanh nghiệp

Tại VNDIRECT, nguồn lực con người luôn là yếu tố trọng tâm trong quá trình xây dựng và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Chúng tôi tin rằng lựa chọn những con người phù hợp với giá trị cốt lõi của Công ty sẽ là những hạt giống tốt cho việc xây dựng môi trường làm việc hiệu quả, nơi mà mọi thành viên đều tin tưởng rằng thành công của tổ chức chính là sự thành công của mỗi nhân viên. VNDIRECT rất chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cùng với việc đầu tư chăm lo đời sống sức khỏe vật chất và tinh thần để giúp mỗi nhân viên an tâm phát huy được tối đa khả năng của bản thân. Vì vậy, hoạt động tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực sẽ được đẩy mạnh hơn trong thời gian tiếp theo khi VNDIRECT xác định chiến lược tập trung nguồn lực tri thức đội ngũ chính là vũ khí cạnh tranh giúp VNDIRECT làm nên điều khác biệt. Hơn nữa, VNDIRECT tin rằng công tác đào tạo nguồn nhân lực không chỉ đem lại lợi ích cho Công ty chúng tôi nói riêng, mà còn đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán và thị trường lao động nói chung.

Để xây dựng một doanh nghiệp bền vững và thu hút nhiều nhà đầu tư, tính minh bạch trong kinh doanh và công bố thông tin luôn được VNDIRECT đặt lên hàng đầu. Công ty cam kết tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển hệ thống cung cấp thông tin tới những nhà đầu tư của VNDIRECT và thị trường chứng khoán. Ngoài ra, các báo cáo định kỳ về kết quả kinh doanh, tình hình tài chính và các tin tức sự kiện có liên quan khác cũng được cập nhật liên tục và kịp thời qua các kênh truyền thông như báo chí và website chính thức của Công ty. VNDIRECT cũng là một trong những công ty tiên phong về công bố

thông tin dưới dạng văn bản tiếng Anh, nhằm hỗ trợ các khách hàng và nhà đầu tư nước ngoài tiếp nhận thông tin dễ dàng, hiệu quả và chính xác.

Phát triển bền vững của thị trường

Trong năm 2016, VNDIRECT đã tích cực tham gia hoàn thiện khung pháp lý trong lĩnh vực chứng khoán thông qua việc gửi các văn bản góp ý, các dự thảo văn bản pháp luật, tham gia trình bày các tham luận và phát biểu ý kiến góp ý với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Cụ thể như, văn bản góp ý hoàn thiện đối với Dự thảo sửa đổi, bổ sung Thông tư số 210/2012/TT-BTC về tổ chức hoạt động của Công ty chứng khoán; văn bản góp ý đối với Dự thảo của Quy chế mới hướng dẫn về giao dịch ký quỹ chứng khoán; tham luận về việc hoàn thiện thiện thể chế của thị trường. Trong năm 2017 và các năm tiếp theo, VNDIRECT sẽ tiếp tục tham gia góp ý, có ý kiến đóng góp vào việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý trong lĩnh vực và thị trường chứng khoán Việt Nam.

Thêm vào đó, một thị trường bền vững không thể thiếu sự góp mặt của các nhà đầu tư am hiểu kiến thức về thị trường và đầu tư chứng khoán. Vì vậy, những buổi chia sẻ kinh nghiệm và lớp học củng cố kiến thức cho nhà đầu tư sẽ vẫn liên tục được tổ chức, với mong muốn mang tới hiệu quả đầu tư cho người tham dự, từ đó góp phần phát triển mở rộng thị trường.

Phát triển bền vững của cộng đồng

Việc đẩy mạnh tổ chức các sự kiện vì cộng đồng và thiện nguyện đã, đang và sẽ luôn là tiền đề trong quá trình phát triển doanh nghiệp của VNDIRECT. Công ty hiểu rõ tầm quan trọng và giá trị tốt đẹp của những hoạt động hỗ trợ này với cộng đồng, với sự cùng cố nâng cao văn hóa, đạo đức cho các cá nhân nhân viên và toàn bộ tập thể cán bộ nhân viên VNDIRECT.

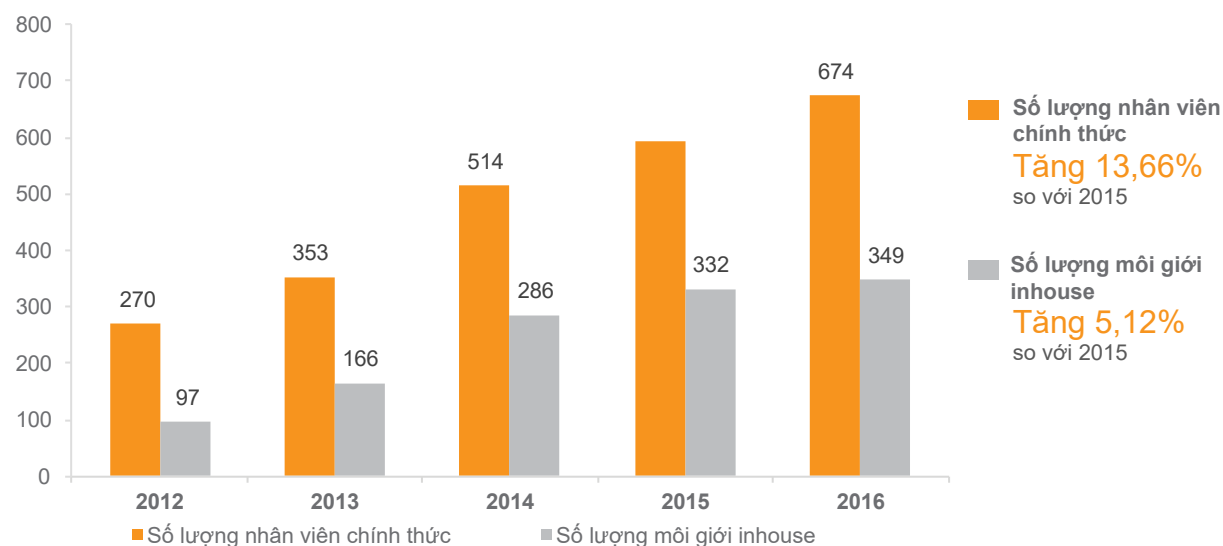
Thông qua các hoạt động kinh doanh, hoạt động nâng cao năng lực nhân sự và văn hóa công ty, hoạt động góp phần phát triển thị trường, cũng như các hoạt động thiện nguyện để đảm bảo lợi ích doanh nghiệp, song song với lợi ích cho thị trường và xã hội, VNDIRECT hướng tới một vị thế mới, phát triển bền vững lâu dài trên chặng đường đầy cơ hội và thách thức phía trước.

NHÂN LỰC TẠI VNDIRECT

QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Là một trong những công ty chứng khoán đứng đầu về số lượng nhân sự, tính đến 31/12/2016 VNDIRECT đã có một đội ngũ lao động chính thức đông đảo gồm 674 người tăng 81 người so với cuối năm 2015.

Tăng trưởng lực lượng lao động



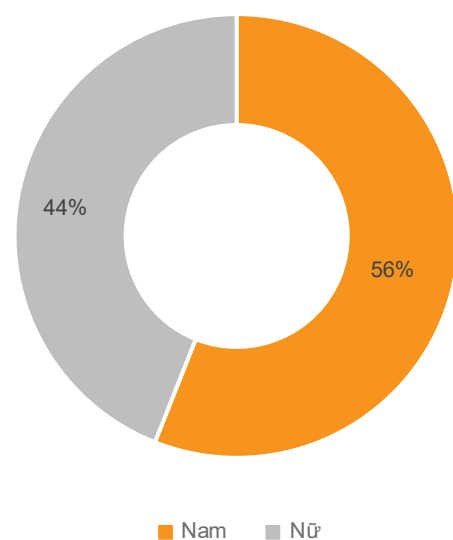
Cơ cấu lao động

Theo độ tuổi: Trung bình 29 tuổi

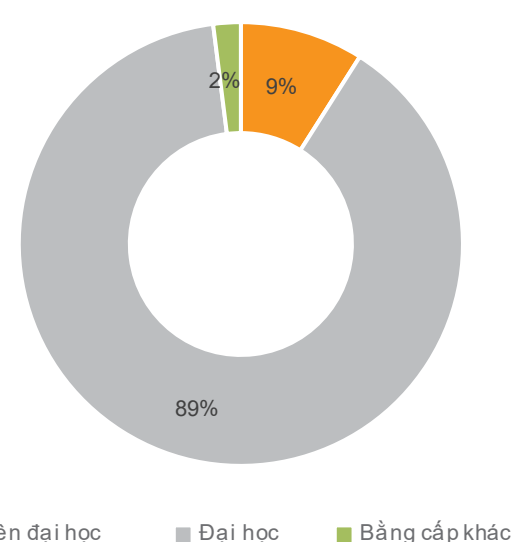
Theo giới tính: Nam 56%, nữ 44%

Theo trình độ: Trên đại học 9%, đại học 89%, bằng cấp khác 2%

Cơ cấu lao động theo giới tính



Cơ cấu lao động theo trình độ



MỤC	12/2016	TỶ LỆ 2016
Tổng cộng	674	100%
1. Cơ cấu theo vùng miền		
Miền Bắc	403	59,8%
Miền Trung	25	3,7%
Miền Nam	246	36,5%
2. Cơ cấu theo tính chất công việc		
Ban Tổng giám đốc	4	0,6%
Nhân sự khối chuyên gia	88	13,1%
Nhân sự khối hỗ trợ	142	21,1%
Nhân sự khối kinh doanh	440	65,2%

Tuyển dụng và thu hút nhân tài

Công tác tuyển dụng tại VNDIRECT luôn được thực hiện một cách minh bạch, công bằng và khách quan. Chúng tôi sẵn sàng đón nhận những ứng viên có kiến thức, kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm và lạc quan trước mọi thách thức, biến động của thị trường. Bốn giá trị cốt lõi “Chính trực – Tận tâm – Tri thức nghề nghiệp – Thái độ tích cực” luôn được đặt lên hàng đầu trong quá trình xây dựng đội ngũ.

Môi trường năng động, thân thiện và được trao trách nhiệm, thử thách của VNDIRECT đã thu hút nhiều ứng viên. Trong năm 2016, chúng tôi đã tiến hành tuyển dụng 293 nhân sự, trong đó đội ngũ kinh doanh chiếm 60%, chuyên gia 20% và hỗ trợ 20%. Nhằm tiếp tục nâng cao thương hiệu tuyển dụng, việc tiếp cận các kênh tuyển dụng truyền thông và nâng cấp trang tuyển dụng riêng của VNDIRECT luôn được nỗ lực thực hiện. Qua đó, Công ty có thể thu hút ứng viên cho các vị trí cần tuyển dụng cũng như các ứng viên tiềm năng cho tương lai, đồng thời quản lý tốt hơn quy trình tuyển dụng.

Mỗi nhân sự mới sẽ có một Người bạn đồng hành là nhân viên đã gắn bó với VNDIRECT trong một thời gian dài, hiểu rõ nội quy cũng như văn hóa môi trường làm việc của Công ty. Các nhân sự mới

được nhanh chóng hòa nhập nhờ có Người bạn đồng hành luôn tận tâm, dìu dắt và hướng dẫn khi cần thiết trong suốt quá trình hội nhập.

Ngoài việc tuyển chọn bên ngoài, chúng tôi cũng áp dụng việc luân chuyển nội bộ để vừa đáp ứng nhu cầu nhân sự, vừa tạo cơ hội cho các thành viên trong Công ty phát triển và phát huy tốt nhất thế mạnh của bản thân.

Quan hệ lao động

Để phát huy tinh dân chủ, nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của cán bộ nhân viên và có những biện pháp hỗ trợ kịp thời, chúng tôi đã tổ chức riêng vị trí quan hệ lao động, thường xuyên tiếp cận và chia sẻ với anh chị em. Những góp ý được ghi nhận truyền đạt tới Ban Nhân sự và Ban lãnh đạo nhằm giải quyết dứt điểm tồn đọng không đáng có của người lao động, tạo ra sự tin tưởng và gắn kết trong đội ngũ. Các buổi sinh hoạt ngoại khóa, teambuilding... mang những nét đặc trưng riêng của VNDIRECT vừa để truyền đạt thông điệp xây dựng văn hóa doanh nghiệp một cách thống nhất, vừa là sân chơi giúp mọi người chia sẻ các trải nghiệm trong công việc, cuộc sống, giúp các thành viên hiểu, thông cảm và gắn bó với nhau hơn, tạo ra một tập thể đoàn kết, một môi trường làm việc thân thiện và chan hòa tình yêu thương.

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Tổng quan

Yếu tố then chốt tạo nên thành công trong kinh doanh là năng lực của đội ngũ. Chính vì vậy, VNDIRECT luôn phấn đấu không ngừng để hỗ trợ tạo điều kiện cho nhân viên phát triển, nâng cao các kỹ năng và kiến thức chuyên môn. VNDIRECT tự hào là một trong những công ty có hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực mạnh và phong phú về hình thức cũng như nội dung.

Nếu như năm 2015 Công ty đẩy mạnh các chương trình đào tạo mới, trải rộng nhiều hình thức và phát huy nguồn lực nội bộ, thì năm 2016 hoạt động đào tạo tại VNDIRECT được triển khai theo hướng tập trung vào chất lượng và chiều sâu. Thay vì các khóa học ngắn hạn, khóa học chuyên môn đã được chuẩn hóa để có tính hệ thống và tổ chức theo phương pháp hoàn toàn mới, giúp học viên được học tập, thực hành và được hỗ trợ trong suốt quá trình học. Các chương trình đào tạo gắn bó chặt chẽ với hiệu quả kinh doanh như: chương trình Phát triển năng lực quản lý kinh doanh – Crestcom Sales Academy; chiến dịch Salesforce của khối Môi giới & Khách hàng cá nhân; chương trình Kỹ năng bán hàng bậc cao; Đào tạo chuyên môn cho môi giới; hay Kỳ thi Tri thức môi giới cũng đã được tổ chức quy mô hơn nhằm đánh giá toàn diện kiến thức và kỹ năng của người môi giới, qua đó nâng cao chất lượng của đội ngũ.

	NĂM 2013	NĂM 2014	NĂM 2015	NĂM 2016
Chi phí đào tạo (tỷ VND)	1,24	2,7	2,73	2,9
Số khóa đào tạo nội bộ & thuê ngoài		87	118	108
Số lượt học viên tham gia đào tạo	704	1.725	2.426	2.153

Chương trình Phát triển năng lực quản lý kinh doanh VNDIRECT

Lần đầu tiên một chương trình đào tạo được gắn liền với một chiến dịch kinh doanh lớn nhất năm tại VNDIRECT – chiến dịch Salesforce diễn ra trong suốt thời gian 3 tháng, đào tạo về năng lực quản lý kinh doanh với các mục tiêu gắn với chỉ tiêu thực tế. Ngoài những thành tích về mặt kinh doanh với giá trị tài sản ròng toàn chiến dịch tăng trưởng 2.661 tỷ đồng, chương trình đã giúp đẩy mạnh hơn tinh thần lan tỏa tri thức, gắn kết đội ngũ đồng thời giúp mang lại tiếng nói và định hướng chung cho đội ngũ Môi giới VNDIRECT.



CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC QUẢN LÝ KINH DOANH VNDIRECT & CÁC CON SỐ:

- 07** Chủ đề
- 08** Huấn luyện viên
- 56** giờ học
- 56** học viên trong đó có 34 Đội trưởng Salesforce 2016

Các chương trình đào tạo chuyên môn

Các hoạt động chia sẻ nội bộ cũng được đánh giá hiệu quả trong năm 2016 khi cán bộ nhân viên, đặc biệt là đội ngũ môi giới được tham gia các lớp đào tạo chuyên môn về Phân tích cơ bản, phân tích kỹ thuật, quy trình sản phẩm – nghiệp vụ, kỹ năng bán hàng bậc cao tại hai miền Bắc và Nam. Phong trào nghiên cứu và chia sẻ của các tổ chuyên môn được duy trì và thực sự là môi trường, sân chơi hữu ích cho các môi giới có đam mê học hỏi được trau dồi kiến thức để ngày càng phát triển hơn năng lực nghiệp vụ.



Kỳ thi Tri thức Môi giới 2016

So với năm 2015, kỳ thi Tri thức môi giới năm 2016 được tổ chức với quy mô lớn hơn với hình thức đổi mới dành cho Môi giới toàn quốc. 325 môi giới tại ba miền Bắc – Trung – Nam đã cùng tham gia thi Online với phần mềm thi D-Law do chính đội ngũ dự án VNDIRECT xây dựng, qua đó kiểm tra và đánh giá kiến thức nghề của môi giới một cách toàn diện, nhanh chóng, lựa chọn được Top 30 môi giới xuất sắc nhất tham dự kỳ thi Offline tại thành phố Đà Nẵng. Top 10, Top 3 các thí sinh xuất sắc nhất đã được lựa chọn và tôn vinh, đại diện cho tài năng và hình ảnh người Môi giới VNDIRECT. Đây là một trong những hoạt động kết nối để VNDIRECT tập trung nâng cao năng lực đội ngũ, chuẩn bị sẵn sàng cho những chuẩn mực cao hơn của nghề nghiệp và những bước phát triển cao hơn của thị trường.



Các thí sinh trải qua vòng thi Vấn đáp Top 30

Top 3 Kỳ thi Tri thức môi giới 2016

NÂNG CAO TẦM ẢNH HƯỞNG CỦA VNDIRECT TRÊN THỊ TRƯỜNG

Bên cạnh các chương trình dành cán bộ nhân viên, VNDIRECT tiếp tục phát huy nguồn tri thức nội bộ để đầu tư cho các chương trình đào tạo, chia sẻ, hợp tác đối ngoại, góp phần đưa hình ảnh của VNDIRECT đến gần hơn với nhà đầu tư và các Trường đại học. Thông qua các buổi hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm đầu tư, VNDIRECT đã tiếp cận gần 1000 lượt nhà đầu tư tham gia trên cả nước. Hoạt động này đã mang lại rất nhiều khách hàng mới cho công ty, đồng thời thể hiện sự quan tâm đến nhà đầu tư, giúp gia tăng tỷ lệ khách hàng trung thành tại VNDIRECT.

Trong năm 2016, Trung tâm đào tạo đã trở thành cầu nối để hơn 1200 lượt sinh viên được tiếp cận và tìm hiểu về nghề chứng khoán thông qua 4 buổi Tọa đàm hướng nghiệp, Hội thảo khoa học tại các Trường Đại học và 8 buổi hướng dẫn sinh viên tham quan, kiến tập tại văn phòng VNDIRECT. Những chương trình như vậy đã giúp các em sinh viên có cái nhìn thực tế, chi tiết về nghề chứng khoán, từ đó có thể lựa chọn và định hướng cho mình một công việc phù hợp sau khi ra trường.



CÁC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Năm 2016, VNDIRECT kỷ niệm chặng đường 10 năm hình thành và phát triển, một chặng đường với những thăng trầm lắng đọng và đầy tự hào. Với 30 thành viên từ những ngày đầu thành lập, sau 10 năm VNDIRECT đã trở thành ngôi nhà chung của hơn 600 nhân sự trên toàn quốc; và chúng tôi gọi họ bằng cái tên thân thuộc là những VNDIRECTOR. VNDIRECTORS cùng nhau gắn kết, hội tụ tri thức và xây dựng nên một nền văn hóa doanh nghiệp vững chắc với những bản sắc rất riêng chỉ có ở VNDIRECT.

Dấu mốc 10 năm thành lập như trở thành nguồn động lực và là lời kêu gọi thôi thúc trong mỗi VNDIRECTORS cần nỗ lực bứt phá, vươn mình để trở thành người đồng hành lan tỏa thành công và sự thịnh vượng tới mọi khách hàng. Các hoạt động tri thức trong năm 2016 đã nhận được những hiệu ứng vô cùng tích cực và ghi nhận nhiều cống hiến to lớn từ VNDIRECTORS.

01 CHIẾN DỊCH SALES FORCE MÙA THỨ 2: DWINNER - TÔI LÀ NGƯỜI CHIẾN THẮNG

Khác với chiến dịch mùa đầu tiên về cả cấu trúc và nội dung, Sales Force (SF) mùa thứ hai trở nên vô cùng gian nan với 07 chặng thử thách nhằm khám phá sức mạnh tiềm ẩn trong mỗi Môi giới. Chiến dịch có tên gọi “D-Winner - Tôi là người chiến thắng”, kéo dài trong vòng 4 tháng, từ tháng 5 tới hết tháng 8 năm 2016.

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì và phát huy các giá trị tận tâm với lợi ích sau cùng của khách hàng, điểm khác biệt trong SF mùa thứ hai là các chặng thử thách đều gắn liền với các khóa đào tạo năng lực với mục tiêu phát triển và toàn diện con người Môi giới, từ đó nâng cao kết quả kinh doanh của mỗi Môi giới. Cụ thể, các khóa đào tạo đó là Phát triển kỹ năng quản lý và lãnh đạo đội ngũ Sales; Nâng cao kỹ năng xây dựng kế hoạch và thực hiện, triển khai kế hoạch đề ra.

Mặc dù 7 chặng thử thách là 7 đầu bài vô cùng hóc búa từ ban tổ chức, tuy nhiên bằng kinh nghiệm và sự vận dụng linh hoạt những bài học từ các khóa đào tạo, Môi giới đã đem lại thành tích đáng kinh ngạc ngay từ chặng thử thách thứ hai. Sau chặng thử thách, kết quả kinh doanh của Môi giới cao hơn 60% so với kết quả chung cuộc của mùa SF đầu tiên (SF 2015) và con số đó đã cao gấp 8 lần khi kết thúc chiến dịch.



02 CHIẾN DỊCH D-FACTOR 2016 - KHÁM PHÁ NHÂN TỐ VNDIRECT

Song hành cùng chiến dịch D-Winner dành cho khối Môi giới, năm 2016 đánh dấu lần đầu tiên toàn bộ nhân sự thuộc các khối còn lại tham gia vào một chiến dịch phát triển năng lực chuyên môn, với tên gọi “D-Factor - Nhân tố VNDIRECT”.

Hướng tới kỷ niệm 10 năm thành lập VNDIRECT, chiến dịch D-Factor nhằm mục đích kết nối đội ngũ và nâng cao chất lượng hoạt động của các khối ngoài Môi giới, cụ thể: phát triển các kỹ năng mềm liên quan đến thuyết trình, xử lý vấn đề của đội ngũ; Nâng cao hiệu quả hỗ trợ hoạt động kinh doanh; Và phát huy tinh thần gắn kết đội ngũ giữa các phòng ban bộ phận trong công ty.

Toàn bộ 225 nhân sự đến từ 30 khối khác nhau được BTC sắp xếp ngẫu nhiên và chia thành 13 đội, dưới sự hướng dẫn của 14 huấn luyện viên là các giám đốc hay trưởng bộ phận trên toàn quốc. Bên cạnh đó, chiến dịch D-Factor được thiết kế như một Gameshow truyền hình với 4 chặng thử thách, mỗi thử thách đòi hỏi sự nỗ lực không chỉ của một cá nhân mà còn của cả tập thể. Với sự kết nối, hỗ trợ và chia sẻ, VNDIRECTORS đã cho ra đời 13 dự án sáng tạo mang lại nhiều lợi ích cho Công ty và cộng đồng.

Chiến dịch D-Factor 2016 đã gửi đến VNDIRECTORS thông điệp về sự nỗ lực từ cá nhân, sự kết hợp của tập thể để cùng nhìn về một mục tiêu chung, đó là: Khi chúng ta cùng nhìn về một hướng thì dù bạn là ai, bạn đến từ phòng nào, năng lực chuyên môn của bạn là gì..., tất cả đều có thể phát huy và mang lại giá trị hữu hình cho công ty, nơi bạn đang làm việc.



03 GẮN KẾT 3 MIỀN VỚI NGÀY HỘI VĂN HÓA TEAM BUILDING

Tháng 9 năm 2016 là tháng của tinh thần kết nối, là tháng của sự tri ân và yêu thương đồng nghiệp. Mùa Team building 2016 càng ý nghĩa hơn khi không khí hướng tới kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty đang tràn ngập trong khắp văn phòng, trong tinh thần của mỗi VNDIRECTOR.

Lần đầu tiên trong lịch sử các mùa Team building, toàn bộ nhân sự trên toàn quốc đã quy tụ tại Nha Trang, nơi diễn ra các hoạt động văn hóa, phát huy tinh thần đồng đội và sức mạnh tập thể. Với chủ đề “Kết nối đội ngũ”, ngày Hội để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng mỗi VNDIRECTOR. Ngày Hội 2016 cũng được coi là ngày gặp mặt ý nghĩa, khi những đồng nghiệp mà chúng ta vẫn thường xuyên trao đổi, biết tên mà không biết mặt đã cùng nhau quy tụ, tình bạn và tình đồng nghiệp từ đó cũng trở nên gần gũi và bền chặt hơn.

04 YEAR END PARTY 2016 - THÁCH THỨC GIỚI HẠN ĐỂ KHÔNG NGỪNG VƯƠN XA

Trải qua những thăng trầm trong quá trình hình thành phát triển, VNDIRECTORS đã chứng kiến những khó khăn và thử thách lớn đối với Công ty, nhưng những cố gắng thầm lặng đã được đáp lại bằng kết quả và thành tựu khiến mỗi thành viên trong VNDIRECT đều tự hào. Nhằm gìn giữ tinh thần quý báu đó đồng thời phát triển hơn nữa tính sáng tạo, hiệu quả của các thành viên, chương trình Year End Party 2016 hướng tới thông điệp “Thách thức giới hạn” và đây cũng là định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2017.

Với lợi thế về Công nghệ và giá trị văn hóa - con người, chương trình Year End Party không chỉ khép lại chặng đường 10 năm kết nối, mà còn mở ra con đường tiếp theo trong quá trình phát triển. VNDIRECT mong muốn, sử dụng công nghệ làm nền tảng mũi nhọn để thúc đẩy các sản phẩm dịch vụ tài chính không ngừng vươn xa, bứt phá ra khỏi những công thức hiện tại và nỗ lực trở thành một công ty công nghệ tài chính hàng đầu tại Việt Nam và khu vực.



05 DTALK – SẴN SÀNG CHIA SẺ, CHO ĐI VÀ NHẬN LẠI

Với văn hóa “**Lan tỏa tri thức**” được thấm nhuần từ những năm trước, chương trình Dtalk tiếp tục được duy trì trên toàn hệ thống VNDIRECT. Trong năm 2016, Dtalk đã tổ chức 13 số tại Hà Nội, Hồ Chí Minh và chi nhánh Đà Nẵng. Các chủ đề được lựa chọn để chia sẻ trong mỗi số luôn là những chủ đề gần gũi, giản dị nhưng được các diễn giả thể hiện vô cùng sáng tạo. Nhờ vậy chương trình đã thu hút sự quan tâm của hàng trăm VNDIRECTORS trong suốt năm 2016.

Ngoài những chủ đề hấp dẫn đến từ chính các VNDIRECTORS như: Đẹp, Mật ngữ chòm yêu, Tình yêu công sở, Chiến thắng giận dữ, Vô cùng tàn nhẫn – Vô cùng yêu thương... Dtalk năm 2016 đã dần đi vào chiều sâu với các chương trình chia sẻ cách rèn luyện thân tâm của các diễn giả nổi tiếng như Tôn sư Khangser Rinpoche, Master Sridevi Tố Hải, Tiến sĩ - Lương y quốc gia Ngô Đức Vượng, Diễn viên Phạm Gia Chi Bảo...

Dtalk thực sự đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu tại VNDIRECT, đó vừa là nơi để mọi người có cơ hội chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm vừa là môi trường để mỗi thành viên trong công ty được lắng nghe, được trao đổi và mang về cho mình một bài học nho nhỏ hay đơn giản là một người bạn mới sau mỗi chương trình.

06 TỪNG BỪNG CÁC SỰ KIỆN CHÚC MỪNG NGÀY KỈ NIỆM

VNDIRECT có thể được coi là môi trường làm việc hạnh phúc, khi chúng tôi không chỉ tập trung vào phát triển văn hóa doanh nghiệp hay hình ảnh công ty mà ở đây, mỗi cá nhân và gia đình của họ đều được coi là một mảnh ghép không thể tách rời và luôn được công ty quan tâm, trân trọng. Việc này thể hiện qua các chương trình được tổ chức nhân dịp kỉ niệm các ngày lễ lớn và ngày sinh nhật của cán bộ nhân viên. Đó là những món quà được trao tận tay các chị em phụ nữ nhân ngày 08/03; là chương trình tham quan dã ngoại dành cho bố mẹ và các con nhân ngày Quốc tế thiếu nhi hay là các buổi tiệc âm nhạc ấm áp, gần gũi để chúc mừng ngày sinh nhật chung, ngày Phụ nữ Việt Nam và ngày Giáng sinh... Mỗi chương trình, mỗi sự kiện được tổ chức là một dịp để mỗi cá nhân nhận ra sự quan trọng của đồng nghiệp và của chính mình trong tập thể, đồng thời là cơ hội để mỗi người hiểu nhau hơn, gần nhau hơn và sẵn sàng gắn bó với nhau trên con đường được gọi tên là “dòng sông VNDIRECT”.



07 HOẠT ĐỘNG THỂ THAO VÀ GIAO LƯU – NÂNG CAO SỨC KHỎE VÀ TÌNH BẠN

Năm 2016 có thể coi là năm của các hoạt động thể thao tại VNDIRECT. Nếu như những năm trước, công ty chỉ tập trung vào các giải bóng đá nội bộ và chỉ dành cho CBNV nam, thì năm vừa qua, hoạt động thể thao đã trở nên đa dạng và triển khai với quy mô rộng hơn rất nhiều.

Tiêu biểu trong hoạt động thể thao là các sự kiện liên quan đến bóng đá. Năm 2016 là năm thứ 7 Công ty tổ chức thành công giải bóng đá nội bộ tại hai miền. Đặc biệt, tại Chi nhánh Hồ Chí Minh, lần đầu tiên có các đội bóng nữ tham gia vào giải đấu đã mang lại làn gió mới cho các trận đấu cũng như tinh thần của các cầu thủ. Giải đấu nội bộ đã thu hút sự tham gia thi đấu của 250 cán bộ nhân viên, đồng thời là hoạt động gắn kết giữa cầu thủ với hơn 300 cổ động viên tham gia cổ vũ trong các trận đấu.

Ngoài các giải đấu nội bộ, VNDIRECT cũng rất tích cực tham gia các giải bóng đá, hội thao của ngành, cùng các chương trình giao lưu định kỳ với doanh nghiệp khác. Trong sự kiện thể thao lớn nhất ngành chứng khoán “Đại hội thể thao HNX”, VNDIRECT đã tham gia thi đấu ở ba hạng mục: Bóng đá, Cầu lông và Bóng bàn. Việc tham gia sự kiện thể thao này đã mang về cho VNDIRECT rất nhiều giải thưởng: giải Nhất – Nhì – Ba đôi Nam nữ cầu lông, giải Nhì đôi nam cầu lông và đặc biệt là thành tích Vô địch giải bóng đá. Cùng với phong trào đó, VNDIRECTORS phía Nam cũng nhiệt tình tham gia các giải đấu của ngành như: Giải Bóng bàn mở rộng của Trung tâm Lưu ký và Giải bóng đá Saigon Finance Cup 2016. Qua các giải thi đấu và giao hữu giữa các công ty, VNDIRECT đã cho thấy nhân viên chứng khoán ngoài thời gian làm việc căng thẳng, ngoài hình ảnh chuyên nghiệp, bánh bao trong giờ làm việc thì một góc khác, VNDIRECTORS cũng rất trẻ trung, năng động và đầy mạnh mẽ.

Nhờ phong trào thể thao được đẩy mạnh trong năm, bên cạnh đội bóng đá được thành lập và duy trì từ lâu, kể từ Quý IV năm 2016, câu lạc bộ Cầu lông và các lớp Yoga đã được thành lập với lịch sinh hoạt định kỳ để tạo sân chơi cho cán bộ nhân viên. Mỗi lớp học với sự tham gia của 15-30 thành viên thực sự là môi trường hiệu quả để mọi người cùng nhau giao lưu, trải nghiệm và nâng cao sức khỏe sau mỗi giờ làm việc căng thẳng.



HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN VÌ CỘNG ĐỒNG

Bên cạnh các mục tiêu kinh doanh và gắn kết con người doanh nghiệp, VNDIRECT vẫn luôn chú trọng đến văn hóa tri ân, văn hóa hiếu thương và chia sẻ thông qua các chương trình thiện nguyện được phát động trong năm. Mặc dù không được gắn với một sự kiện lớn như năm trước, nhưng các chương trình thiện nguyện của năm 2016 lại mang tính thời sự và là hành động kịp thời để chia sẻ với những khó khăn của cộng đồng.

VNDIRECT đã tổ chức thành 2 chương trình hiến máu từ thiện tại công ty, gần 100 cán bộ nhân viên tham gia đã đóng góp hơn 25,000ml máu vào ngân hàng máu dành cho các bệnh nhân Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương. Ngoài ra, thông qua các chương trình vận động Ủng hộ đồng bào miền Trung, hỗ trợ đồng nghiệp gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tặng quà các em nhỏ đang điều trị tại Bệnh viện huyết học và truyền máu trung ương... VNDIRECT đã nhận được sự quan tâm của 470 lượt cán bộ nhân viên với tổng số tiền quyên góp được là hơn 320 triệu đồng. Với số tiền thu được, các thành viên tích cực của công đoàn đã có những kế hoạch cụ thể, thiết thực để mang lại lợi lạc nhất cho người nhận.



Hiến máu cho bạn – Hiến máu cho tôi



Đưa nguồn nước sạch tới 3000 học sinh, giáo viên tại Hà Tĩnh



06

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH



- 80. THÔNG TIN CÔNG TY
- 82. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- 84. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- 88. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
- 90. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
- 94. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG

KINH DOANH CHỨNG KHOÁN SỐ

101/UBCK-GP	Ngày 31 tháng 12 năm 2007
11/GPĐC-UBCK	Ngày 6 tháng 2 năm 2015
22/UBCK-GPHĐKD	Ngày 16 tháng 11 năm 2016

Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán đầu tiên và giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ KINH DOANH SỐ

0103014521	Ngày 7 tháng 11 năm 2006
------------	--------------------------

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch
Bà Nguyễn Ngọc Thanh	Thành viên
Ông Vũ Hiền	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên
Ông Phạm Lê Nhật Quang	Thành viên (từ ngày 27 tháng 4 năm 2016)
Ông Võ Văn Hiệp	Thành viên (đến ngày 27 tháng 4 năm 2016)

BAN GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Hoàng Giang	Tổng Giám đốc
------------------------	---------------

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền
Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở giả định hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

(a) Báo cáo tài chính được trình bày từ trang 10 đến trang 56 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Ông Nguyễn Hoàng Giang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Kính gửi các Cổ đông

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (“Công ty”), bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2017, được trình bày từ trang 10 đến trang 56.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 16-02-113/3



Trương Vĩnh Phúc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1901-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2017

Phạm Huy Cường

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Kiểm toán số: 2675-2014-007-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B01-CTCK

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND (phân loại lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5.052.018.587.213	4.538.572.980.388
(100 = 110 + 130)				
I. Tài sản tài chính	110		4.913.949.115.349	4.526.982.727.678
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	7	256.958.791.274	1.552.666.092.480
1.1. Tiền	111.1		173.958.791.274	199.231.759.147
1.2. Các khoản tương đương tiền	111.2		83.000.000.000	1.353.434.333.333
2. Các tài sản tài chính ("TSTC")				
ghi nhận thông qua lãi lỗ ("FVTPL")	112	9(a)	2.339.874.662.053	1.386.786.074.986
4. Các khoản cho vay	114	9(b)	1.911.798.465.127	1.744.902.788.168
5. Các TSTC sẵn sàng để bán ("AFS")	115	9(c)	530.968.216.861	25.750.800.000
6. Dự phòng suy giảm giá trị các TSTC	116	10	(189.295.534.267)	(223.485.731.418)
7. Các khoản phải thu	117		56.214.395.144	38.957.660.099
7.1. Phải thu bán các TSTC	117.1		18.109.483.700	8.789.405.000
7.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TSTC	117.2	11	38.104.911.444	30.168.255.099
7.2.2. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		38.104.911.444	30.168.255.099
9. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	119		7.317.124.296	1.231.012.128
12. Các khoản phải thu khác	122		4.185.297.290	3.696.333.664
13. Dự phòng phải thu khó đòi	129	12	(4.072.302.429)	(3.522.302.429)
II. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC	130		138.069.471.864	11.590.252.710
1. Tạm ứng	131		2.775.646.115	1.494.717.909
3. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	13(a)	5.835.778.600	6.801.431.430
4. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134	14	39.898.752.670	1.024.620.370
7. Tài sản ngắn hạn khác	137	15	89.559.294.479	2.269.483.001
B. Tài sản dài hạn	200		122.074.255.646	125.217.665.474
(200 = 220 + 240 + 250)				
II. Tài sản cố định	220		64.172.261.590	71.310.089.278
1. Tài sản cố định hữu hình	221	16	40.858.984.054	44.699.601.457
- Nguyên giá	222		94.046.764.254	89.099.069.867
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(53.187.780.200)	(44.399.468.410)
3. Tài sản cố định vô hình	227	17	23.313.277.536	26.610.487.821
- Nguyên giá	228		66.725.200.461	60.537.955.633
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(43.411.922.925)	(33.927.467.812)
IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	18	2.500.000.000	543.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	250		55.401.994.056	53.364.576.196
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	13(b)	7.144.232.309	7.606.814.449
4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	19	18.257.761.747	15.757.761.747
5. Tài sản dài hạn khác	255		30.000.000.000	30.000.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		5.174.092.842.859	4.663.790.645.862

Mẫu B01-CTCK

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 340)	300		3.225.829.341.616	2.728.359.082.623
II. Nợ phải trả ngắn hạn	310		3.131.529.341.616	2.628.359.082.623
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	311		2.613.806.976.714	1.600.656.425.139
1.1. Vay ngắn hạn	312	20	2.613.806.976.714	1.600.656.425.139
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	21	472.546.426.921	21.704.562.381
8. Phải trả người bán ngắn hạn	320		588.024.693	2.262.101.262
9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321		844.691.201	417.400.000
10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	22	19.061.077.930	8.449.273.019
11. Phải trả người lao động	323		12.835.449.309	2.087.430.741
12. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		689.690.314	-
13. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	23	8.440.117.883	3.183.775.151
17. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	24	964.505.522	989.598.114.930
19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331	25	1.752.381.129	-
II. Nợ phải trả dài hạn	340		94.300.000.000	100.000.000.000
4. Trái phiếu phát hành dài hạn	346	26	94.300.000.000	100.000.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	400		1.948.263.501.243	1.935.431.563.239
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.948.263.501.243	1.935.431.563.239
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		1.525.134.111.427	1.615.410.841.427
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1	27(a)	1.549.981.650.000	1.549.981.650.000
a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		1.549.981.650.000	1.549.981.650.000
1.2. Thặng dư vốn cổ phần	411.2		65.433.524.852	65.433.524.852
1.5. Cổ phiếu quỹ	411.5	27(a)	(90.281.063.425)	(4.333.425)
4. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		48.820.054.976	39.505.678.545
5. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		19.518.327.973	10.203.951.542
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	417	27(b)	354.791.006.867	270.311.091.725
7.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1		354.791.006.867	270.311.091.725
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 300 + 400)	440		5.174.092.842.859	4.663.790.645.862

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

(tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B01-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	MÃ SỐ	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND (phân loại lại)
A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004	26.178.472.147	26.178.472.147
6. Cổ phiếu đang lưu hành (số cổ phiếu)	006	147.539.485	154.997.785
7. Cổ phiếu quỹ (số cổ phiếu)	007	7.458.680	380
8. TSTC niêm yết/dăng ký giao dịch tại Trung tâm lưu ký chứng khoán ("VSD") của công ty chứng khoán ("CTCK")	008	292.606.200.000	168.055.380.000
9. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009	11.400.000	-
10. STC chờ về của CTCK	010	455.660.500.000	3.088.000.000
12. TSTC chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012	236.223.080.000	281.713.590.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
1. TSTC niêm yết/dăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	17.925.136.390.000	13.682.092.480.000
a. TSTC giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1	17.109.551.430.000	12.883.886.250.000
c. TSTC giao dịch cầm cố	021.3	616.662.860.000	387.976.260.000
d. TSTC phong tỏa, tạm giữ	021.4	9.879.300.000	4.000.000.000
e. TSTC chờ thanh toán	021.5	189.042.800.000	406.229.970.000
2. TSTC đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	22	852.004.880.000	308.461.620.000
a. TSTC đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1	780.592.100.000	215.439.610.000
b. TSTC đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2	33.626.730.000	93.022.010.000
c. TSTC giao dịch cầm cố	022.3	37.786.050.000	-
3. TSTC chờ về của Nhà đầu tư	023	177.866.250.000	406.229.970.000
7. Tiền gửi của khách hàng	026	1.192.949.516.223	1.093.853.504.988
7.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027	828.810.828.201	625.999.593.790
7.2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	028	357.027.018.800	466.763.327.000
7.3. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029	140.583.472	142.142.273
a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	029.1	78.858.245	12.300.059
b. Tiền gửi Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	029.2	61.725.227	129.842.214

Mẫu B01-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	MÃ SỐ	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND (phân loại lại)
7.4. Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	030	6.971.085.750	948.441.925
8. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	1.185.978.430.473	1.092.905.063.063
8.1. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1	1.148.612.947.376	1.066.690.736.074
8.2. Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.2	37.365.483.097	26.214.326.989
9. Phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán	032	6.550.385.000	61.100.000
10. Phải thu của khách hàng về lỗi giao dịch các TSTC	033	1.939.769.390.924	1.770.831.253.230
12. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035	420.700.750	887.341.925

Người lập

Bà Vũ Thanh Vân
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra

Bà Nguyễn Hà Ninh
Kế toán trưởng

Người duyệt

Ông Nguyễn Hoàng Giang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B02-CTCK

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	2016 VND	2015 VND (phân loại lại)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ("TSTC") ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")	01		219.870.540.214	100.654.349.522
a. Lãi bán các TSTC FVTPL	01.1	28(a)	54.255.247.317	41.044.093.544
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ các TSTC FVTPL	01.3	28(b)	165.615.292.897	59.610.255.978
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	28(c)	208.501.530.085	161.668.351.476
1.4. Lãi từ các TSTC sẵn sàng để bán	04	28(d)	84.230.199.113	26.688.005.292
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06		188.635.635.565	171.307.276.365
1.8. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	08		20.423.547.733	9.662.894.352
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09		6.108.873.358	4.433.958.959
1.11. Thu nhập hoạt động khác	11		3.621.908.771	1.057.256.654
CỘNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG	20		731.392.234.839	475.472.092.620
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")	21		54.019.840.869	33.180.456.614
a. Lỗ bán các TSTC FVTPL	21.1	29(a)	99.741.249.977	83.623.328.151
b. Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các TSTC FVTPL	21.2	29(b)	(48.169.905.754)	(54.087.777.278)
c. Chi phí giao dịch mua các TSTC FVTPL	21.3		2.448.496.646	3.644.905.741
2.3. Lỗ và ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý TSTC sẵn sàng để bán (AFS) khi phân loại lại	23		4.080.122.969	840.500.000
2.4. Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng TSTC, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm giá trị TSTC	24	30	14.529.708.603	(26.178.472.149)
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27		112.546.304.711	72.470.404.239
2.9. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29		2.267.315.000	829.500.000
2.10. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30		8.531.903.602	6.017.233.763
CỘNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	40		195.975.195.754	87.159.622.467
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng	42	31	15.154.168.846	58.651.285.463
CỘNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	50		15.154.168.846	58.651.285.463

Mẫu B02-CTCK

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	2016 VND	2015 VND (phân loại lại)
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.2. Chi phí lãi vay	52	32	119.137.279.540	56.294.852.406
CỘNG CHI PHÍ TÀI CHÍNH	60		119.137.279.540	56.294.852.406
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN				
62	33		204.690.920.372	167.599.772.328
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70 = 20 + 50 - 40 - 60 - 62)				
	70		226.743.008.019	223.069.130.882
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1. Thu nhập khác	71		3.542.376.976	3.983.979.200
8.2. Chi phí khác	72	34	(3.115.747.643)	(1.277.812)
CỘNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHÁC (80 = 71 - 72)	80		426.629.333	3.982.701.388
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)				
	90		227.169.637.352	227.051.832.270
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN				
10.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	35	40.882.108.731	45.274.761.889
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	200		186.287.528.621	181.777.070.381
XII. THU NHẬP TOÀN DIỆN				
	300		-	-
XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG				
13.1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	501	36	1.232	1.120

Người lập

Bà Vũ Thanh Vân
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra

Bà Nguyễn Hà Ninh
Kế toán trưởng

Người duyệt

Ông Nguyễn Hoàng Giang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B03b-CTCK

	MÃ SỐ	2016 VND	2015 VND (phân loại lại)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế TNDN	01	227.169.637.352	227.051.832.270
2. Điều chỉnh cho các khoản	02	(15.286.793.461)	(63.615.202.325)
Khấu hao TSCĐ	03	18.353.403.690	16.651.047.102
Các khoản dự phòng	04	(33.640.197.151)	(80.266.249.427)
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30	211.882.843.891	163.436.629.945
Tăng TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31	(953.088.587.067)	(788.929.669.098)
Tăng các khoản cho vay	33	(166.895.676.959)	(899.193.072.813)
Tăng TSTC sẵn sàng để bán AFS	34	(505.217.416.861)	(21.800.800.000)
Tăng phải thu bán các TSTC	35	(9.320.078.700)	(4.394.628.000)
Tăng các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	36	(7.936.656.345)	(26.922.138.470)
Tăng các khoản phải thu về các dịch vụ CTCK cung cấp	37	(6.086.112.168)	(1.231.012.128)
(Tăng)/ giảm các khoản phải thu khác	39	(488.963.626)	438.232.026
Tăng các tài sản khác	40	(129.944.871.984)	(29.080.246.122)
Tăng chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	120.591.723.456	54.313.068.025
Giảm/(tăng) chi phí trả trước	42	1.428.234.970	(5.833.508.116)
Thuế TNDN đã nộp	43	(32.499.867.391)	(65.284.738.592)
Lãi vay đã trả	44	(115.335.380.724)	(59.167.207.198)
Tăng phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		450.841.864.540	19.580.222.430
Giảm phải trả cho người bán	45	(1.674.076.569)	(26.641.189.713)
Tăng các khoản trích lập phúc lợi nhân viên	46	689.690.314	-
Tăng thuế và các khoản phải nộp			
Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	2.229.563.571	89.923.007.133
Tăng/(giảm) phải trả người lao động	48	10.748.018.568	(5.648.973.558)
(Giảm)/tăng phải trả, phải nộp khác	50	(994.633.905.245)	847.425.538.672
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	60	(2.124.709.654.329)	(759.010.485.577)

Mẫu B03b-CTCK

	MÃ SỐ	2016 VND	2015 VND (phân loại lại)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định, BĐSĐT và tài sản khác	61	(13.172.576.002)	(10.608.504.003)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	70	(13.172.576.002)	(10.608.504.003)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
2. Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành	72	(90.276.730.000)	(1.795.500)
Tiền thu từ phát hành trái phiếu		-	100.000.000.000
3. Tiền vay gốc	73	32.539.803.994.558	17.278.587.005.127
3.1. Tiền vay khác	73.2	32.539.803.994.558	17.278.587.005.127
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	74	(31.526.653.442.983)	(15.782.875.856.882)
4.1. Tiền chi trả gốc nợ vay khác	74.3	(31.526.653.442.983)	(15.782.875.856.882)
Tiền thanh toán gốc trái phiếu		(5.700.000.000)	-
6. Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	76	(74.998.892.450)	(77.498.900.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	80	842.174.929.125	1.518.210.452.745
IV. (GIẢM)/TĂNG TIỀN THUẦN TRONG NĂM (90 = 60 + 70 + 80)	90	(1.295.707.301.206)	748.591.463.165
V. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	101	1.552.666.092.480	804.074.629.315
Tiền	102.1	199.231.759.147	9.474.629.315
Các khoản tương đương tiền	102.2	1.353.434.333.333	794.600.000.000
VI. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (103 = 90 + 101) (THUYẾT MINH 7)	103	256.958.791.274	1.552.666.092.480
Tiền	103.1	173.958.791.274	199.231.759.147
Các khoản tương đương tiền	103.2	83.000.000.000	1.353.434.333.333

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Mẫu B03b-CTCK

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	2016 VND	2015 VND (phân loại lại)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG			
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	61.161.027.208.251	41.865.666.396.396
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(61.159.801.317.052)	(41.866.610.457.511)
7. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	91.847.476.211	218.293.269.097
14. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14	1.708.553.933.610	766.058.062.503
15. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	15	(1.702.531.289.785)	(767.233.960.529)
TĂNG TIỀN THUẦN TRONG NĂM	20	99.096.011.235	216.173.309.956
II. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM CỦA KHÁCH HÀNG			
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31	1.093.853.504.988	877.680.195.032
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32	625.999.593.790	507.531.584.693
Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	33	466.763.327.000	366.938.067.000
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	34	142.142.273	1.086.203.388
Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35	948.441.925	2.124.339.951
III. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM CỦA KHÁCH HÀNG (40 = 20 + 30)			
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41	1.192.949.516.223	1.093.853.504.988
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42	828.810.828.201	625.999.593.790
Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	43	357.027.018.800	466.763.327.000
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44	140.583.472	142.142.273
Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45	6.971.085.750	948.441.925

Người lập



Bà Vũ Thanh Vân
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra



Bà Nguyễn Hà Ninh
Kế toán trưởng

Người duyệt



Ông Nguyễn Hoàng Giang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B04-CTCK

	SỐ DƯ ĐẦU NĂM		SỐ TĂNG/(GIẢM) TRONG NĂM		SỐ DƯ CUỐI NĂM	
	1/1/2015	1/1/2016	TĂNG	GIẢM	31/12/2015	31/12/2016
I. BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU						
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.615.415.174.852	1.615.415.174.852	-	-	1.615.415.174.852	1.615.415.174.852
1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	1.549.981.650.000	1.549.981.650.000	-	-	1.549.981.650.000	1.549.981.650.000
1.3. Thặng dư vốn cổ phần	65.433.524.852	65.433.524.852	-	-	65.433.524.852	65.433.524.852
2. Cổ phiếu quỹ	(2.537.925)	(4.333.425)	(1.795.500)	-	(4.333.425)	(90.281.063.425)
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	30.416.825.026	39.505.678.545	9.088.853.519	-	39.505.678.545	48.820.054.976
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	1.115.098.023	10.203.951.542	9.088.853.519	-	10.203.951.542	19.518.327.973
8. Lợi nhuận chưa phân phối (Thuyết minh 27(b))	188.344.810.626	270.311.091.725	181.777.070.381	(99.810.789.282)	186.287.528.621	270.311.091.725
8.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	188.344.810.626	270.311.091.725	181.777.070.381	(99.810.789.282)	186.287.528.621	270.311.091.725
TỔNG CỘNG	1.835.289.370.602	1.935.431.563.239	199.952.981.919	(99.810.789.282)	1.935.431.563.239	1.948.263.501.243

Người lập



Bà Vũ Thanh Vân
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra



Bà Nguyễn Hà Ninh
Kế toán trưởng

Người duyệt



Ông Nguyễn Hoàng Giang
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(a) Cơ sở thành lập

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103014521 ngày 7 tháng 11 năm 2006. Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán số 101/UBCK-GP ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Địa chỉ liên hệ của Công ty tại số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam.

(b) Vốn điều lệ của Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, vốn đầu tư của Công ty là 1.525.134.111.427 VND.

(c) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, ký quỹ chứng khoán, lưu ký chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

(d) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(e) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 657 nhân viên (31/12/2015: 605 nhân viên).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Các chính sách kế toán và các quy định pháp lý có liên quan này có thể khác biệt trên một số khía cạnh trọng yếu so với các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế cũng như các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các quốc gia khác. Do đó, báo cáo tài chính đính kèm không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các nước và các quyền tài phán khác ngoài phạm vi Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng báo cáo tài chính này không nhằm dành cho những đối tượng sử dụng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán của Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. ÁP DỤNG CÁC HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI VÀ CÁC QUY ĐỊNH CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC (“Thông tư 210”) về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 210 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2016 và thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 (“Thông tư 95”) của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95.

Ngày 27 tháng 12 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 334/2016/TT-BTC (“Thông tư 334”) về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210. Thông tư 334 có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2016 và áp dụng cho năm tài chính 2016.

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được lập theo mẫu biểu mới của Thông tư 334. Đồng thời, các số liệu so sánh của năm trước đã được trình bày cho phù hợp với năm hiện tại (Thuyết minh 40 - Số liệu so sánh).

Cũng theo Thông tư 210, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2017, Công ty áp dụng phương pháp kế toán theo giá trị hợp lý cho một số công cụ tài chính và sẽ phải thuyết minh về cơ sở xác định giá trị hợp lý của các khoản mục này. Hiện tại Tập đoàn chưa xác định ảnh hưởng của việc áp dụng phương pháp kế toán theo giá trị hợp lý cho một số công cụ tài chính đối với báo cáo tài chính của Tập đoàn cho các kỳ bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2017.

4. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

(i) Ghi nhận

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được ghi nhận trên Báo cáo tình hình tài chính khi Công ty trở thành một bên tham gia các điều khoản hợp đồng của tài sản và nợ phải trả tài chính này.

(ii) Phân loại và đo lường

- Các TSTC ghi nhận thông qua lãi lỗ: Thuyết minh 4(c);
- Các TSTC sẵn sàng để bán: Thuyết minh 4(d);
- Các khoản cho vay: Thuyết minh 4(e);

(iii) Chấm dứt ghi nhận

Công ty chấm dứt ghi nhận một TSTC khi quyền lợi theo hợp đồng của Công ty đối với các dòng tiền phát sinh từ TSTC này chấm dứt, hay khi Công ty chuyển giao toàn bộ TSTC này bằng một giao dịch mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu TSTC này được chuyển giao hoặc một giao dịch mà trong đó Công ty không chuyển giao toàn bộ và cũng không giữ lại phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu tài sản và cũng không nắm quyền kiểm soát tài sản.

Công ty chấm dứt ghi nhận một khoản nợ phải trả tài chính khi các nghĩa vụ theo hợp đồng đã được dỡ bỏ, hủy bỏ hoặc chấm dứt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

(iv) Cấn trừ

Tài sản và nợ phải trả tài chính được cấn trừ và số dư thuần được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để cấn trừ các khoản mục với số tiền được ghi nhận và Công ty có ý định thực hiện các giao dịch trên cơ sở thuần hoặc thực hiện đồng thời việc bán tài sản và thanh toán nợ.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của công ty chứng khoán, tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành và tiền gửi về bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Công ty. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán được hạch toán riêng biệt với số dư tài khoản của Công ty.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại ngày báo cáo.

(c) Các TSTC ghi nhận thông qua lãi lỗ

TSTC ghi nhận theo FVTPL là một TSTC thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- TSTC được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. TSTC được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp TSTC vào nhóm TSTC ghi nhận theo FVTPL.

Chứng khoán nắm giữ để kinh doanh đã niêm yết được phân ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán bằng cách tham khảo giá đóng cửa tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày báo cáo.

Chứng khoán nắm giữ để kinh doanh đã đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM được phân ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán bằng cách tham khảo giá đóng cửa tại sàn UPCOM vào ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày báo cáo.

Chứng khoán nắm giữ để kinh doanh chưa niêm yết nhưng được tự do mua bán trên thị trường phi tập trung ("thị trường OTC") được phân ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá bằng cách tham khảo giá giao dịch bình quân của các giá giao dịch gần nhất từ ba công ty chứng khoán nhưng không quá một tháng tính đến ngày báo cáo.

Chứng khoán nắm giữ để kinh doanh chưa niêm yết và không được tự do mua bán trên thị trường OTC, được phân ánh theo nguyên giá, trừ đi dự phòng giảm giá dựa trên đánh giá của Ban Giám đốc. Ban Giám đốc xác định giá trị của khoản dự phòng giảm giá sau khi xem xét nguyên giá, điều kiện của thị trường, tình hình hoạt động kinh doanh hiện tại và tương lai và các dòng tiền dự kiến.

Dự phòng giảm giá chứng khoán nắm giữ để kinh doanh được đề cập ở trên sẽ được hoàn nhập khi giá trị có thể thu hồi tăng lên sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của các chứng khoán khi chưa lập dự phòng.

Nguyên giá chứng khoán nắm giữ để kinh doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

(d) Các TSTC sẵn sàng để bán

Các TSTC sẵn sàng để bán là các chứng khoán nợ và các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được chủ đích phân loại là sẵn sàng để bán hoặc là những TSTC còn lại.

Chứng khoán nợ đầu tư sẵn sàng để bán được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm chi phí giao dịch cộng các chi phí có liên quan trực tiếp. Định kỳ, chứng khoán nợ đầu tư được xem xét khả năng giảm giá. Chứng khoán đầu tư được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường được xác định theo phương pháp được nêu tại Thuyết minh 4(c)).

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khoán khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận

(e) Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các TSTC với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường. Các khoản cho vay của Công ty bao gồm các khoản cho vay ký quỹ chứng khoán theo hợp đồng margin hoặc hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán của khách hàng.

Các khoản cho vay được ghi nhận trên Báo cáo tình hình tài chính khi Công ty trở thành một bên tham gia trong các điều khoản hợp đồng của công cụ tài chính này.

Các khoản cho vay ký quỹ chứng khoán theo hợp đồng margin hoặc hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán của khách hàng được ghi nhận là các khoản phải thu, được phân ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi theo chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh 4(f).

(f) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu từ bán các TSTC và từ cung cấp dịch vụ và các khoản phải thu khác được phân ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập dựa trên tình trạng quá hạn của khoản nợ hoặc mức tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; hoặc người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết.

Dự phòng phải thu khó đòi dựa trên tình trạng quá hạn được trích lập theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 do Bộ Tài chính ban hành như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Trên ba (03) năm	100%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đối với các khoản nợ quá hạn, Ban Giám đốc cũng đánh giá thêm về khả năng thu hồi dự kiến của các khoản nợ này để xác định mức dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho các tổn thất có thể xảy ra cho các khoản nợ chưa đến hạn thanh toán được xác định bởi Ban Giám đốc sau khi xem xét đến khả năng thu hồi của các khoản nợ này.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc 10 năm

Dụng cụ quản lý 3 – 10 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 10 năm.

(i) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng văn phòng và phát triển phần mềm chưa hoàn thiện. Công ty không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện.

(j) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(l) Phiếu phát hành

Trái phiếu thường

Trái phiếu thường được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trừ đi chi phí phát hành. Các khoản chiết khấu, phụ trội và chi phí phát hành được phân bổ dần theo phương pháp đường thẳng trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

(m) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận được vốn từ các cổ đông, phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản tiền nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

(n) Các quỹ dự trữ bắt buộc

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ dự trữ bắt buộc theo yêu cầu của Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành như sau:

	Tỷ lệ trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính:	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp cho các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

Các quỹ dự trữ bắt buộc này không được phép phân phối và được ghi nhận như một phần của vốn chủ sở hữu.

(o) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Lãi/lỗ từ bán các tài sản tài chính

Lãi/lỗ từ bán các TSTC được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi Công ty nhận được Thông báo thanh toán cho các giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (đối với chứng khoán niêm yết) và thỏa thuận chuyển nhượng tài sản đã được hoàn tất (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

(ii) Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ các TSTC

Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức không được ghi nhận đối với các cổ phiếu giao dịch từ ngày không hưởng quyền.

Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, Công ty chỉ ghi tăng số lượng cổ phiếu được hưởng mà không ghi doanh thu từ cổ tức.

Thu nhập tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng. Thu nhập tiền lãi cũng bao gồm số phân bổ các khoản chiết khấu, phụ trội, các khoản lãi nhận trước hoặc các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ ban đầu của công cụ nợ và giá trị danh nghĩa của công cụ nợ khi đáo hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

(iii) Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Doanh thu từ dịch vụ môi giới chứng khoán được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi giao dịch chứng khoán đã hoàn thành.

(iv) Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư được ghi nhận theo tiến độ hoàn thành giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tiến độ hoàn thành được đánh giá trên cơ sở xem xét các công việc đã được thực hiện.

(v) Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động khi dịch vụ được cung cấp.

(p) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê.

(q) Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động trong năm khi chi phí này phát sinh theo nguyên tắc dồn tích.

(r) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(s) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Lãi thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty được xác định sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi.

(t) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong

một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(u) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(v) Số dư bằng không

Các khoản mục hay các số dư quy định trong Thông tư 334 không được thể hiện trên báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

5. QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

(a) Tổng quan

Các loại rủi ro mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

Rủi ro tín dụng;

Rủi ro thanh khoản; và

Rủi ro thị trường;

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Ban Kiểm soát của Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Tổng Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Công ty như thế nào, và soát xét tính thích hợp của chính sách quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Công ty gặp phải.

(b) Khung quản lý rủi ro

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã thành lập Ban quản lý rủi ro có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Công ty. Ban quản lý rủi ro báo cáo thường xuyên về các hoạt động của mình lên Ban Tổng Giám đốc.

Các chính sách quản lý rủi ro của Công ty được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp, và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Công ty. Công ty, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

Ban Kiểm soát của Công ty được bộ phận Kiểm toán nội bộ hỗ trợ trong công việc giám sát. Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát thường xuyên và đột xuất các biện pháp kiểm soát và thủ tục quản lý rủi ro và báo cáo kết quả lên Ban Kiểm soát.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

(c) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Công ty nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng, và phát sinh chủ yếu từ các khoản cho vay và phải thu khách hàng và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Để quản lý mức độ rủi ro tín dụng, Công ty ưu tiên giao dịch với các đối tác có mức tín nhiệm tín dụng tốt, và khi thích hợp thì yêu cầu tài sản đảm bảo. Ban Tổng Giám đốc đã thiết lập một chính sách tín dụng theo đó mỗi khách hàng mới được phân tích mức tín nhiệm tín dụng trước khi đưa ra các điều khoản và điều kiện chuẩn theo quy định.

Mức độ tập trung rủi ro tín dụng phát sinh từ các nhóm khách hàng có các đặc điểm kinh tế tương tự có khả năng không thể thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng khi có sự thay đổi trong điều kiện kinh tế hoặc các điều kiện khác. Mức độ tập trung chủ yếu của rủi ro tín dụng chính phát sinh theo loại khách hàng liên quan đến các khoản tạm ứng cho khách hàng đối với các hoạt động kinh doanh chứng khoán và các khoản cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty.

Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các TSTC thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	THUYẾT MINH	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	(i)	256.958.791.274	1.552.666.092.480
Các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ		1.710.500.000.000	855.105.000.000
Các khoản cho vay	(ii)	1.911.798.465.127	1.744.902.788.168
Chứng khoán nợ sẵn sàng để bán	(iii)	523.468.216.861	18.250.800.000
Các khoản phải thu	(ii)	67.716.816.730	43.885.005.891
Tài sản tài chính khác		58.156.514.417	16.782.382.117
		4.528.598.804.409	4.231.592.068.656

Tiền và các khoản tương đương tiền và các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ

Tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Công ty.

(ii) Các khoản cho vay và các khoản phải thu khác

Rủi ro tín dụng của Công ty chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với những rủi ro này, Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được phân tích riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi Công ty đưa ra các điều khoản và điều kiện thanh toán chuẩn cho khách hàng đó. Hạn mức tín dụng được thiết lập cho mỗi khách hàng, thể hiện số dư phải thu tối đa mà không cần phê duyệt bởi Tổng Giám đốc. Hạn mức này được soát xét hàng năm. Khách hàng có số dư phải thu quá hạn được yêu cầu phải thanh toán số dư này trước khi được tiếp tục cấp tín dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng yêu cầu tài sản đảm bảo dựa trên kết quả đánh giá rủi ro tín dụng của từng khách hàng. Loại tài sản đảm bảo thường nhận là tiền gửi và chứng khoán. Ban Tổng Giám đốc của Công ty theo dõi giá trị thị trường của các tài sản đảm bảo và sẽ yêu cầu thêm tài sản đảm bảo theo thỏa thuận, và theo dõi giá trị thị trường của tài sản đảm bảo khi xem xét tính đầy đủ của dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản cho vay và phải thu khác mà chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá chủ yếu liên quan đến nhiều khách hàng không có lịch sử vi phạm về việc trả nợ trong thời gian gần đây. Ban Tổng Giám đốc tin rằng các khoản phải thu này có chất lượng tín dụng cao.

Bảng phân tích tuổi nợ của tài sản tài chính bị tổn thất như sau:

	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
Các khoản cho vay quá hạn từ 3 năm trở lên	75.808.243.913	75.813.280.812
Các khoản phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	4.072.302.429	3.522.302.429
	79.880.546.342	79.335.583.241

(iii) Chứng khoán nợ sẵn sàng để bán

Công ty giới hạn mức rủi ro tín dụng bằng cách chỉ đầu tư vào các loại trái phiếu chính phủ hoặc các chứng khoán của tổ chức kinh tế có xếp hạng tín nhiệm cao.

(d) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất có thể Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Công ty.

Các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B09-CTCK

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016		Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND	Từ 1 đến 2 năm VND
Nợ phải trả ngắn hạn					
Vay ngắn hạn	2.613.806.976.714	2.622.972.998.042	2.622.972.998.042	2.622.972.998.042	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	472.546.426.921	472.546.426.921	472.546.426.921	472.546.426.921	-
Phải trả người bán ngắn hạn	588.024.693	588.024.693	588.024.693	588.024.693	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	8.440.117.883	8.440.117.883	8.440.117.883	8.440.117.883	-
Nợ tài chính ngắn hạn khác	964.505.522	964.505.522	964.505.522	964.505.522	-
Nợ phải trả dài hạn					
Trái phiếu phát hành dài hạn	94.300.000.000	99.162.200.000	99.162.200.000	99.162.200.000	-
	3.190.646.051.733	3.204.674.273.061	3.204.674.273.061	3.204.674.273.061	-
Mẫu B05g-CTCK					
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015		Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND	Từ 1 đến 2 năm VND
Nợ phải trả ngắn hạn					
Vay ngắn hạn	1.600.656.425.139	1.611.690.278.073	1.611.690.278.073	1.611.690.278.073	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	21.704.562.381	21.704.562.381	21.704.562.381	21.704.562.381	-
Phải trả người bán ngắn hạn	2.262.101.262	2.262.101.262	2.262.101.262	2.262.101.262	-
Người mua trả tiền trước	417.400.000	417.400.000	417.400.000	417.400.000	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.183.775.151	3.183.775.151	3.183.775.151	3.183.775.151	-
Nợ tài chính ngắn hạn khác	989.272.407.001	989.272.407.001	989.272.407.001	989.272.407.001	-
Nợ phải trả dài hạn					
Trái phiếu phát hành dài hạn	100.000.000.000	109.200.000.000	109.200.000.000	4.600.000.000	104.600.000.000
	2.717.496.670.934	2.737.730.523.868	2.737.730.523.868	2.633.130.523.868	104.600.000.000

(tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Công ty quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản đầu tư ngắn hạn và duy trì một số hạn mức tín dụng vay ngân hàng.

(e) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(i) Rủi ro lãi suất

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Công ty như sau:

	Giá gốc	
	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
Các công cụ tài chính có lãi suất cố định		
Tài sản tài chính		
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	256.958.791.274	1.552.666.092.480
Các TSTC ghi nhận thông qua lãi lỗ	1.710.500.000.000	855.105.000.000
Các khoản cho vay	1.911.798.465.127	1.744.902.788.168
Các TSTC sẵn sàng để bán	523.468.216.861	18.250.800.000
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán	18.257.761.747	15.757.761.747
Nợ phải trả tài chính		
Vay ngắn hạn	(2.613.806.976.714)	(1.600.656.425.139)
Trái phiếu phát hành dài hạn	(94.300.000.000)	(100.000.000.000)

(ii) Rủi ro về giá cổ phiếu

Rủi ro về giá chứng khoán vốn là rủi ro mà giá trị thị trường của chứng khoán vốn giảm do việc thay đổi giá trị của các chứng khoán riêng lẻ. Rủi ro về giá chứng khoán vốn phát sinh từ TSTC ghi nhận theo FVTPL của Công ty.

TSTC ghi nhận theo FVTPL của Công ty bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường phát sinh từ sự không chắc chắn về những biến động của giá thị trường tương lai của các chứng khoán này. Ban Giám đốc quản lý rủi ro giá chứng khoán vốn bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được quy định.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, giá thị trường của các chứng khoán vốn niêm yết của Công ty là 510 tỷ VND. Nếu giá thị trường của các chứng khoán này tăng hoặc giảm 8% tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 với tất cả các biến số khác không thay đổi, lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ tăng 5,4 tỷ VND hoặc giảm 10,4 tỷ VND (31/12/2015: 13%, tăng 8,6 tỷ VND hoặc giảm 3,4 tỷ VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

(iii) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Rủi ro tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và 2015, Công ty không có rủi ro tỷ giá hối đoái vì Công ty không có các trạng thái tiền tệ khác VND, đồng tiền kế toán của Công ty.

6. BÁO CÁO BỘ PHẬN

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Công ty gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Hoạt động môi giới: Các hoạt động về môi giới mua bán chứng khoán cho nhà đầu tư, tư vấn, dịch vụ lưu ký.
- Hoạt động tự doanh: Các hoạt động mua bán chứng khoán của Công ty trên thị trường.
- Hoạt động kinh doanh nguồn vốn: Các hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của nhà đầu tư và tiền gửi ngân hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Mẫu B09-CTCK							
	HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI		HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH		HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGUỒN VỐN		TỔNG	
	2016	2015	2016	2015	2016	2015	2016	2015
Doanh thu hoạt động								
- Lãi từ các TSTC ghi nhận	-	-	91.830.686.468	55.437.580.398	128.039.853.746	45.216.769.124	219.870.540.214	100.654.349.522
thông qua lãi/lỗ								
- Lãi từ các khoản cho vay và	-	-	-	-	208.501.530.085	161.668.351.476	208.501.530.085	161.668.351.476
phải thu								
- Lãi từ các TSTC sẵn sàng	-	-	84.230.199.113	26.688.005.292	-	-	84.230.199.113	26.688.005.292
để bán								
- Doanh thu nghiệp vụ môi	188.635.635.565	171.307.276.365	-	-	-	-	188.635.635.565	171.307.276.365
giới chứng khoán								
- Doanh thu nghiệp vụ tư vấn	20.423.547.733	9.662.894.352	-	-	-	-	20.423.547.733	9.662.894.352
đầu tư								
- Doanh thu nghiệp vụ lưu ký	6.108.873.358	4.433.958.959	-	-	-	-	6.108.873.358	4.433.958.959
chứng khoán								
- Thu nhập hoạt động khác	-	-	-	-	3.621.908.771	1.057.256.654	3.621.908.771	1.057.256.654
- Doanh thu hoạt động	-	-	-	-	15.154.168.846	58.651.285.463	15.154.168.846	58.651.285.463
tài chính								
TỔNG DOANH THU CỦA	215.168.056.656	185.404.129.676	176.060.885.581	82.125.585.690	355.317.461.448	266.593.662.717	746.546.403.665	534.123.378.083
BỘ PHẬN								

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B09-CTCK

	HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI		HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH		HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGUỒN VỐN		TỔNG	
	2016	2015	2016	2015	2016	2015	2016	2015
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chi phí trực tiếp								
- Lỗ từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	-	-	54.019.840.869	33.180.456.614	-	-	54.019.840.869	33.180.456.614
- Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng TSTC, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm giá trị TSTC	-	-	-	-	14.529.708.603	(26.178.472.149)	14.529.708.603	(26.178.472.149)
- Lỗ và ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý TSTC sẵn sàng để bán	-	-	4.080.122.969	840.500.000	-	-	4.080.122.969	840.500.000
- Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	112.546.304.711	72.470.404.239	-	-	-	-	112.546.304.711	72.470.404.239
- Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	2.267.315.000	829.500.000	-	-	-	-	2.267.315.000	829.500.000
- Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	8.531.903.602	6.017.233.763	-	-	-	-	8.531.903.602	6.017.233.763
- Chi phí lãi vay	-	-	-	-	119.137.279.540	56.294.852.406	119.137.279.540	56.294.852.406
Tổng chi phí	123.345.523.313	79.317.138.002	58.099.963.838	34.020.956.614	133.666.988.143	30.116.380.257	315.112.475.294	143.454.474.873
Kết quả kinh doanh của bộ phận Chi phí không phân bổ	91.822.533.343	106.086.991.674	117.960.921.743	48.104.629.076	221.650.473.305	236.477.282.460	431.433.928.391	390.668.903.210
Chi phí không phân bổ							204.690.920.372	167.599.772.328
KẾT QUẢ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH							226.743.008.019	223.069.130.882

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B09-CTCK

	HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI		HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH		HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGUỒN VỐN		TỔNG	
	2016	2015	2016	2015	2016	2015	2016	2015
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thu nhập khác							3.542.376.976	3.983.979.200
Chi phí khác							3.115.747.643	1.277.812
Thuế thu nhập doanh nghiệp							40.882.108.731	45.274.761.889
LỢI NHUẬN THUẦN SAU THUẾ							186.287.528.621	181.777.070.381

	HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI		HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH		HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGUỒN VỐN		TỔNG	
	2016	2015	2016	2015	2016	2015	2016	2015
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	7.500.000.000	7.500.000.000	1.170.952.362.614	558.721.279.986	3.889.313.466.348	2.600.007.788.168	5.067.765.828.962	3.166.229.068.154
Tài sản không phân bổ							106.327.013.897	1.497.561.577.708
TỔNG TÀI SẢN							5.174.092.842.859	4.663.790.645.862
Nợ phải trả của bộ phận	-	-	472.546.426.921	21.704.562.381	2.753.282.914.695	2.706.654.520.242	3.225.829.341.616	2.728.359.082.623
Các khoản nợ không phân bổ							-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ							3.225.829.341.616	2.728.359.082.623

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

(b) Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Tất cả hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam.

7. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND (phân loại lại)
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Công ty	173.902.030.786	193.774.940.357
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	56.760.488	5.456.818.790
Các khoản tương đương tiền (*)	83.000.000.000	1.353.434.333.333
	256.958.791.274	1.552.666.092.480

Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn gốc từ 1 đến 3 tháng, hưởng lãi suất từ 5% - 5,5%/năm (31/12/2015: 4% - 5,5%/năm).

8. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

	2016		2015	
	Khối lượng giao dịch thực hiện	Giá trị giao dịch thực hiện VND	Khối lượng giao dịch thực hiện	Giá trị giao dịch thực hiện VND
Của Công ty				
Cổ phiếu	76.426.574	1.695.597.552.909	99.551.693	2.355.049.749.999
Trái phiếu	235.793.864	44.052.861.214.872	106.979.400	20.511.056.728.000
Của nhà đầu tư				
Cổ phiếu	3.349.325.078	55.672.391.601.092	5.378.909.510	77.405.454.000.000
Trái phiếu	118.009	12.694.041.000	25.720	39.924.000.000
Chứng khoán khác	21.620	220.096.600	-	-
		101.433.764.506.473		100.311.484.477.999

9. CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

(a) TSTC ghi nhận thông qua lãi lỗ FVTPL

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND (phân loại lại)	Giá trị hợp lý VND
Cổ phiếu (*)	629.374.662.053	659.293.766.570	531.681.074.986	468.067.162.191
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên ba tháng (**)	1.710.500.000.000	1.710.500.000.000	855.105.000.000	855.105.000.000
	2.339.874.662.053	2.369.793.766.570	1.386.786.074.986	1.323.172.162.191

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, có 14.164.595 cổ phiếu PTI và 964.481 cổ phiếu HOT với tổng giá trị ghi sổ là VND309.218.845.180 (31/12/2015: 6.112.371 cổ phiếu PTI, 964.481 cổ phiếu HOT và 15.761.118 cổ phiếu ABB với tổng giá trị ghi sổ là VND261.699.896.668) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 20).

(**) Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn từ trên 3 đến 6 tháng, hưởng lãi suất từ 5,5% - 7,3%/năm (31/12/2015: 5,3% - 8,83%/năm). Bao gồm trong các khoản tiền gửi có kỳ hạn này có 241 tỷ VND (31/12/2015: 277 tỷ VND) đã được dùng để thế chấp cho ngân hàng để bảo đảm cho một số khoản vay của Công ty (Thuyết minh 20).

(b) Các khoản cho vay

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND (phân loại lại)	Giá trị hợp lý VND
Cho vay giao dịch ký quỹ	1.851.910.000.000		1.664.771.576.489	(*)
Tạm ứng cho khách hàng đối với tiền thu từ bán chứng khoán	59.888.465.127		80.131.211.679	(*)
	1.911.798.465.127		1.744.902.788.168	(*)

(c) TSTC sẵn sàng để bán

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND (phân loại lại)	Giá trị hợp lý VND
Chứng khoán vốn	7.500.000.000		7.500.000.000	(*)
Chứng khoán nợ	523.468.216.861		18.250.800.000	(*)
Trong đó:				
- Trái phiếu Chính phủ	456.075.000.000		16.250.800.000	(*)
- Trái phiếu doanh nghiệp	67.393.216.861		2.000.000.000	(*)
	530.968.216.861		25.750.800.000	(*)

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

10. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC TSTC

Mẫu B09-CTCK

	31/12/2016		31/12/2015		Mức trích lập/ (hoàn nhập) dự phòng trong năm
	Giá số sách	Giá trị trừ ởng	Giá trị dự phòng	Giá trị dự phòng	
I. TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	VND	VND	VND	VND	VND
Cổ phiếu niêm yết					
APC	4.032.453.000	3.874.684.500	157.768.500	288.280.000	(130.511.500)
BCC	11.061.733.227	10.847.130.000	214.603.227	18.666.227	195.937.000
BMI	11.828.951.060	11.068.358.800	760.592.260	7.908.000	752.684.260
HAG	42.495.658.340	39.768.213.850	2.727.444.490	60.129.570	2.667.314.920
HNG	3.571.719.300	3.215.754.000	355.965.300	-	355.965.300
HOT	27.005.468.000	28.934.430.000	-	1.928.962.000	(1.928.962.000)
MBB	23.361.206.230	23.069.284.000	291.922.230	-	291.922.230
PTI	282.229.913.982	406.547.697.500	-	-	-
SD9	9.817.006.877	5.820.760.000	3.996.246.877	1.371.699.877	2.624.547.000
VNM	8.032.566.504	5.057.535.200	2.975.031.304	3.092.749.184	(117.717.880)
Khác	32.276.853.102	35.299.340.620	197.401.203	6.080.777.868	(5.883.376.665)
	455.713.529.622	573.503.188.470	11.676.975.391	12.849.172.726	(1.172.197.335)
Cổ phiếu chưa niêm yết					
ABB	170.489.057.266	82.598.378.100	87.890.679.166	75.922.349.266	11.968.329.900
Khác	2.252.375.165	2.242.200.000	10.175.165	58.976.213.484	(58.966.038.319)
	172.741.432.431	84.840.578.100	87.900.854.331	134.898.562.750	(46.997.708.419)
II. Các khoản cho vay (*)	1.911.798.465.127	-	89.717.704.545	75.737.995.942	13.979.708.603
			189.295.534.267	223.485.731.418	(34.190.197.151)

(tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

(*) Biến động dự phòng các khoản cho vay trong năm như sau:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	75.737.995.942	101.916.468.091
Trích lập dự phòng trong năm (Thuyết minh 30)	13.979.708.603	(26.178.472.149)
	89.717.704.545	75.737.995.942

11. PHẢI THU VÀ DỰ THU CỔ TỨC, TIỀN LÃI CÁC TSTC

	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND (phân loại lại)
Dự thu cổ tức	77.775.700	-
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	10.056.209.947	4.239.790.037
Dự thu lãi các khoản cho vay	27.970.925.797	25.928.465.062
	38.104.911.444	30.168.255.099

Năm 2016	Giá trị phải thu khó đòi	Giá trị phải thu khó đòi	Dự phòng tại ngày	Dự phòng trích lập trong năm
	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
Dự phòng nợ phải thu khác khó đòi				
- Phải thu cán bộ nhân viên đã nghỉ việc	1.963.775.333	1.963.775.333	1.963.775.333	-
- Phải thu khác	2.108.527.096	1.558.527.096	2.108.527.096	550.000.000
	4.072.302.429	3.522.302.429	4.072.302.429	550.000.000

Năm 2015	Giá trị phải thu khó đòi	Giá trị phải thu khó đòi	Dự phòng tại ngày	Dự phòng trích lập trong năm
	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Dự phòng nợ phải thu khác khó đòi				
- Phải thu cán bộ nhân viên đã nghỉ việc	1.963.775.333	1.963.775.333	1.963.775.333	-
- Phải thu khác	1.558.527.096	1.558.527.096	1.558.527.096	-
	3.522.302.429	3.522.302.429	3.522.302.429	-

(tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	2016 VND	2015 VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1	6.801.431.430	7.619.642.928
Tăng trong năm	26.488.787.674	15.855.889.582
Phân bổ vào chi phí trong năm	(27.454.440.504)	(16.674.101.080)
Số dư tại ngày 31 tháng 12	5.835.778.600	6.801.431.430

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	2016 VND	2015 VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1	7.606.814.449	955.094.835
Tăng trong năm	4.398.213.447	7.933.169.205
Phân bổ vào chi phí trong năm	(4.860.795.587)	(1.281.449.591)
Số dư tại ngày 31 tháng 12	7.144.232.309	7.606.814.449

14. CẦM CỐ, THẾ CHẤP, KÝ QUỸ, KÝ CƯỢC NGẮN HẠN

	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND (phân loại lại)
Tiền đặt cọc mua chứng khoán	38.583.000.000	-
Tiền đặt cọc khác	1.315.752.670	1.024.620.370
	39.898.752.670	1.024.620.370

15. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND (phân loại lại)
Tiền đặt cọc mua công ty con (*)	87.757.922.975	-
Trả trước cho nhà cung cấp	1.801.371.504	2.269.483.001
	89.559.294.479	2.269.483.001

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

(*) Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 110-3/2015/NQ-ĐHCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2015, Công ty đã thông qua phương án mua công ty quản lý quỹ. Theo Hợp đồng nguyên tắc số 01/2016/HĐNT và Hợp đồng đặt cọc số 01/2016/CNVG ngày 1 tháng 6 năm 2016, Công ty đã đặt cọc 87,8 tỷ VND cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A. để nhận chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A (“Công ty IPAAM”).

Vào ngày 26 tháng 12 năm 2016, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 1436/QĐ-UBCK chấp thuận giao dịch chuyển nhượng vốn góp nêu trên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng số 02/2016/HĐCN với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A để nhận chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty IPAAM với giá chuyển nhượng là 110 tỷ VND.

16. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Năm 2016	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Số dư tại đầu năm	22.213.716.158	66.885.353.709	89.099.069.867
Tăng trong năm	954.112.369	4.074.218.805	5.028.331.174
Thanh lý trong năm	-	(80.636.787)	(80.636.787)
SỐ DƯ TẠI CUỐI NĂM	23.167.828.527	70.878.935.727	94.046.764.254
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư tại đầu năm	4.277.474.745	40.121.993.665	44.399.468.410
Khấu hao trong năm	2.228.359.892	6.640.588.685	8.868.948.577
Thanh lý trong năm	-	(80.636.787)	(80.636.787)
SỐ DƯ TẠI CUỐI NĂM	6.505.834.637	46.681.945.563	53.187.780.200
Giá trị còn lại			
Số dư tại đầu năm	17.936.241.413	26.763.360.044	44.699.601.457
SỐ DƯ TẠI CUỐI NĂM	16.661.993.890	24.196.990.164	40.858.984.054

Năm 2015	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	19.960.198.034	61.737.249.659	81.697.447.693
Tăng trong năm	1.880.530.520	5.148.104.050	7.028.634.570
Kết chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 18)	372.987.604	-	372.987.604
SỐ DƯ CUỐI NĂM	22.213.716.158	66.885.353.709	89.099.069.867
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	998.009.902	35.064.796.596	36.062.806.498
Khấu hao trong năm	3.279.464.843	5.057.197.069	8.336.661.912
Số dư cuối năm	4.277.474.745	40.121.993.665	44.399.468.410
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	18.962.188.132	26.672.453.063	45.634.641.195
SỐ DƯ CUỐI NĂM	17.936.241.413	26.763.360.044	44.699.601.457

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 có các tài sản có nguyên giá 28,4 tỷ VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (31/12/2015: 28,2 tỷ VND).

17. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy vi tính	
	2016 VND	2015 VND
Nguyên giá		
Số dư tại đầu năm	60.537.955.633	50.614.324.491
Tăng trong năm	3.441.325.472	3.328.245.699
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 18)	2.745.919.356	6.595.385.443
Số dư tại cuối năm	66.725.200.461	60.537.955.633
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư tại đầu năm	33.927.467.812	25.613.082.622
Khấu hao trong năm	9.484.455.113	8.314.385.190
Số dư tại cuối năm	43.411.922.925	33.927.467.812
Giá trị còn lại		
Số dư tại đầu năm	26.610.487.821	25.001.241.869
Số dư tại cuối năm	23.313.277.536	26.610.487.821

Bao gồm tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 có các tài sản với nguyên giá 9,7 tỷ VND đã được khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (31/12/2015: 6,8 tỷ VND).

18. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2016 VND	2015 VND
Số dư tại đầu năm	543.000.000	7.259.749.313
Tăng trong năm	4.702.919.356	251.623.734
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(372.987.604)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 17)	(2.745.919.356)	(6.595.385.443)
SỐ DƯ TẠI CUỐI NĂM	2.500.000.000	543.000.000

19. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Theo Quyết định số 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu VND tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hàng năm phải đóng thêm 0,01% trên doanh số giao dịch môi giới chứng khoán niêm yết tại các Sở Giao dịch Chứng khoán của năm liền trước với số tiền đóng góp hàng năm vào Quỹ Hỗ trợ Thanh toán không quá 2,5 tỷ VND.

Biến động của tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán trong năm như sau:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	15.757.761.747	13.257.761.747
Tiền nộp thêm trong năm	2.500.000.000	2.500.000.000
SỐ DƯ CUỐI NĂM	18.257.761.747	15.757.761.747

20. VAY NGẮN HẠN

	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
Vay ngân hàng	2.613.806.976.714	1.600.656.425.139

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, các khoản vay cùng được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại ngân hàng trị giá 241 tỷ VND và các cổ phiếu niêm yết trị giá VND309.218.845.180 (31/12/2015: VND261.699.896.668) (Thuyết minh 9).

Các khoản vay này chịu lãi suất từ 2% - 7,9%/năm (31/12/2015: dưới 9 tháng và chịu lãi suất 2,6% - 8,1%/năm).

21. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND
Phải trả cho Sở Giao dịch chứng khoán	2.786.010.521	1.981.784.381
Phải trả mua TSTC FVTPL (*)	469.760.416.400	19.722.778.000
	472.546.426.921	21.704.562.381

(*) Khoản phải trả này đã được thanh toán vào ngày T+2.

22. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Năm 2016	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.019.749.392	40.882.108.731	(32.499.867.391)	12.401.990.732
Thuế thu nhập cá nhân	4.311.856.158	62.786.318.316	(60.562.479.761)	6.535.694.713
Thuế giá trị gia tăng	117.667.469	726.399.427	(720.674.411)	123.392.485
Thuế khác	-	3.114.786.849	(3.114.786.849)	-
	8.449.273.019	107.509.613.323	(96.897.808.412)	19.061.077.930

Năm 2015	Số đầu năm VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	24.075.671.224	45.274.761.889	(65.330.683.721)	4.019.749.392
Thuế thu nhập cá nhân	4.434.843.538	50.026.342.753	(50.149.330.133)	4.311.856.158
Thuế giá trị gia tăng	575.251.605	3.207.895.622	(3.665.479.758)	117.667.469
	29.085.766.367	98.509.000.264	(119.145.493.612)	8.449.273.019

23. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND (phân loại lại)
Chi phí lãi vay	6.064.752.333	2.262.853.517
Các khoản chi phí phải trả khác	2.375.365.550	920.921.634
	8.440.117.883	3.183.775.151

24. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP KHÁC NGẮN HẠN

	31/12/2016 VND	31/12/2015 VND (phân loại lại)
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	23.105.962	988.988.519.772
Phải trả khác	941.399.560	609.595.158
	964.505.522	989.598.114.930

25. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho cán bộ và nhân viên theo quy chế tài chính của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	-	1.358.951.395
Trích lập trong năm (Thuyết minh 27(b))	8.179.968.167	4.134.182.244
Sử dụng trong năm	(6.427.587.038)	(5.493.133.639)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	1.752.381.129	-

26. TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH DÀI HẠN

Trong năm 2015, Công ty đã phát hành 100.000 trái phiếu không chuyển đổi và không có tài sản đảm bảo có kỳ hạn 2 năm, lãi suất cố định 9,2%/năm, mệnh giá 1.000.000 VND/trái phiếu để bổ sung vốn cho các hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, tự doanh, bảo lãnh phát hành chứng khoán và mua bán sáp nhập. Trong năm 2016, Công ty đã trả trước hạn 5.700 trái phiếu có mệnh giá là 5.700.000.000 VND.

27. VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2016		31/12/2015	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	(7.458.680)	(90.281.063.425)	(380)	(4.333.425)
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	147.539.485	1.459.700.586.575	154.997.785	1.549.977.316.575

Cổ phiếu phổ thông của Công ty có mệnh giá 10.000 VND và tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được quyền nhận cổ tức được công bố vào từng thời điểm. Các cổ phiếu phổ thông có thứ tự ưu tiên như nhau liên quan đến việc chia tài sản còn lại của Công ty. Đối với các cổ phiếu được Công ty mua lại, toàn bộ các quyền đều bị tạm ngừng cho đến khi các cổ phiếu này được phát hành lại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

(b) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	2016	2015
Số dư đầu năm	270.311.091.725	188.344.810.626
Lợi nhuận sau thuế trong năm	186.287.528.621	181.777.070.381
Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(9.314.376.431)	(9.088.853.519)
Trích lập quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	(9.314.376.431)	(9.088.853.519)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (Thuyết minh 25)	(8.179.968.167)	(4.134.182.244)
Cổ tức (Thuyết minh 37)	(74.998.892.450)	(77.498.900.000)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	354.791.006.867	270.311.091.725

28. LÃI TỪ CÁC TSTC GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ

(a) Lãi bán các TSTC FVTPL

Năm 2016	Số lượng bán	Tổng giá trị bán VND	Tổng giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch VND	Lãi bán chứng khoán trong năm VND
Cổ phiếu niêm yết	31.130.058	879.133.860.044	826.055.457.559	53.078.402.485
Cổ phiếu chưa niêm yết	8.815.000	36.985.920.000	35.809.075.168	1.176.844.832
	39.945.058	916.119.780.044	861.864.532.727	54.255.247.317

Năm 2015 (phân loại lại)	Số lượng bán	Tổng giá trị bán VND	Tổng giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch VND	Lãi bán chứng khoán trong năm VND
Cổ phiếu niêm yết	28.069.997	728.136.504.434	687.293.866.196	40.842.638.238
Cổ phiếu chưa niêm yết	2.904.302	227.204.583.501	227.003.128.195	201.455.306
	30.974.299	955.341.087.935	914.296.994.391	41.044.093.544

(b) Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ các TSTC FVTPL

	2016 VND	2015 VND (phân loại lại)
Thu nhập cổ tức	37.575.439.151	14.393.486.854
Thu nhập từ lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng	128.039.853.746	45.216.769.124
	165.615.292.897	59.610.255.978

(c) Lãi từ các khoản cho vay và phải thu

	2016 VND	2015 VND (phân loại lại)
Thu nhập lãi cho vay giao dịch ký quỹ	201.015.511.398	153.820.681.493
Thu nhập lãi từ hoạt động tạm ứng cho khách hàng đối với tiền thu từ bán chứng khoán	7.486.018.687	7.847.669.983
	208.501.530.085	161.668.351.476

(d) Lãi từ các TSTC sẵn sàng để bán

	2016 VND	2015 VND (phân loại lại)
Lãi từ bán trái phiếu	77.563.799.598	24.542.121.958
Thu nhập lãi trái phiếu	6.666.399.515	2.145.883.334
	84.230.199.113	26.688.005.292

29. LỖ TỪ CÁC TSTC GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ

(a) Lỗ bán các tài sản tài chính

Năm 2016	Số lượng bán	Tổng giá trị bán VND	Tổng giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch VND	Lãi bán chứng khoán trong năm VND
Cổ phiếu niêm yết	29.239.511	710.893.270.400	751.014.688.135	(40.121.417.735)
Cổ phiếu chưa niêm yết	7.242.005	68.584.480.909	128.204.313.151	(59.619.832.242)
	36.481.516	779.477.751.309	879.219.001.286	(99.741.249.977)
Năm 2015				
Cổ phiếu niêm yết	16.475.053	314.295.799.256	397.853.591.107	(83.557.791.851)
Cổ phiếu chưa niêm yết	100.050	930.455.000	995.991.300	(65.536.300)
	16.575.103	315.226.254.256	398.849.582.407	(83.623.328.151)

(b) Chênh lệch tăng đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ

	2016 VND	2015 VND (phân loại lại)
Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các TSTC thông qua lãi/lỗ (Thuyết minh 10)	48.169.905.754	54.087.777.278

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

30. TRÍCH LẬP/(HOÀN NHẬP) DỰ PHÒNG TSTC, XỬ LÝ TỔN THẤT CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÓ ĐÒI VÀ LỖ SUY GIẢM GIÁ TRỊ TSTC

	2016 VND	2015 VND (phân loại lại)
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng các khoản cho vay (Thuyết minh 10)	13.979.708.603	(26.178.472.149)
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi (Thuyết minh 12)	550.000.000	-
	14.529.708.603	(26.178.472.149)

31. DOANH THU, DỰ THU CỔ TỨC, LÃI TIỀN GỬI NGÂN HÀNG KHÔNG CỐ ĐỊNH

	2016 VND	2015 VND (phân loại lại)
Lãi tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	15.154.168.846	58.651.285.463

32. CHI PHÍ LÃI VAY

	2016 VND	2015 VND (phân loại lại)
Chi phí lãi vay	113.109.131.668	52.209.199.351
Chi phí lãi cho tài khoản tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư	6.028.147.872	4.085.653.055
	119.137.279.540	56.294.852.406

33. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	2016 VND	2015 VND
Lương và các chi phí liên quan	125.955.486.425	100.546.012.532
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.353.403.690	16.651.047.102
Chi phí văn phòng phẩm	806.781.131	685.647.556
Cộng cụ, dụng cụ	5.033.938.814	6.148.279.820
Chi phí dịch vụ mua ngoài	39.254.394.545	28.978.893.311
Chi phí thuê văn phòng	15.109.769.767	14.452.326.007
Thuế và lệ phí	177.146.000	137.566.000
	204.690.920.372	167.599.772.328

34. CHI PHÍ KHÁC

	2016 VND	2015 VND
Chi phí phạt chậm nộp thuế TNDN	3.114.786.849	-
Chi phí khác	960.794	1.277.812
	3.115.747.643	1.277.812

35. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động

	2016 VND	2015 VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện hành	40.882.108.731	20.850.278.918
Điều chỉnh theo biên bản thanh tra thuế do chênh lệch tạm thời phát sinh	-	25.956.557.073
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	-	(1.532.074.102)
	40.882.108.731	45.274.761.889

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2016 VND	2015 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	227.169.637.352	227.051.832.270
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	45.433.927.470	49.951.403.099
Chi phí không được khấu trừ	3.528.899.091	22.000.000
Thu nhập không chịu thuế (*)	(8.080.717.830)	(3.166.567.108)
	40.882.108.731	46.806.835.991
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	-	(1.532.074.102)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	40.882.108.731	45.274.761.889

(*) Bao gồm trong các khoản thu nhập không chịu thuế là khoản cổ tức nhận được trong năm trị giá 37.575.439.151 VND (2015: 14.393.486.854 VND) (Thuyết minh 28 (b)).

(c) Thuế suất áp dụng

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 20% (2015: 22%).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

36. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2016 VND	2015 (điều chỉnh lại) VND	2015 (theo báo cáo trước đây) VND
Lợi nhuận thuần trong năm	186.287.528.621	181.777.070.381	181.777.070.381
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	(8.179.968.167)	-
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	186.287.528.621	173.597.102.214	181.777.070.381

(*) Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 136/2016/NQ-DHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2016, Công ty đã thông qua việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2015 với tổng số tiền là 8.179.968.167 VND.

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo do Đại hội đồng cổ đông chưa quyết định tỷ lệ trích vào quỹ này cho năm tiếp theo. Nếu Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sẽ giảm đi.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2016 VND	2015 VND
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	154.997.785	154.977.965
Ảnh hưởng của số cổ phiếu quỹ Công ty mua lại	(3.730.213)	(50)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12	151.267.572	154.977.915

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2016 VND	2015 (điều chỉnh lại) VND	2015 (theo báo cáo trước đây) VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.232	1.120	1.173

37. CỔ TỨC

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 136/2016/NQ-DHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2016 và Nghị quyết HĐQT số 267/2016/NQ-VNDIRECT ngày 28 tháng 7 năm 2016, Công ty đã tiến hành chia cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt là 5% trên mệnh giá, tương đương 500 VND/cổ phiếu với tổng số tiền là 74.998.892.450 VND vào ngày 25 tháng 6 năm 2015 (2015: cổ tức bằng tiền mặt là 77.498.900.000 VND, 5% trên mệnh giá, tương đương 500 VND/cổ phiếu) (Thuyết minh 27(b)).

	Giá trị giao dịch		Số dư tại ngày	
	2016 VND	2015 VND	2016 VND	2015 VND
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát				
Lương và thù lao	3.600.000.000	2.890.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA - Công ty liên quan				
Chi phí thuê văn phòng	6.684.072.076	9.688.235.969	-	642.324.633
Chi phí thuê xe ô tô	-	271.305.581	-	-
Phải trả tiền thuê văn phòng	-	-	-	699.038.524
Đặt cọc mua công ty con	87.757.922.975	-	87.757.922.975	-
Phải trả khác	-	-	-	540.380.515
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán IPAAM - Công ty liên quan				
Phí quản lý danh mục đầu tư	2.138.709.867	2.997.372.578	146.329.084	-
Phải trả khác	-	-	-	83.777.778
Công ty TNHH MTV Tài chính IPA - Công ty liên quan				
Trả cổ tức	19.600.589.000	12.645.541.500	-	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ HOMEDIRECT - Công ty liên quan				
Đầu tư dài hạn khác	-	-	7.500.000.000	7.500.000.000
Đầu tư trái phiếu	600.000.000.000	-	65.393.216.861	-
Lãi bán trái phiếu	32.337.091.686	-	-	-
Lỗ bán trái phiếu	(3.545.058.389)	-	-	-
Phải thu khác	-	-	-	2.152.000
Phí phát hành trái phiếu	2.850.000.000	-	-	-
Lãi trái phiếu	4.938.450.000	-	-	-
Phí thuê phần mềm thu chi hộ	120.000.000	-	-	-

39. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Công ty đã thanh toán phần còn lại của Hợp đồng chuyển nhượng số 02/2016/HĐCN với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A để nhận chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty IPAAM (như đã đề cập tại Thuyết minh 15) với giá trị là 22 tỷ VND vào ngày 4 tháng 1 năm 2017.

40. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một vài số liệu so sánh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được phân loại lại để phù hợp cách trình bày báo cáo tài chính của năm hiện tại theo quy định của Thông tư 334. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được phân loại lại như sau:

(a) Báo cáo tình hình tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	MÃ SỐ	31/12/2015 VND (phân loại lại)	2015 VND (theo báo cáo trước đây)
Đầu tư ngắn hạn		-	549.931.874.986
Đầu tư ngắn hạn khác		-	855.105.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		-	(147.747.735.476)
Các TSTC ghi nhận thông qua lãi lỗ	112	1.386.786.074.986	-
Các khoản cho vay	114	1.744.902.788.168	-
Các TSTC sẵn sàng để bán	115	25.750.800.000	-
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		-	1.781.762.193.550
Đầu tư dài hạn khác		-	7.500.000.000
Dự phòng suy giảm giá trị các TSTC	116	(223.485.731.418)	-
Các khoản phải thu	117	38.957.660.099	-
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	119	1.231.012.128	-
Các khoản phải thu khác	122	3.696.333.664	7.025.600.509
Dự phòng phải thu khó đòi	129	(3.522.302.429)	(79.260.298.371)
Tài sản ngắn hạn khác	137	2.269.483.001	-
Trả trước cho người bán		-	32.269.483.001
Tài sản dài hạn khác	255	30.000.000.000	-

(b) Báo cáo kết quả hoạt động

	MÃ SỐ	2016 VND (phân loại lại)	2015 VND (theo báo cáo trước đây)
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		-	82.125.585.690
Lãi từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi lỗ	01	100.654.349.522	-
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	161.668.351.476	-
Lãi từ các TSTC sẵn sàng để bán	04	26.688.005.292	-
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06	171.307.276.365	146.846.247.768
Thu nhập hoạt động khác	11	1.057.256.654	291.054.691.314
Chi phí hoạt động kinh doanh		-	143.454.474.873
Lỗ từ các TSTC ghi nhận thông qua lãi lỗ	21	33.180.456.614	-
Lỗ và ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý TSTC sẵn sàng để bán	23	840.500.000	-
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng TSTC, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm giá trị TSTC	24	26.178.472.149	-
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27	72.470.404.239	-
Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29	829.500.000	-
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	6.017.233.763	-
Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng	42	58.651.285.463	-
Chi phí lãi vay	52	56.294.852.406	-

(c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	MÃ SỐ	2015 VND (phân loại lại)	2015 VND (theo báo cáo trước đây)
Lãi thuần từ hoạt động đầu tư		-	(85.179.246.375)
Chi phí lãi vay		-	56.294.852.406
Tăng TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31	(788.929.669.098)	-
Tăng các khoản cho vay	33	(899.193.072.813)	-
Tăng TSTC sẵn sàng để bán AFS	34	(21.800.800.000)	-
Tăng phải thu bán các TSTC	35	(4.394.628.000)	-
Tăng các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	36	(26.922.138.470)	-
Tăng các khoản phải thu về các dịch vụ CTCK cung cấp	27	(1.231.012.128)	-
(Tăng)/giảm các khoản phải thu khác	39	438.232.026	-
Tăng các tài sản khác	40	(29.080.246.122)	-
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác		-	(1.678.526.775.086)
Tăng chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	54.313.068.025	-
Tăng chi phí trả trước	42	(5.833.508.116)	(4.433.923.130)
Tăng/(giảm) phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		19.580.222.430	-
Tăng phải trả cho người bán	45	(26.641.189.713)	-
Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	89.923.007.133	-
Tăng/(giảm) phải trả người lao động	48	(5.648.973.558)	-
Tăng phải trả, phải nộp khác	50	847.425.538.672	1.137.430.545.555
Tiền mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(10.314.797.664.000)
Tiền thu hồi từ bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		-	10.298.546.864.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(5.550.000.000)
Tiền thu lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia		-	14.393.486.854
Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	41.865.666.396.396	-
Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(41.866.610.457.511)	-
Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	218.293.269.097	-
Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14	766.058.062.503	-
Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	15	(767.233.960.529)	-

Người lập



Bà Vũ Thanh Vân
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra



Bà Nguyễn Hà Ninh
Kế toán trưởng

Người duyệt



Ông Nguyễn Hoàng Giang
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2017